

10 câu ôn phần Lịch Sử - Đánh giá năng lực ĐHQG Hà Nội - Phần 1

Biên soạn bởi: Tài liệu Khóa học online ôn thi THPT Worldocs

Câu 101 (TH): Lực lượng xã hội nào sau đây lãnh đạo cuộc vận động Duy tân ở Việt Nam đầu thế kỉ XX?

- A. Công nhân B. Sĩ phu tiến bộ C. Nông dân D. Tư sản

Câu 102 (TH): Giữa thế kỉ XIX, đứng trước nguy cơ bị xâm lược, thái độ của triều đình phong kiến Trung Quốc là

- A. tiến hành canh tân đất nước giống Nhật Bản.
B. từng bước ký những điều ước đầu hàng.
C. cầu viện nước ngoài chống xâm lược.
D. quyết tâm cùng nhân dân chiến đấu đến cùng.

Câu 103 (VDC): Nhận xét đúng về hạn chế trong các nguyên tắc hoạt động của tổ chức Liên hợp quốc là

- A. Đề cao việc tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị của các nước.
B. Coi trọng việc không can thiệp vào công việc nội bộ của bất cứ nước nào.
C. Đề cao sự nhất trí giữa năm nước lớn (Liên Xô, Mỹ, Anh, Pháp, Trung Quốc).
D. Coi trọng việc giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình.

Câu 104 (TH): Tổ chức được xem là tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam là

- A. Tâm tâm xã. B. Cộng sản đoàn.
C. Việt Nam Quốc dân đảng. D. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

Câu 105 (NB): Trong học thuyết Phucưđa (1977), Nhật Bản tăng cường quan hệ đối ngoại với các nước ở khu vực nào sau đây?

- A. Bắc Âu. B. Đông Nam Á. C. Trung Đông. D. Nam Mỹ.

Câu 106 (NB): Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương quy định ở Việt Nam lấy vĩ tuyến 17 làm

- A. giới tuyến quân sự tạm thời. B. biên giới tạm thời.
C. vị trí tập kết của hai bên. D. ranh giới tạm thời.

Câu 107 (NB): Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, nhân dân ở khu vực nào sau đây đấu tranh chống chế độ độc tài thân Mỹ?

- A. Mỹ Latinh. B. Bắc Âu. C. Đông Âu. D. Nam Âu.

Câu 108 (NB): Sự kiện nào dưới đây trở thành tín hiệu tấn công của Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (19-12-1946)?

- A. Chỉ thị toàn dân kháng chiến của Ban Thường vụ Trung ương Đảng truyền đi.
B. Công nhà máy điện Yên Phụ (Hà Nội) phá máy, cắt điện toàn thành phố.
C. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh.
D. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Ban Thường vụ trung ương Đảng.

Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 109 đến 110:

Giữa lúc cách mạng ở hai miền Nam - Bắc có những bước tiến quan trọng, Đảng Lao động Việt Nam tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III.

Đại hội họp từ ngày 5 đến ngày 10 – 9 – 1960 tại Hà Nội, đã đề ra nhiệm vụ chiến lược của cách mạng cả nước và nhiệm vụ của cách mạng từng miền; chỉ rõ vị trí, vai trò của cách mạng từng miền, mối quan hệ giữa cách mạng hai miền. Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc có vai trò quyết định nhất đối với sự phát triển của cách mạng cả nước. Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam có vai trò quyết định trực tiếp đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam. Cách mạng hai miền có quan hệ mật thiết, gắn bó và tác động lẫn nhau nhằm hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, thực hiện hoà bình, thống nhất đất nước.

(Nguồn: SGK Lịch sử 12, trang 165)

Câu 109 (NB): Nội dung nào dưới đây phản ánh đúng và đầy đủ mối quan hệ của cách mạng hai miền Nam - Bắc Việt Nam trong giai đoạn 1954 - 1975?

- A. Hợp tác với nhau.
- B. Hỗ trợ lẫn nhau.
- C. Gắn bó mật thiết, tác động qua lại.
- D. Hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau.

Câu 110 (VDC): Bài học kinh nghiệm nào được rút ra từ nội dung Đại hội đại biểu toàn quốc lần III của Đảng Lao động Việt Nam (9 - 1960) có ý nghĩa chiến lược cho quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng?

- A. Xây dựng nền kinh tế chủ nghĩa xã hội hiện đại.
- B. Tập trung xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.
- C. Linh hoạt trong chỉ đạo chiến lược cách mạng.
- D. Đề ra nhiệm vụ chiến lược cho cách mạng mỗi miền.

WORLDPCS
— TÀI LIỆU & KHÓA HỌC —

LỜI GIẢI CHI TIẾT

Câu 101 (TH): Lực lượng xã hội nào sau đây lãnh đạo cuộc vận động Duy tân ở Việt Nam đầu thế kỉ XX?

- A. Công nhân **B. Sĩ phu tiến bộ** C. Nông dân D. Tư sản

Phương pháp giải:

Suy luận, loại trừ /hoặc dựa vào hoạt động yêu nước của sĩ phu tiến bộ đầu thế kỉ XX mà tiêu biểu là hoạt động cải cách của Phan Châu Trinh.

Giải chi tiết:

Lực lượng lãnh đạo cuộc vận động Duy tân ở Việt Nam đầu thế kỉ XX là sĩ phu yêu nước, tiêu biểu là Phan Châu Trinh.

Câu 102 (TH): Giữa thế kỉ XIX, đứng trước nguy cơ bị xâm lược, thái độ của triều đình phong kiến Trung Quốc là

- A. tiến hành canh tân đất nước giống Nhật Bản.
B. từng bước ký những điều ước đầu hàng.
 C. cầu viện nước ngoài chống xâm lược.
 D. quyết tâm cùng nhân dân chiến đấu đến cùng.

Phương pháp giải:

Xem lại Trung Quốc bị các nước đế quốc xâm lược, sgk trang 12, suy luận.

Giải chi tiết:

Giữa thế kỉ XIX, đứng trước nguy cơ bị xâm lược, thái độ của triều đình phong kiến Trung Quốc là từng bước ký những điều ước đầu hàng.

- Năm 1842, chính quyền Mãn Thanh kí với Anh Hiệp ước Nam Kinh, chấp nhận các điều khoản theo yêu cầu của Anh. => Đây là mốc mở đầu biến Trung Quốc từ một nước phong kiến độc lập trở thành nước thuộc địa, nửa phong kiến.

- Năm 1901, triều đình nhà Thanh kí với các nước đế quốc Điều ước Tân Sửu. => Trung Quốc thực sự trở thành nước nửa thuộc địa, nửa phong kiến.

Câu 103 (VDC): Nhận xét đúng về hạn chế trong các nguyên tắc hoạt động của tổ chức Liên hợp quốc là

- A. Đề cao việc tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị của các nước.
 B. Coi trọng việc không can thiệp vào công việc nội bộ của bất cứ nước nào.
C. Đề cao sự nhất trí giữa năm nước lớn (Liên Xô, Mỹ, Anh, Pháp, Trung Quốc).
 D. Coi trọng việc giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình.

Phương pháp giải:

Phân tích các phương án.

Giải chi tiết:

A, B, D loại vì nội dung của các phương án này là những điểm tích cực trong nguyên tắc hoạt động của Liên hợp quốc.

Câu 105 (NB): Trong học thuyết Phucưđa (1977), Nhật Bản tăng cường quan hệ đối ngoại với các nước ở khu vực nào sau đây?

- A. Bắc Âu. **B. Đông Nam Á.** C. Trung Đông. D. Nam Mỹ.

Phương pháp giải:

SGK Lịch sử 12, trang 56.

Giải chi tiết:

Học thuyết Phucưđa với nội dung chủ yếu tăng cường quan hệ kinh tế, chính trị, xã hội với các nước ở Đông Nam Á.

Câu 106 (NB): Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương quy định ở Việt Nam lấy vĩ tuyến 17 làm

- A. giới tuyến quân sự tạm thời.** B. biên giới tạm thời.
C. vị trí tập kết của hai bên. D. ranh giới tạm thời.

Phương pháp giải:

SGK Lịch sử 12, trang 154.

Giải chi tiết:

Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương quy định ở Việt Nam lấy vĩ tuyến 17 làm giới tuyến quân sự tạm thời.

Câu 107 (NB): Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, nhân dân ở khu vực nào sau đây đấu tranh chống chế độ độc tài thân Mỹ?

- A. Mỹ Latinh.** B. Bắc Âu. C. Đông Âu. D. Nam Âu.

Phương pháp giải:

SGK Lịch sử 12, trang 38

Giải chi tiết:

Sau chiến tranh thế giới thứ hai, nhân dân Mỹ La tinh đấu tranh chống chế độ độc tài thân Mỹ

Câu 108 (NB): Sự kiện nào dưới đây trở thành tín hiệu tấn công của Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (19-12-1946)?

- A. Chỉ thị toàn dân kháng chiến của Ban Thường vụ Trung ương Đảng truyền đi.
B. Công nhà máy điện Yên Phụ (Hà Nội) phá máy, cắt điện toàn thành phố.
C. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh.
D. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Ban Thường vụ trung ương Đảng.

Bản word phát hành từ website Tailieuchuan.vn

Phương pháp giải:

SGK Lịch sử 12, trang 130.

Giải chi tiết:

Công nhà máy điện Yên Phụ (Hà Nội) phá máy, cắt điện toàn thành phố là tín hiệu tấn công của Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (19-12-1946).

Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 109 đến 110:

Giữa lúc cách mạng ở hai miền Nam - Bắc có những bước tiến quan trọng, Đảng Lao động Việt Nam tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III.

Đại hội họp từ ngày 5 đến ngày 10 – 9 – 1960 tại Hà Nội, đã đề ra nhiệm vụ chiến lược của cách mạng cả nước và nhiệm vụ của cách mạng từng miền; chỉ rõ vị trí, vai trò của cách mạng từng miền, mối quan hệ giữa cách mạng hai miền. Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc có vai trò quyết định nhất đối với sự phát triển của cách mạng cả nước. Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam có vai trò quyết định trực tiếp đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam. Cách mạng hai miền có quan hệ mật thiết, gắn bó và tác động lẫn nhau nhằm hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, thực hiện hoà bình, thống nhất đất nước.

(Nguồn: SGK Lịch sử 12, trang 165)

Câu 109 (NB): Nội dung nào dưới đây phản ánh đúng và đầy đủ mối quan hệ của cách mạng hai miền Nam - Bắc Việt Nam trong giai đoạn 1954 - 1975?

- A. Hợp tác với nhau.
- B. Hỗ trợ lẫn nhau.
- C. Gắn bó mật thiết, tác động qua lại.
- D. Hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau.

Phương pháp giải:

Dựa vào thông tin được cung cấp để trả lời.

Giải chi tiết:

Gắn bó mật thiết, tác động qua lại là nội dung phản ánh đúng mối quan hệ của cách mạng hai miền Nam - Bắc Việt Nam trong giai đoạn 1954 – 1975.

Câu 110 (VDC): Bài học kinh nghiệm nào được rút ra từ nội dung Đại hội đại biểu toàn quốc lần III của Đảng Lao động Việt Nam (9 - 1960) có ý nghĩa chiến lược cho quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng?

- A. Xây dựng nền kinh tế chủ nghĩa xã hội hiện đại.
- B. Tập trung xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.
- C. Linh hoạt trong chỉ đạo chiến lược cách mạng.
- D. Đề ra nhiệm vụ chiến lược cho cách mạng mỗi miền.

Phương pháp giải:

Dựa vào tình hình nước ta sau Hiệp định Giơnevơ và nội dung thông tin được cung cấp để phân tích.

Giải chi tiết:

Sau Hiệp định Giơnevơ, Việt Nam tạm thời bị chia cắt thành hai miền. Để phù hợp với tình hình từng miền, Đại hội đại biểu toàn quốc lần III của Đảng Lao động Việt Nam (9 - 1960) đã rất linh hoạt trong chỉ đạo chiến lược cách mạng khi đề ra nhiệm vụ của cách mạng từng miền đặt trong chiến lược cách mạng chung là chống Mỹ, cứu nước. Đây là điều rất đúng đắn và cũng là điểm độc đáo trong quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng thời kì kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

=> Là bài học kinh nghiệm được rút ra từ nội dung Đại hội đại biểu toàn quốc lần III của Đảng Lao động Việt Nam (9 - 1960) có ý nghĩa chiến lược cho quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng.

10 câu ôn phần Lịch Sử - Đánh giá năng lực ĐHQG Hà Nội - Phần 2

Biên soạn bởi: Tài liệu Khóa học online ôn thi THPT Worldocs

Câu 101 (NB): Trận đánh gây tiếng vang lớn trong phong trào kháng chiến chống Pháp của quân dân ta từ năm 1873 - 1874 là

- A. Thắng lợi của quân dân ta trong trận Cầu Giấy lần thứ nhất.
- B. Thắng lợi của quân dân ta trong trận Cầu Giấy lần thứ hai.
- C. khởi nghĩa của Trương Định tiếp tục giành thắng lợi gây cho Pháp khó khăn.
- D. chiến công của Nguyễn Trung Trực trên sông Vàm Cỏ Đông.

Câu 102 (NB): Phe liên minh do các nước đế quốc lập ra trong chiến tranh thế giới I (1914-1918) gồm những nước nào?

- A. Anh, Pháp, Mĩ và Nga.
- B. Đức cùng Áo – Hung và I-ta-li-a.
- C. Đức cùng Áo – Hung và Nhật Bản.
- D. Anh, Pháp, Mĩ và Liên Xô.

Câu 103 (NB): Mục tiêu cốt lõi của Trung Quốc khi tiến hành công cuộc cải cách mở cửa (từ năm 1978) là gì?

- A. Lấy chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Mao Trạch Đông làm nền tảng.
- B. Biến Trung Quốc thành quốc gia giàu mạnh, dân chủ, văn minh.
- C. Xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân mang đặc sắc Trung Quốc.
- D. Đưa Trung Quốc trở thành nước có nền kinh tế phát triển nhất thế giới.

Câu 104 (VD): Ý nghĩa then chốt của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ nửa sau thế kỷ XX là gì?

- A. Thay đổi một cách cơ bản các nhân tố sản xuất.
- B. Tạo ra khối lượng sản phẩm hàng hóa khổng lồ.
- C. Đưa loài người chuyển sang nền văn minh trí tuệ.
- D. Sự giao lưu, hợp tác quốc tế ngày càng mở rộng.

Câu 105 (VD): Trong quá trình triển khai chiến lược toàn cầu từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến nay, Mĩ đã đạt được một số thành công nhất định, ngoại trừ:

- A. Thắng lợi trong cuộc chiến tranh vùng Vịnh chống Irắc (1990 - 1991).
- B. Thực hiện được các chiến lược toàn cầu, qua nhiều đời tổng thống.
- C. Hắt cẳng Pháp, Anh ra khỏi khu vực chiến lược ở Đông Nam Á.
- D. Đạt một số kết quả trong “cách mạng nhưng” ở các nước Châu Âu, Liên Xô.

Câu 106 (TH): Nội dung nào sau đây không phải là tác động của chương trình khai thác lần hai đến kinh tế Việt Nam?

- A. Nền kinh tế Việt Nam phát triển độc lập tự chủ.

- B. Nền kinh tế Việt Nam phát triển thêm một bước nhưng bị kìm hãm và lệ thuộc kinh tế Pháp.
- C. Nền kinh tế Việt Nam lạc hậu, phụ thuộc vào Pháp.
- D. Việt Nam trở thành thị trường độc chiếm của Pháp.

Câu 107 (NB): Ngày 9/11/1946, Quốc hội khóa 1 nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã thông qua

- A. danh sách Ủy ban hành chính các cấp.
- B. danh sách Chính phủ liên hiệp kháng chiến.
- C. bản Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam mới.
- D. danh sách Hội đồng nhân dân các cấp.

Câu 108 (TH): Yếu tố nào không dẫn đến sự xuất hiện xu thế hòa hoãn Đông - Tây (đầu những năm 70 của thế kỷ XX)?

- A. Sự gia tăng mạnh mẽ của xu thế toàn cầu hóa.
- B. Sự cải thiện quan hệ giữa Liên Xô và Mỹ.
- C. Sự bất lợi do tình trạng đối đầu giữa hai phe.
- D. Yêu cầu hợp tác giải quyết các vấn đề toàn cầu.

Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 109 đến 110:

Bước vào mùa xuân năm 1968, xuất phát từ nhận định so sánh lực lượng đã thay đổi có lợi cho ta sau hai mùa khô, đồng thời lợi dụng mâu thuẫn ở Mỹ trong năm bầu cử tổng thống (1968), ta chủ trương mở cuộc Tổng tiến công và nổi dậy trên toàn miền Nam, trọng tâm là các đô thị, nhằm tiêu diệt một bộ phận lực lượng quân Mĩ, quân đồng minh, đánh đòn mạnh vào chính quyền và quân đội Sài Gòn, giành chính quyền về tay nhân dân, buộc Mĩ phải đàm phán, rút quân về nước.

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy được mở đầu bằng cuộc tập kích chiến lược của quân chủ lực vào hầu khắp các đô thị miền Nam trong đêm 30 rạng sáng 31 - 1 - 1968 (Tết Mậu Thân). Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy đã diễn ra qua ba đợt: từ đêm 30 - 1 đến ngày 25 - 2; tháng 5 và 6; tháng 8 và 9 - 1968.

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân đã đánh đòn bất ngờ, làm cho địch choáng váng. Nhưng do lực lượng địch còn đông (hơn nửa triệu quân Mĩ và đồng minh, gần một triệu quân Sài Gòn), cơ sở ở thành thị mạnh, nên chúng đã nhanh chóng tổ chức lại lực lượng, phản công quân ta ở cả thành thị lẫn nông thôn. Vì vậy, trong đợt 2 và 3, lực lượng của ta gặp không ít khó khăn và tổn thất.

Mặc dù có những tổn thất và hạn chế, song ý nghĩa của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân vẫn hết sức to lớn, đã làm lung lay ý chí xâm lược của quân Mĩ, buộc Mĩ phải tuyên bố “phi Mĩ hoá” chiến tranh xâm lược (tức là thừa nhận thất bại của “Chiến tranh cục bộ”), chấm dứt không điều kiện chiến tranh phá hoại miền Bắc, chấp nhận đến đàm phán ở Pari để bàn về chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy đã mở ra bước ngoặt của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

(Nguồn: SGK Lịch sử 12, trang 176 – 177).

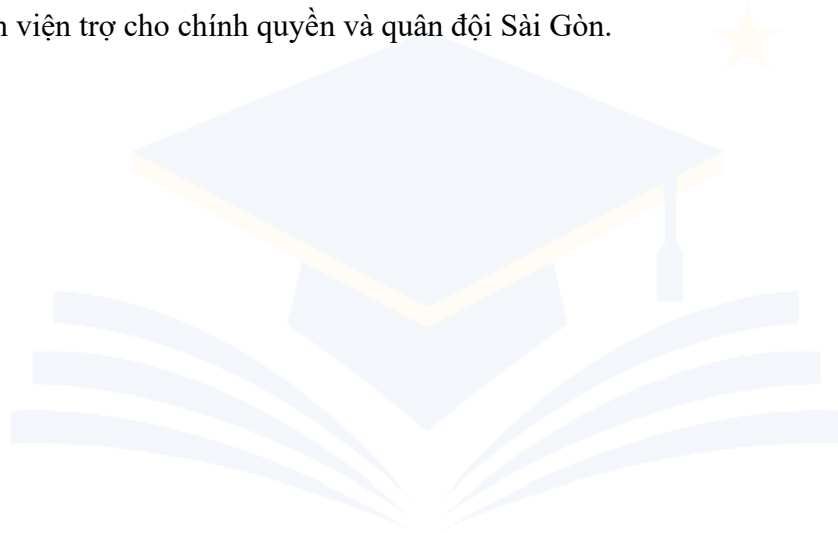
Câu 109 (TH): Ý nghĩa quan trọng nhất của Tổng tiến công và nổi dậy Xuân năm Mậu Thân 1968 là gì?

- A. buộc Mỹ phải chấm dứt không điều kiện chiến tranh phá hoại miền Bắc.
- B. buộc Mỹ phải đến Hội nghị Pari để đàm phán với ta.
- C. mở ra bước ngoặt cho cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

D. đã làm lung lay ý chí xâm lược của quân viễn chinh Mỹ, buộc chúng phải tuyên bố “phi Mỹ hóa” chiến tranh.

Câu 110 (VD): Ngày 31 - 3 - 1968, bất chấp sự phản đối của chính quyền Sài Gòn, Tổng thống Mỹ Giônson tuyên bố ngừng ném bom miền Bắc Việt Nam từ vĩ tuyến 20 trở ra, không tham gia tranh cử Tổng thống nhiệm kỳ thứ hai, sẵn sàng đàm phán với Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa để đi đến kết thúc chiến tranh. Những động thái đó chứng tỏ: Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 đã

- A.** buộc Mỹ phải xuống thang trong chiến tranh xâm lược Việt Nam.
- B.** làm cho ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ ở Việt Nam bị sụp đổ hoàn toàn.
- C.** làm khủng hoảng sâu sắc hơn quan hệ giữa Mỹ và chính quyền Sài Gòn.
- D.** buộc Mỹ phải giảm viện trợ cho chính quyền và quân đội Sài Gòn.



WORLDPCS

— TÀI LIỆU & KHÓA HỌC —

LỜI GIẢI CHI TIẾT

Câu 101 (NB): Trận đánh gây tiếng vang lớn trong phong trào kháng chiến chống Pháp của quân dân ta từ năm 1873 - 1874 là

- A. Thắng lợi của quân dân ta trong trận Cầu Giấy lần thứ nhất.**
- B. Thắng lợi của quân dân ta trong trận Cầu Giấy lần thứ hai.
- C. khởi nghĩa của Trương Định tiếp tục giành thắng lợi gây cho Pháp khó khăn.
- D. chiến công của Nguyễn Trung Trực trên sông Vàm Cỏ Đông.

Phương pháp giải:

SGK Lịch sử 11, trang 118, suy luận.

Giải chi tiết:

A chọn vì trận Cầu Giấy lần thứ nhất diễn ra năm 1873.

B loại vì trận Cầu Giấy lần thứ hai diễn ra năm 1883.

C, D loại vì khởi nghĩa Trương Định và chiến công của Nguyễn Trung Trực trên sông Vàm Cỏ Đông diễn ra trong giai đoạn kháng chiến chống Pháp 1858 – 1873.

Câu 102 (NB): Phe liên minh do các nước đế quốc lập ra trong chiến tranh thế giới I (1914-1918) gồm những nước nào?

- A. Anh, Pháp, Mĩ và Nga.
- B. Đức cùng Áo – Hung và I-ta-li-a.**
- C. Đức cùng Áo – Hung và Nhật Bản.
- D. Anh, Pháp, Mĩ và Liên Xô.

Phương pháp giải:

sgk lịch sử 11, trang 32

Giải chi tiết:

Phe liên minh do các nước đế quốc lập ra trong chiến tranh thế giới I (1914-1918) gồm: Đức cùng Áo – Hung và I-ta-li-a.

Câu 103 (NB): Mục tiêu cốt lõi của Trung Quốc khi tiến hành công cuộc cải cách mở cửa (từ năm 1978) là gì?

- A. Lấy chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Mao Trạch Đông làm nền tảng.
- B. Biến Trung Quốc thành quốc gia giàu mạnh, dân chủ, văn minh.**
- C. Xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân mang đặc sắc Trung Quốc.
- D. Đưa Trung Quốc trở thành nước có nền kinh tế phát triển nhất thế giới.

Phương pháp giải:

SGK Lịch sử 12, trang 23.

Giải chi tiết:

Mục tiêu cốt lõi của Trung Quốc khi tiến hành công cuộc cải cách mở cửa (từ năm 1978) là biến Trung Quốc thành quốc gia giàu mạnh, dân chủ, văn minh.

Câu 104 (VD): Ý nghĩa then chốt của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ nửa sau thế kỷ XX là gì?

A. Thay đổi một cách cơ bản các nhân tố sản xuất.

- B. Tạo ra khối lượng sản phẩm hàng hóa khổng lồ.
- C. Đưa loài người chuyển sang nền văn minh trí tuệ.
- D. Sự giao lưu, hợp tác quốc tế ngày càng mở rộng.

Phương pháp giải:

Phân tích các phương án.

Giải chi tiết:

A chọn vì các nhân tố sản xuất ở đây bao gồm: người lao động, công cụ sản xuất, trao đổi hàng hóa. Cách mạng khoa học kỹ thuật càng phát triển thì càng yêu cầu người lao động phải nâng cao trình độ để có thể sử dụng máy móc để sản xuất. Công cụ sản xuất không phải chỉ có máy dệt bằng hơi nước nữa mà còn có nhiều loại máy móc chạy bằng điện, ánh sáng mặt trời,...đây là ý nghĩa then chốt của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ nửa sau thế kỷ XX.

B, D loại vì đây là kết quả, tác động của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ nửa sau thế kỷ XX.

C loại vì đây là ý nghĩa lớn nhất của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ nửa sau thế kỷ XX.

Câu 105 (VD): Trong quá trình triển khai chiến lược toàn cầu từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến nay, Mỹ đã đạt được một số thành công nhất định, ngoại trừ:

- A. Thắng lợi trong cuộc chiến tranh vùng Vịnh chống Iraq (1990 - 1991).
- B. Thực hiện được các chiến lược toàn cầu, qua nhiều đời tổng thống.**
- C. Hất cẳng Pháp, Anh ra khỏi khu vực chiến lược ở Đông Nam Á.
- D. Đạt một số kết quả trong “cách mạng nhưng” ở các nước Châu Âu, Liên Xô.

Phương pháp giải:

Phân tích các phương án.

Giải chi tiết:

A loại vì trong cuộc chiến tranh vùng Vịnh chống Iraq (1990 - 1991) Mỹ đã giành được thắng lợi và đã đặt chân được vào khu vực Trung Đông nhiều giàu mỏ.

B chọn vì Mỹ không thực hiện thành công chiến lược toàn cầu, Tổng thống này thất bại trong chiến lược toàn cầu mang tên mình thì Tổng thống Mỹ khác lên thay sẽ đề ra chiến lược toàn cầu mang tên họ. Ví dụ: Trong cuộc chiến tranh Việt Nam, Mỹ đã đề ra 4 chiến lược chiến tranh thuộc 3 chiến lược toàn cầu (Aixenhao – Trả đũa ồạt (1953 – 1960), Kennơđi và Giônxon – Phản ứng linh hoạt (1961 – 1968), Níchxon và GeraFord – Ngăn đe thực tế (1969 – 1980) → chiến lược này thất bại thì Tổng thống sau đó lên thay lại đề ra chiến lược khác.

C loại vì Mỹ đã hất cẳng được Pháp ra khỏi Đông Dương, hất cẳng Anh ra khỏi Miến Điện,...

D loại vì Mỹ đã góp phần làm sụp đổ CNXH ở Liên Xô và Đông Âu.

Bản word phát hành từ website Tailieuchuan.vn

Câu 106 (TH): Nội dung nào sau đây không phải là tác động của chương trình khai thác lần hai đến kinh tế Việt Nam?

A. Nền kinh tế Việt Nam phát triển độc lập tự chủ.

- B. Nền kinh tế Việt Nam phát triển thêm một bước nhưng bị kìm hãm và lệ thuộc kinh tế Pháp.
C. Nền kinh tế Việt Nam lạc hậu, phụ thuộc vào Pháp.
D. Việt Nam trở thành thị trường độc chiếm của Pháp.

Phương pháp giải:

SGK Lịch sử 12, trang 77 – 78, suy luận.

Giải chi tiết:

Dưới tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai, kinh tế Việt Nam có sự chuyển biến ít nhiều nhưng chỉ mang tính cục bộ ở 1 số vùng, còn lại phổ biến vẫn trong tình trạng nghèo nàn lạc hậu, bị cột chặt vào nền kinh tế Pháp → Nội dung phương án A (Nền kinh tế Việt Nam phát triển độc lập tự chủ) phản ánh không đúng tác động của chương trình khai thác lần hai đến kinh tế Việt Nam.

Câu 107 (NB): Ngày 9/11/1946, Quốc hội khóa 1 nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã thông qua

- A. danh sách Ủy ban hành chính các cấp.
B. danh sách Chính phủ liên hiệp kháng chiến.
C. bản Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam mới.
D. danh sách Hội đồng nhân dân các cấp.

Phương pháp giải:

SGK Lịch sử 12, trang 123.

Giải chi tiết:

Ngày 9/11/1946, Quốc hội khóa 1 nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã thông qua bản Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam mới.

Câu 108 (TH): Yếu tố nào không dẫn đến sự xuất hiện xu thế hòa hoãn Đông - Tây (đầu những năm 70 của thế kỷ XX)?

- A. Sự gia tăng mạnh mẽ của xu thế toàn cầu hóa.** B. Sự cải thiện quan hệ giữa Liên Xô và Mỹ.
C. Sự bất lợi do tình trạng đối đầu giữa hai phe. D. Yêu cầu hợp tác giải quyết các vấn đề toàn cầu.

Phương pháp giải:

Suy luận, loại trừ phương án.

Giải chi tiết:

B, C, D loại vì nội dung của các phương án này là những nguyên nhân dẫn đến sự xuất hiện xu thế hòa hoãn Đông - Tây (đầu những năm 70 của thế kỷ XX).

A chọn vì sự gia tăng mạnh mẽ của xu thế toàn cầu hóa bắt đầu từ những năm 80 của thế kỷ XX.

Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 109 đến 110:

Bước vào mùa xuân năm 1968, xuất phát từ nhận định so sánh lực lượng đã thay đổi có lợi cho ta sau hai mùa khô, đồng thời lợi dụng mâu thuẫn ở Mỹ trong năm bầu cử tổng thống (1968), ta chủ trương mở cuộc Tổng tiến công và nổi dậy trên toàn miền Nam, trọng tâm là các đô thị, nhằm tiêu diệt một bộ

phận lực lượng quân Mỹ, quân đồng minh, đánh đòn mạnh vào chính quyền và quân đội Sài Gòn, giành chính quyền về tay nhân dân, buộc Mỹ phải đàm phán, rút quân về nước.

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy được mở đầu bằng cuộc tập kích chiến lược của quân chủ lực vào hầu khắp các đô thị miền Nam trong đêm 30 rạng sáng 31 - 1 - 1968 (Tết Mậu Thân). Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy đã diễn ra qua ba đợt: từ đêm 30 - 1 đến ngày 25 - 2; tháng 5 và 6; tháng 8 và 9 - 1968.

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân đã đánh đòn bất ngờ, làm cho địch choáng váng. Nhưng do lực lượng địch còn đông (hơn nửa triệu quân Mỹ và đồng minh, gần một triệu quân Sài Gòn), cơ sở ở thành thị mạnh, nên chúng đã nhanh chóng tổ chức lại lực lượng, phản công quân ta ở cả thành thị lẫn nông thôn. Vì vậy, trong đợt 2 và 3, lực lượng của ta gặp không ít khó khăn và tổn thất.

Mặc dù có những tổn thất và hạn chế, song ý nghĩa của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân vẫn hết sức to lớn, đã làm lung lay ý chí xâm lược của quân Mỹ, buộc Mỹ phải tuyên bố “phi Mỹ hoá” chiến tranh xâm lược (tức là thừa nhận thất bại của “Chiến tranh cục bộ”), chấm dứt không điều kiện chiến tranh phá hoại miền Bắc, chấp nhận đến đàm phán ở Pari để bàn về chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy đã mở ra bước ngoặt của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

(Nguồn: SGK Lịch sử 12, trang 176 – 177).

Câu 109 (TH): Ý nghĩa quan trọng nhất của Tổng tiến công và nổi dậy Xuân năm Mậu Thân 1968 là gì?

- A. buộc Mỹ phải chấm dứt không điều kiện chiến tranh phá hoại miền Bắc.
- B. buộc Mỹ phải đến Hội nghị Pari để đàm phán với ta.
- C. mở ra bước ngoặt cho cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.
- D. đã làm lung lay ý chí xâm lược của quân viễn chinh Mỹ, buộc chúng phải tuyên bố “phi Mỹ hóa” chiến tranh.**

Phương pháp giải:

Dựa vào âm mưu của Mỹ khi đề ra chiến lược “Chiến tranh cục bộ” và tác động của Tổng tiến công và nổi dậy Xuân năm Mậu Thân 1968 đến chiến lược này để đánh giá đâu là ý nghĩa quan trọng nhất.

Giải chi tiết:

Âm mưu của Mỹ khi đề ra chiến lược “Chiến tranh cục bộ” là: nhanh chóng tạo ra ưu thế về binh lực và hỏa lực có thể áp đảo quân chủ lực của ta bằng chiến lược quân sự mới “tìm diệt”, cố gắng giành thế chủ động trên chiến trường, đẩy lực lượng vũ trang của ta trở về thế phòng ngự, buộc ta phải phân tán nhỏ lực lượng hoặc rút về biên giới, làm cho chiến tranh tàn lụi dần.

→ Ý nghĩa quan trọng nhất của Tổng tiến công và nổi dậy Xuân năm Mậu Thân 1968 là đã làm lung lay ý chí xâm lược của quân viễn chinh Mỹ, buộc chúng phải tuyên bố “phi Mỹ hóa” chiến tranh, tức là thừa nhận sự thất bại của chiến lược “Chiến tranh cục bộ”.

Câu 110 (VD): Ngày 31 - 3 - 1968, bất chấp sự phản đối của chính quyền Sài Gòn, Tổng thống Mỹ Giôn-xơn tuyên bố ngừng ném bom miền Bắc Việt Nam từ vĩ tuyến 20 trở ra, không tham gia tranh cử Tổng thống nhiệm kỳ thứ hai, sẵn sàng đàm phán với Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa để đi

đến kết thúc chiến tranh. Những động thái đó chứng tỏ: Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 đã

A. buộc Mỹ phải xuống thang trong chiến tranh xâm lược Việt Nam.

B. làm cho ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ ở Việt Nam bị sụp đổ hoàn toàn.

C. làm khủng hoảng sâu sắc hơn quan hệ giữa Mỹ và chính quyền Sài Gòn.

D. buộc Mỹ phải giảm viện trợ cho chính quyền và quân đội Sài Gòn.

Phương pháp giải:

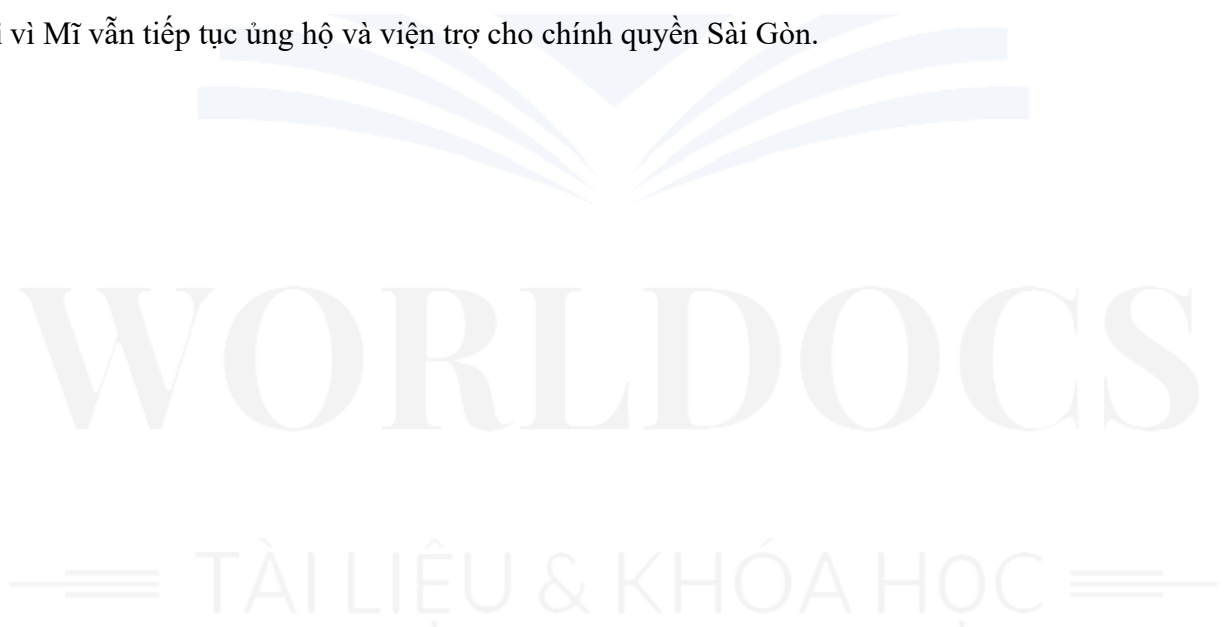
Dựa vào thông tin được cung cấp để phân tích các phương án.

Giải chi tiết:

A chọn vì chiến lược “Chiến tranh cục bộ” là sự leo thang trong cuộc chiến tranh Việt Nam của đế quốc Mỹ nhưng với thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 của ta thì Mỹ đã buộc phải tuyên bố “phi Mỹ hóa” chiến tranh xâm lược tức là thừa nhận sự thất bại của chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, phải xuống thang chiến tranh, chấm dứt chiến tranh phá hoại miền Bắc, chấp nhận đến đàm phán với ta tại Pari.

B loại vì cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 làm lung lay ý chí xâm lược của quân Mỹ chứ chưa phải là làm sụp đổ hoàn toàn ý chí xâm lược của Mỹ.

C, D loại vì Mỹ vẫn tiếp tục ủng hộ và viện trợ cho chính quyền Sài Gòn.



10 câu ôn phần Lịch Sử - Đánh giá năng lực ĐHQG Hà Nội - Phần 3

Biên soạn bởi: Tài liệu Khóa học online ôn thi THPT Worldocs

Câu 101 (TH): Nguyên nhân cơ bản dẫn đến cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 – 1933 là gì?

- A. Các nước tư bản không quản lý, điều tiết sản xuất một cách hợp lý.
- B. Sản xuất một cách ồ ạt, chạy theo lợi nhuận dẫn đến cung vượt quá cầu.
- C. Thị trường tiêu thụ hàng hóa của các nước tư bản ngày càng bị thu hẹp.
- D. Tác động của cao trào cách mạng thế giới 1919- 1923.

Câu 102 (VD): “Giống như Mặt trời chói lọi ... chiếu sáng khắp năm châu, thức tỉnh hàng triệu, hàng triệu người bị áp bức bóc lột trên trái đất. Trong lịch sử loài người chưa từng có một cuộc cách mạng nào có ý nghĩa to lớn và sâu xa như thế”. Nhận định trên của Hồ Chí Minh đề cập đến cuộc cách mạng nào?

- A. Cách mạng tháng Tám ở Việt Nam (1945).
- B. Cách mạng tư sản Anh (thế kỉ XVII).
- C. Cách mạng tư sản Pháp (cuối thế kỉ XVIII).
- D. Cách mạng tháng Mười Nga (1917).

Câu 103 (NB): Năm 1945, nhân dân một số nước Đông Nam Á giành được độc lập trong điều kiện khách quan nào sau đây?

- A. Quân phiệt Nhật Bản đầu hàng Đồng minh.
- B. Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ.
- C. Có sự giúp đỡ của Liên Xô và Đông Âu.
- D. Quân Đồng minh phản công quân Đức.

Câu 104 (TH): Từ sau Chiến tranh lạnh, hình thức chủ yếu trong cuộc cạnh tranh giữa các cường quốc là

- A. xây dựng sức mạnh tổng hợp của quốc gia.
- B. chạy đua vũ trang và khẳng định sức mạnh quân sự.
- C. vừa mở rộng hợp tác vừa cạnh tranh quyết liệt.
- D. tập trung nghiên cứu và áp dụng khoa học - công nghệ.

Câu 105 (NB): Một trong những nhiệm vụ trực tiếp, trước mắt của nhân dân Việt Nam trong phong trào dân chủ 1936-1939 là đấu tranh chống

- A. quân Trung Hoa Dân quốc.
- B. thực dân Anh.
- C. đế quốc Mỹ.
- D. chế độ phản động thuộc địa.

Câu 106 (NB): Trong những năm 1946-1950, nhân dân Liên Xô đã hoàn thành thắng lợi kế hoạch 5 năm

- A. khôi phục kinh tế.
- B. công nghiệp hóa.
- C. hiện đại hóa.
- D. điện khí hóa.

Câu 107 (NB): Trong tiến trình cách mạng Việt Nam giai đoạn 1919 – 1945, sự kiện nào mở ra một kỉ nguyên mới trong lịch sử dân tộc?

- A. Chính quyền Xô viết Nghệ Tĩnh được thành lập.
- B. Cách mạng Tháng Tám (1945) thành công.
- C. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần VIII được triệu tập.
- D. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời.

Câu 108 (VD): So với Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), sự phát triển của Liên Minh châu Âu (EU) có điểm khác biệt gì?

- A. Hạn chế sự can thiệp và chi phối của các cường quốc.
- B. Quá trình hợp tác, mở rộng thành viên diễn ra khá lâu dài.
- C. Diễn ra quá trình nhất thể hóa trong khuôn khổ khu vực.
- D. Hợp tác, giúp đỡ các nước trong khu vực phát triển kinh tế.

Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 109 đến 110:

Tối 19 – 12 – 1946, thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.

Lời kêu gọi có đoạn:

... Chúng ta muốn hoà bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta công nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa!

Không! Chúng ta thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.

Hỡi đồng bào!

Chúng ta phải đứng lên!

Bất kì đàn ông, đàn bà, bất kì người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc.

Ngày 21 – 12 – 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư đến nhân dân Việt Nam, nhân dân Pháp và nhân dân các nước Đồng minh. Trong thư, Người khẳng định niềm tin vào thắng lợi của cuộc kháng chiến.

Từ tháng 3 – 1947, Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Đông Dương Trường Chinh viết một loạt bài báo giải thích cụ thể về đường lối kháng chiến, đến tháng 9 – 1947 in thành tác phẩm Kháng chiến nhất định thắng lợi.

Chỉ thị Toàn dân kháng chiến, Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến và tác phẩm Kháng chiến nhất định thắng lợi là những văn kiện lịch sử quan trọng về đường lối kháng chiến, nêu rõ tính chất, mục đích, nội dung và phương châm kháng chiến chống thực dân Pháp, đó là: toàn dân, toàn diện, trường kì, tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.

(Nguồn: SGK Lịch sử 12 nâng cao, trang 178 – 179)

Câu 109 (NB): Nội dung cơ bản của đường lối kháng chiến chống Pháp xâm lược (1945-1954) là

- A. tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.

- B. toàn dân, toàn diện, trường kì, tự lực cánh sinh và tranh thủ ủng hộ quốc tế.
- C. toàn diện, tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.
- D. trường kì, tự lực cánh sinh và tranh thủ ủng hộ của quốc tế.

Câu 110 (VDC): Tinh thần yêu chuộng hòa bình của “lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” được Đảng ta phát huy như thế nào trong cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo hiện nay?

- A. Đấu tranh hòa bình, trên cơ sở tuân thủ luật pháp quốc tế.
- B. Chấp nhận đổi một phần chủ quyền biển đảo cho một số lợi ích khác.
- C. Đàm phán, chia sẻ quyền lợi với Trung Quốc.
- D. Nhân nhượng với Trung Quốc một số điều khoản.



WORLDPCS

—≡ TÀI LIỆU & KHÓA HỌC ≡—

LỜI GIẢI CHI TIẾT

Câu 101 (TH): Nguyên nhân cơ bản dẫn đến cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 – 1933 là gì?

- A. Các nước tư bản không quản lý, điều tiết sản xuất một cách hợp lý.
- B. Sản xuất một cách ồ ạt, chạy theo lợi nhuận dẫn đến cung vượt quá cầu.**
- C. Thị trường tiêu thụ hàng hóa của các nước tư bản ngày càng bị thu hẹp.
- D. Tác động của cao trào cách mạng thế giới 1919- 1923.

Phương pháp giải:

Suy luận, loại trừ phương án.

Giải chi tiết:

B chọn vì nguyên nhân cơ bản dẫn đến cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 – 1933 là các nước tư bản sản xuất một cách ồ ạt, chạy theo lợi nhuận dẫn đến cung vượt quá cầu. → khủng hoảng thừa 1929 – 1933.

A loại vì nội dung này đã được bao hàm trong nội dung phương án B.

C loại vì các nước tư bản khi chuyển sang giai đoạn đế quốc ngày càng mở rộng việc xâm lược thuộc địa để mở rộng thị trường.

D loại vì đây không phải là nguyên nhân dẫn đến cuộc khủng hoảng 1929 – 1933.

Câu 102 (VD): “Giống như Mặt trời chói lọi ... chiếu sáng khắp năm châu, thức tỉnh hàng triệu, hàng triệu người bị áp bức bóc lột trên trái đất. Trong lịch sử loài người chưa từng có một cuộc cách mạng nào có ý nghĩa to lớn và sâu xa như thế”. Nhận định trên của Hồ Chí Minh đề cập đến cuộc cách mạng nào?

- A. Cách mạng tháng Tám ở Việt Nam (1945).
- B. Cách mạng tư sản Anh (thế kỉ XVII).
- C. Cách mạng tư sản Pháp (cuối thế kỉ XVIII).
- D. Cách mạng tháng Mười Nga (1917).**

Phương pháp giải:

Phân tích các phương án.

Giải chi tiết:

A, B, C loại vì Cách mạng tháng Tám ở Việt Nam (1945), Cách mạng tư sản Anh (thế kỉ XVII), Cách mạng tư sản Pháp (cuối thế kỉ XVIII) không phản ánh đúng nhận định trên.

D chọn vì Cách mạng tháng Mười Nga (1917) là cuộc cách mạng có ảnh hưởng mạnh mẽ đến phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới, chỉ ra con đường cứu nước mới cho nhiều dân tộc trong đó có Việt Nam, đó là con đường cách mạng vô sản.

Câu 103 (NB): Năm 1945, nhân dân một số nước Đông Nam Á giành được độc lập trong điều kiện khách quan nào sau đây?

- A. Quân phiệt Nhật Bản đầu hàng Đồng minh.**
- B. Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ.
- C. Có sự giúp đỡ của Liên Xô và Đông Âu.
- D. Quân Đồng minh phản công quân Đức.

Phương pháp giải:

SGK Lịch sử 12, trang 25.

Giải chi tiết:

Ngày 15-08-1945, Nhật đầu hàng Đồng minh không điều kiện, là điều kiện thuận lợi để các nước Đông Nam Á đứng lên giành chính quyền như: Việt Nam, Lào, In-đô-nê-xi-a.

Câu 104 (TH): Từ sau Chiến tranh lạnh, hình thức chủ yếu trong cuộc cạnh tranh giữa các cường quốc là

- A. xây dựng sức mạnh tổng hợp của quốc gia.**
- B. chạy đua vũ trang và khẳng định sức mạnh quân sự.
- C. vừa mở rộng hợp tác vừa cạnh tranh quyết liệt.
- D. tập trung nghiên cứu và áp dụng khoa học - công nghệ.

Phương pháp giải:

SGK Lịch sử 12, trang 73 – 74, suy luận.

Giải chi tiết:

Từ sau Chiến tranh lạnh, hình thức chủ yếu trong cuộc cạnh tranh giữa các cường quốc là xây dựng sức mạnh tổng hợp của quốc gia. Trong đó, sức mạnh tổng hợp của mỗi quốc gia là dựa trên một nền sản xuất phồn vinh, một nền tài chính vững chắc, một nền công nghệ có trình độ cao cùng với một lực lượng quốc phòng hùng mạnh.

Câu 105 (NB): Một trong những nhiệm vụ trực tiếp, trước mắt của nhân dân Việt Nam trong phong trào dân chủ 1936-1939 là đấu tranh chống

- A. quân Trung Hoa Dân quốc.
- B. thực dân Anh.
- C. đế quốc Mỹ.
- D. chế độ phản động thuộc địa.**

Phương pháp giải:

SGK Lịch sử 12, trang 100.

Giải chi tiết:

Trong giai đoạn 1936-1939, mục tiêu của chúng ta là đấu tranh chống chế độ phản động thuộc địa.

Câu 106 (NB): Trong những năm 1946-1950, nhân dân Liên Xô đã hoàn thành thắng lợi kế hoạch 5 năm

- A. khôi phục kinh tế.**
- B. công nghiệp hóa.
- C. hiện đại hóa.
- D. điện khí hóa.

Phương pháp giải:

SGK Lịch sử 12, trang 10

Giải chi tiết:

Sau chiến tranh thế giới thứ hai, Liên Xô hoàn thành mục tiêu khôi phục kinh tế.

Câu 107 (NB): Trong tiến trình cách mạng Việt Nam giai đoạn 1919 – 1945, sự kiện nào mở ra một kỉ nguyên mới trong lịch sử dân tộc?

- A. Chính quyền Xô viết Nghệ Tĩnh được thành lập.
- B. Cách mạng Tháng Tám (1945) thành công.**
- C. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần VIII được triệu tập.

D. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời.

Phương pháp giải:

SGK Lịch sử 12, trang 119.

Giải chi tiết:

Cách mạng Tháng Tám (1945) thành công mở ra một kỉ nguyên mới trong lịch sử dân tộc: kỉ nguyên độc lập, tự do; kỉ nguyên nhân dân lao động lên nắm chính quyền, làm chủ đất nước, làm chủ vận mệnh dân tộc; kỉ nguyên giải phóng dân tộc gắn liền với giải phóng xã hội.

Bản word phát hành từ website Tailieuchuan.vn

Câu 108 (VD): So với Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), sự phát triển của Liên Minh châu Âu (EU) có điểm khác biệt gì?

A. Hạn chế sự can thiệp và chi phối của các cường quốc.

B. Quá trình hợp tác, mở rộng thành viên diễn ra khá lâu dài.

C. Diễn ra quá trình nhất thể hóa trong khuôn khổ khu vực.

D. Hợp tác, giúp đỡ các nước trong khu vực phát triển kinh tế.

Phương pháp giải:

Phân tích sự khác biệt trong quá trình phát triển là ASEAN không có quá trình nhất thể hóa còn EU có quá trình nhất thể hóa.

Giải chi tiết:

A, B, D loại vì nội dung của các phương án này là những điểm chung của EU và ASEAN.

C chọn vì trong quá trình phát triển, điểm khác biệt của EU so với Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) là EU diễn ra quá trình nhất thể hóa trong khu vực. Quá trình nhất thể hóa được thể hiện như sau:

- *Về chính trị:*

+ Ngày 18/4/1951, sáu nước bao gồm Pháp, Tây Đức, Italy, Bỉ, Hà Lan, Lucxambua đã thành lập Cộng đồng than – thép châu Âu (ECSC).

+ Ngày 25/3/1957, sáu nước ký Hiệp ước Roma thành lập Cộng đồng năng lượng nguyên tử châu Âu (EURATOM) và Cộng đồng kinh tế châu Âu (EEC).

+ Ngày 1/7/1967, ba tổ chức trên hợp nhất thành Cộng đồng châu Âu (EC).

+ Tháng 12/1991 các nước EC đã ký tại Hà Lan bản Hiệp ước Maxtrich, có hiệu lực từ ngày 1/1/1993, đổi tên thành Liên minh châu Âu (EU).

- *Về kinh tế - tài chính:* Tháng 1/2002, đồng tiền chung châu Âu (Euro) được chính thức sử dụng ở nhiều nước EU thay cho các đồng bản tệ. Đây là một sự kiện lịch sử quan trọng đối với quá trình nhất thể hóa châu Âu và với sự phát triển của hệ thống tiền tệ thế giới.

→ Từ 6 nước ban đầu, đến năm 2007, EU đã tăng lên 27 thành viên. Việc Croatia chính thức trở thành nước thành viên thứ 28 của EU vào năm 2013 đánh dấu mốc quan trọng trong việc xây dựng một châu Âu

thống nhất và là tín hiệu ghi nhận sự chuyển biến trong việc kết nạp những quốc gia vốn còn bị giằng xé do xung đột chỉ cách đó hai thập kỷ trước. **Bản word phát hành từ website Tailieuchuan.vn**

Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 109 đến 110:

Tối 19 – 12 – 1946, thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.

Lời kêu gọi có đoạn:

... Chúng ta muốn hoà bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta công nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa!

Không! Chúng ta thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.

Hỡi đồng bào!

Chúng ta phải đứng lên!

Bất kì đàn ông, đàn bà, bất kì người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc.

Ngày 21 – 12 – 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư đến nhân dân Việt Nam, nhân dân Pháp và nhân dân các nước Đồng minh. Trong thư, Người khẳng định niềm tin vào thắng lợi của cuộc kháng chiến.

Từ tháng 3 – 1947, Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Đông Dương Trường Chinh viết một loạt bài báo giải thích cụ thể về đường lối kháng chiến, đến tháng 9 – 1947 in thành tác phẩm Kháng chiến nhất định thắng lợi.

Chi thị Toàn dân kháng chiến, Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến và tác phẩm Kháng chiến nhất định thắng lợi là những văn kiện lịch sử quan trọng về đường lối kháng chiến, nêu rõ tính chất, mục đích, nội dung và phương châm kháng chiến chống thực dân Pháp, đó là: toàn dân, toàn diện, trường kì, tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.

(Nguồn: SGK Lịch sử 12 nâng cao, trang 178 – 179)

Câu 109 (NB): Nội dung cơ bản của đường lối kháng chiến chống Pháp xâm lược (1945-1954) là

- A. tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.
- B. toàn dân, toàn diện, trường kì, tự lực cánh sinh và tranh thủ ủng hộ quốc tế.**
- C. toàn diện, tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.
- D. trường kì, tự lực cánh sinh và tranh thủ ủng hộ của quốc tế.

Phương pháp giải:

Dựa vào thông tin được cung cấp để trả lời.

Giải chi tiết:

Nội dung cơ bản của đường lối kháng chiến chống Pháp xâm lược (1945-1954) là toàn dân, toàn diện, trường kì, tự lực cánh sinh và tranh thủ ủng hộ quốc tế.

Câu 110 (VDC): Tinh thần yêu chuộng hòa bình của “lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” được Đảng ta phát huy như thế nào trong cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo hiện nay?

A. Đấu tranh hòa bình, trên cơ sở tuân thủ luật pháp quốc tế.

B. Chấp nhận đổi một phần chủ quyền biển đảo cho một số lợi ích khác.

C. Đàm phán, chia sẻ quyền lợi với Trung Quốc.

D. Nhân nhượng với Trung Quốc một số điều khoản.

Phương pháp giải:

Phân tích các phương án.

Giải chi tiết:

A chọn vì những năm gần đây, vấn đề Biển Đông đang trở thành vấn đề nóng trong quan hệ quốc tế. Việt Nam đã tiếp tục phát huy tinh thần yêu chuộng hòa bình của “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” để giải quyết vấn đề biển Đông. Lãnh đạo Việt Nam đã có những cuộc gặp gỡ với những nhà lãnh đạo Trung Quốc, đưa ra những bằng chứng thuyết phục từ trong lịch sử để khẳng định hai quần đảo này thuộc chủ quyền của Việt Nam. Việt Nam thuyết phục Trung Quốc tham gia DOC, kêu gọi sự đồng thuận của nhân dân các nước trong khu vực và trên thế giới.

B, C, D loại vì Việt Nam không chấp nhận đổi một phần chủ quyền biển đảo cho một số lợi ích khác, không đàm phán, chia sẻ quyền lợi với Trung Quốc hay thực hiện việc nhân nhượng với Trung Quốc một số điều khoản.



10 câu ôn phần Lịch Sử - Đánh giá năng lực ĐHQG Hà Nội - Phần 4

Biên soạn bởi: Tài liệu Khóa học online ôn thi THPT Worldocs

Câu 101: Nội dung chủ yếu trong đạo luật Phục hưng công nghiệp trong Chính sách mới của Tổng thống Mỹ Rudoven là

- A. kêu gọi tư bản nước ngoài vào các ngành công nghiệp theo hợp đồng dài hạn.
- B. tổ chức lại sản xuất công nghiệp theo những hợp đồng chặt chẽ về sản phẩm và thị trường tiêu thụ.
- C. tập trung vào một số ngành công nghiệp mũi nhọn bằng kí kết những hợp đồng tiêu thụ với chủ tư bản.
- D. cho phép phát triển tự do một số ngành công nghiệp mà không cần những hợp đồng thỏa thuận.

Câu 102: Chính sách kinh tế mới (NEP) là sự chuyển đổi từ nền kinh tế do Nhà nước nắm độc quyền về mọi mặt sang nền kinh tế

- A. kế hoạch hóa tập trung, quan liêu, bao cấp.
- B. nhiều thành phần, nhưng đặt dưới sự kiểm soát của tư bản tư nhân.
- C. do tư nhân nắm độc quyền về mọi lĩnh vực.
- D. nhiều thành phần, nhưng vẫn đặt dưới sự kiểm soát của Nhà nước.

Câu 103: Sắp xếp các sự kiện sau theo đúng trình tự thời gian:

1. Chủ trương “vô sản hóa” của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên
2. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên sáng lập báo Thanh niên
3. Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập
4. Đông Dương Cộng sản đảng thành lập.

- A. 2,1,3,4. B. 3,1,2,4. C. 1,2,3,4. D. 2,1,4,3.

Câu 104: Thực tiễn xây dựng hậu phương trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) đã để lại cho Đảng ta bài học về

- A. phát huy sức mạnh toàn dân.
- B. tăng cường hợp tác quốc tế.
- C. xây dựng nền kinh tế thị trường.
- D. xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa.

Câu 105: Lý luận giải phóng dân tộc của Nguyễn Ái Quốc được truyền bá vào Việt Nam trong những năm 1921 - 1929 có điểm khác biệt nào sau đây so với chủ trương cứu nước của các sĩ phu đầu thế kỉ XX?

- A. Gắn độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội.
- B. Giải phóng dân tộc khỏi sự áp bức của thực dân.
- C. Gắn vấn đề dân tộc với dân chủ, dân quyền.
- D. Giành độc lập gắn với khôi phục chế độ quân chủ.

Câu 106: Một điểm khác của chiến dịch Điện Biên Phủ so với các chiến dịch trong cuộc tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954 là

- A. Nơi đông dân nhiều của để cung cấp tiềm lực cho chiến tranh.
- B. Nơi quan trọng về chiến lược mà địch tương đối yếu.
- C. Nơi tập trung các cơ quan đầu não của cả Việt Nam và Pháp.

D. Nơi quan trọng về chiến lược và mạnh nhất của địch.

Câu 107: Ngay khi thực dân Pháp tiến công Việt Bắc (1947), Đảng Cộng sản Đông Dương đã nhanh chóng đưa ra chỉ thị nào?

A. Phải phá tan cuộc tiến công mùa đông của Pháp.

B. Phải “dụ địch, điều địch” để phá tan cuộc tiến công của Pháp.

C. Phải tập trung toàn bộ binh lực cho chiến trường Việt Bắc.

D. Phải giáng cho Pháp một đòn đánh lớn ở Việt Bắc.

Câu 108: Năm 1941, Nguyễn Ái Quốc khi mới về nước để trực tiếp lãnh đạo cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam đã chọn Cao Bằng làm nơi dừng chân đầu tiên, vì đó là

A. quần chúng cách mạng sẵn sàng hi sinh để đấu tranh.

B. bọn đế quốc xâm lược có nhiều sơ hở, không quan tâm.

C. các lực lượng chính trị, vũ trang đã vào vị trí sẵn sàng.

D. có phong trào cách mạng tốt, cùng địa hình hiểm yếu.

Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 109 đến 110:

Sau khi giành được độc lập, bước vào thời kì phát triển kinh tế trong điều kiện rất khó khăn, nhiều nước trong khu vực thấy cần có sự hợp tác với nhau để cùng phát triển. Đồng thời, họ cũng muốn hạn chế ảnh hưởng của các cường quốc bên ngoài đối với khu vực, nhất là khi cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ ở Đông Dương đang bị sa lầy và sự thất bại là không tránh khỏi. Hơn nữa, những tổ chức hợp tác mang tính khu vực trên thế giới xuất hiện ngày càng nhiều, những thành công của Khối thị trường chung châu Âu đã cổ vũ các nước Đông Nam Á tìm cách liên kết với nhau.

Ngày 8 – 8 – 1967, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (viết tắt theo tiếng Anh là ASEAN) được thành lập tại Băng Cốc (Thái Lan) với sự tham gia của năm nước: Indônêxia, Malaixia, Singapo, Thái Lan và Philippin. Mục tiêu của ASEAN là phát triển kinh tế và văn hoá thông qua những nỗ lực hợp tác chung giữa các nước thành viên, trên tinh thần duy trì hoà bình và ổn định khu vực.

Trong giai đoạn đầu (1967 – 1975), ASEAN là một tổ chức non trẻ, sự hợp tác trong khu vực còn lỏng lẻo, chưa có vị trí trên trường quốc tế. Sự khởi sắc của ASEAN được đánh dấu từ Hội nghị cấp cao lần thứ nhất họp tại Bali (Indônêxia) tháng 2 – 1976, với việc kí Hiệp ước thân thiện và hợp tác ở Đông Nam Á (gọi tắt là Hiệp ước Bali).

Hiệp ước Bali xác định những nguyên tắc cơ bản trong quan hệ giữa các nước: tôn trọng chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ; không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa bằng vũ lực đối với nhau; giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hoà bình; hợp tác phát triển có hiệu quả trong các lĩnh vực kinh tế, văn hoá và xã hội.

Vào thời điểm này, quan hệ giữa các nước Đông Dương và ASEAN bước đầu được cải thiện. Hai nhóm nước đã thiết lập quan hệ ngoại giao và bắt đầu có những chuyến viếng thăm lẫn nhau của các nhà lãnh đạo cấp cao.

Sau thời kì căng thẳng giữa hai nhóm nước (từ cuối thập kỷ 70 đến giữa thập kỷ 80) về “vấn đề Campuchia”, Việt Nam và ASEAN bắt đầu quá trình đối thoại, hoà dịu. Đây cũng là thời kì kinh tế các nước ASEAN bắt đầu tăng trưởng.

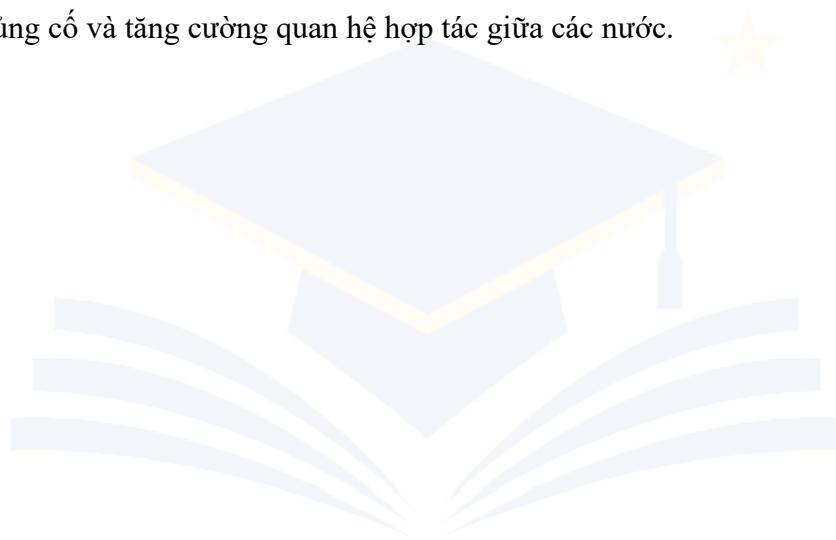
(Nguồn: SGK Lịch sử 12, trang 31).

Câu 109: Nội dung nào dưới đây không phải là yếu tố dẫn đến sự ra đời của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?

- A. Sự phát triển của xu thế liên kết khu vực trên thế giới.
- B. Muốn liên kết lại để hạn chế ảnh hưởng của các nước lớn.
- C. Tác động của xu thế toàn cầu hóa.
- D. Nhu cầu liên kết, hợp tác giữa các nước để cùng nhau phát triển.

Câu 110: Nhận xét nào dưới đây về Hiệp ước Bali (2-1976) được kí kết giữa các nước trong tổ chức Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) là không đúng?

- A. Hiệp ước đã mở ra thời kỳ phát triển mới của tổ chức ASEAN.
- B. Đây là hiệp ước mang tính bình đẳng và có tính chất pháp lí quốc tế.
- C. Hiệp ước đánh dấu chấm dứt sự chia rẽ giữa các nước trong khu vực.
- D. Hiệp ước nhằm củng cố và tăng cường quan hệ hợp tác giữa các nước.



WORLDDOC

—≡ TÀI LIỆU & KHÓA HỌC ≡—

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

Câu 101: Nội dung chủ yếu trong đạo luật Phục hưng công nghiệp trong Chính sách mới của Tổng thống Mỹ Rudoven là

- A. kêu gọi tư bản nước ngoài vào các ngành công nghiệp theo hợp đồng dài hạn.
- B. tổ chức lại sản xuất công nghiệp theo những hợp đồng chặt chẽ về sản phẩm và thị trường tiêu thụ.**
- C. tập trung vào một số ngành công nghiệp mũi nhọn bằng kí kết những hợp đồng tiêu thụ với chủ tư bản.
- D. cho phép phát triển tự do một số ngành công nghiệp mà không cần những hợp đồng thỏa thuận.

Phương pháp giải: SGK Lịch sử 11, trang 72.

Giải chi tiết:

Nội dung chủ yếu trong đạo luật Phục hưng công nghiệp trong Chính sách mới của Tổng thống Mỹ Rudoven là tổ chức lại sản xuất công nghiệp theo những hợp đồng chặt chẽ về sản phẩm và thị trường tiêu thụ.

Chọn B.

Câu 102: Chính sách kinh tế mới (NEP) là sự chuyển đổi từ nền kinh tế do Nhà nước nắm độc quyền về mọi mặt sang nền kinh tế

- A. kế hoạch hóa tập trung, quan liêu, bao cấp.
- B. nhiều thành phần, nhưng đặt dưới sự kiểm soát của tư bản tư nhân.
- C. do tư nhân nắm độc quyền về mọi lĩnh vực.
- D. nhiều thành phần, nhưng vẫn đặt dưới sự kiểm soát của Nhà nước.**

Phương pháp giải: SGK Lịch sử 12, trang 54.

Giải chi tiết:

Chính sách kinh tế mới (NEP) là sự chuyển đổi từ nền kinh tế do Nhà nước nắm độc quyền về mọi mặt sang nền kinh tế nhiều thành phần, nhưng vẫn đặt dưới sự kiểm soát của Nhà nước.

Chọn D.

Câu 103: Sắp xếp các sự kiện sau theo đúng trình tự thời gian:

1. Chủ trương “vô sản hóa” của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên
2. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên sáng lập báo Thanh niên
3. Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập
4. Đông Dương Cộng sản đảng thành lập.

- A. 2,1,3,4.
- B. 3,1,2,4.
- C. 1,2,3,4.
- D. 2,1,4,3.**

Phương pháp giải: Dựa vào thời gian diễn ra các sự kiện để sắp xếp.

Giải chi tiết:

2. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên sáng lập báo Thanh niên (6/1925).
1. Chủ trương “vô sản hóa” của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (1928).
4. Đông Dương Cộng sản đảng thành lập (1929).
3. Đảng cộng sản Việt Nam được thành lập (1930).

Chọn D.

Câu 104: Thực tiễn xây dựng hậu phương trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) đã để lại cho Đảng ta bài học về

A. phát huy sức mạnh toàn dân.

B. tăng cường hợp tác quốc tế.

C. xây dựng nền kinh tế thị trường.

D. xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa.

Phương pháp giải: Dựa vào quá trình xây dựng hậu phương trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) để phân tích và rút ra bài học.

Giải chi tiết:

Sự đúng đắn của đường lối chiến tranh nhân dân của Đảng thể hiện rõ trong việc xây dựng hậu phương, một yếu tố quan trọng đảm bảo cho thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp. Muốn xây dựng được hậu phương vững mạnh cần huy động sức mạnh của toàn dân, nếu không đáp ứng được điều kiện này thì hậu phương khó có thể vững mạnh. Đặc biệt trong giai đoạn 1951 – 1953 Đảng ta đã xây dựng hậu phương phát triển về mọi mặt (*chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục, y tế*) và đạt được nhiều kết quả quan trọng, phục vụ đắc lực cho tiền tuyến. Cho đến thời kì kháng chiến chống Mỹ, hậu phương có quy mô là cả miền Bắc và đóng vai trò tối quan trọng đối với thắng lợi của cách mạng miền Nam.

Chọn A.

Câu 105: Lý luận giải phóng dân tộc của Nguyễn Ái Quốc được truyền bá vào Việt Nam trong những năm 1921 - 1929 có điểm khác biệt nào sau đây so với chủ trương cứu nước của các sĩ phu đầu thế kỉ XX?

A. Gắn độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội.

B. Giải phóng dân tộc khỏi sự áp bức của thực dân.

C. Gắn vấn đề dân tộc với dân chủ, dân quyền.

D. Giành độc lập gắn với khôi phục chế độ quân chủ.

Phương pháp giải: Phân tích các phương án.

Giải chi tiết:

A chọn vì trong lý luận giải phóng dân tộc của Nguyễn Ái Quốc được truyền bá vào Việt Nam trong những năm 1921-1929, Nguyễn Ái Quốc đã chỉ rõ chiến lược và sách lược của cách mạng Việt Nam. Trong đó nêu rõ gắn liền độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội.

B loại vì chỉ nêu giải phóng dân tộc là chưa đầy đủ và đây cũng không phải là điểm mới.

C loại vì nội dung của phương án này không phải là điểm mới

D loại vì Nguyễn Ái Quốc không nêu độc lập gắn với khôi phục chế độ quân chủ.

Chọn A.

Câu 106: Một điểm khác của chiến dịch Điện Biên Phủ so với các chiến dịch trong cuộc tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954 là

A. Nơi đông dân nhiều của để cung cấp tiềm lực cho chiến tranh.

B. Nơi quan trọng về chiến lược mà địch tương đối yếu.

C. Nơi tập trung các cơ quan đầu não của cả Việt Nam và Pháp.

D. Nơi quan trọng về chiến lược và mạnh nhất của địch.

Phương pháp giải: Phân tích các phương án.

Giải chi tiết:

A loại vì Điện Biên Phủ không phải là nơi đông dân nhiều của để cung cấp tiềm lực cho chiến tranh.

B loại vì Điện Biên Phủ là tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông Dương, quân số lúc cao nhất lên tới 16.200 quân, được bố trí thành ba phân khu với 49 cứ điểm, được coi là “pháo đài bất khả xâm phạm”.

C loại vì Điện Biên Phủ không phải nơi tập trung các cơ quan đầu não của cả Việt Nam và Pháp.

D chọn vì Điện Biên Phủ là nơi quan trọng về chiến lược và được coi là nơi mạnh nhất của địch với quân số lúc cao nhất lên tới 16.200 quân, được bố trí thành ba phân khu với 49 cứ điểm, được coi là “pháo đài bất khả xâm phạm”.

Chọn D.

Câu 107: Ngay khi thực dân Pháp tiến công Việt Bắc (1947), Đảng Cộng sản Đông Dương đã nhanh chóng đưa ra chỉ thị nào?

- A.** Phải phá tan cuộc tiến công mùa đông của Pháp.
- B.** Phải “dụ địch, điều địch” để phá tan cuộc tiến công của Pháp.
- C.** Phải tập trung toàn bộ binh lực cho chiến trường Việt Bắc.
- D.** Phải giáng cho Pháp một đòn đánh lớn ở Việt Bắc.

Phương pháp giải: SGK Lịch sử 12, trang 133.

Giải chi tiết:

Ngay khi thực dân Pháp tiến công Việt Bắc (1947), Đảng Cộng sản Đông Dương đã nhanh chóng đưa ra chỉ thị “Phải phá tan cuộc tiến công mùa đông của Pháp”.

Chọn A.

Câu 108: Năm 1941, Nguyễn Ái Quốc khi mới về nước để trực tiếp lãnh đạo cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam đã chọn Cao Bằng làm nơi dừng chân đầu tiên, vì đó là

- A.** quần chúng cách mạng sẵn sàng hi sinh để đấu tranh.
- B.** bọn đế quốc xâm lược có nhiều sơ hở, không quan tâm.
- C.** các lực lượng chính trị, vũ trang đã vào vị trí sẵn sàng.
- D.** có phong trào cách mạng tốt, cùng địa hình hiểm yếu.

Phương pháp giải: Suy luận, loại trừ phương án.

Giải chi tiết:

A loại vì ở nhiều nơi khác, quần chúng cũng sẵn sàng hi sinh để đấu tranh.

B loại vì cũng có nhiều nơi khác mà quân Pháp không quan tâm.

C loại vì sau khi chọn Cao Bằng làm nơi xây dựng căn cứ địa thì lực lượng vũ trang mới được thành lập.

D chọn vì Cao Bằng là nơi có phong trào cách mạng tốt, cùng địa hình hiểm yếu. Cụ thể:

- Phong trào các mạng ở Cao Bằng: nhân dân Cao Bằng có truyền thống yêu nước, chống ngoại xâm; đây là nơi sớm có tổ chức cách mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập ngày 3-2-1930, chi bộ Đảng đầu tiên của Cao Bằng thành lập sau đó ngày 1-4-1930. Cho đến cuối những năm 30 của thế kỷ XX, phong trào cách mạng ở Cao Bằng đã có những bước phát triển đáng kể. Dưới sự lãnh đạo của các chi bộ Đảng Cộng sản Đông Dương, cuộc đấu tranh của các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là công nhân chống lại ách áp bức, bóc lột của chủ nghĩa thực dân Pháp đã tương đối phát triển và thu được nhiều kết quả.

Bản word phát hành từ website Tailieuchuan.vn

- Địa hình:

- + Cao Bằng là tỉnh giáp với biên giới Trung Quốc, gần thành phố Long Châu, một trong những trung tâm cách mạng của người Việt ở Trung Quốc lúc bấy giờ.
- + Cao Bằng có địa hình hiểm trở, rừng núi chiếm trên 90% diện tích, có nhiều núi cao, nhiều sông suối, lắm thác ghềnh như: sông Bằng, sông Hiến, Sông Gâm, sông Bắc Vọng... Trên mảnh đất đầy núi non, rừng rậm, sông suối đó có những vùng thuận lợi cho các đội du kích, các cơ sở cách mạng hoạt động như Pác Bó (Hà Quảng), Lam Sơn (Hòa An)... Hệ thống giao thông thủy bộ của Cao Bằng giữ vị trí quan trọng có tầm chiến lược ở Việt Bắc không chỉ trên lĩnh vực kinh tế, xã hội mà cả về chính trị, quân sự.
- + Cao Bằng có hang bí mật chỉ có một gia đình biết như hang Pác Bó (Hà Quảng, Cao Bằng), là nơi cất giấu thóc gạo của ông Máy Lì ở Sum Đắc, gần cột mốc biên giới. Địa hình hiểm trở của núi, sông, các thung lũng, hang động, mái đá nguồm... được nhân dân ta phát huy tác dụng mạnh mẽ trong cách mạng giải phóng dân tộc và trong kháng chiến. Đó là rừng che bộ đội, rừng vây quân thù.
- + Cao Bằng có gần 10% diện tích đất bằng với một số cánh đồng vừa và nhỏ. Dọc theo các con sông, trên các thung lũng như: Sóc Hà, Đôn Chương, Phù Ngọc, Đồng Mu, Bó Thạch, Thạch Bình, Cỏ Nồng, Thông Huê, Pò Tấu, Tiên Thành, lớn nhất là cánh đồng Hòa An, trải dài tới 20km. Xét về chiến lược kinh tế thì một căn cứ địa phải có khả năng tự cung tự cấp những nhu cầu kinh tế thiết yếu.

Chọn D.

Đề thi phát hành từ website Tailieuchuan.vn

Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 109 đến 110:

Sau khi giành được độc lập, bước vào thời kì phát triển kinh tế trong điều kiện rất khó khăn, nhiều nước trong khu vực thấy cần có sự hợp tác với nhau để cùng phát triển. Đồng thời, họ cũng muốn hạn chế ảnh hưởng của các cường quốc bên ngoài đối với khu vực, nhất là khi cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ ở Đông Dương đang bị sa lầy và sự thất bại là không tránh khỏi. Hơn nữa, những tổ chức hợp tác mang tính khu vực trên thế giới xuất hiện ngày càng nhiều, những thành công của Khối thị trường chung châu Âu đã cổ vũ các nước Đông Nam Á tìm cách liên kết với nhau.

Ngày 8 – 8 – 1967, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (viết tắt theo tiếng Anh là ASEAN) được thành lập tại Băng Cốc (Thái Lan) với sự tham gia của năm nước: Ấnônêxia, Malaixia, Singapo, Thái Lan và Philippin. Mục tiêu của ASEAN là phát triển kinh tế và văn hoá thông qua những nỗ lực hợp tác chung giữa các nước thành viên, trên tinh thần duy trì hoà bình và ổn định khu vực.

Trong giai đoạn đầu (1967 – 1975), ASEAN là một tổ chức non trẻ, sự hợp tác trong khu vực còn lỏng lẻo, chưa có vị trí trên trường quốc tế. Sự khởi sắc của ASEAN được đánh dấu từ Hội nghị cấp cao lần thứ nhất họp tại Bali (Ấnônêxia) tháng 2 – 1976, với việc kí Hiệp ước thân thiện và hợp tác ở Đông Nam Á (gọi tắt là Hiệp ước Bali).

Hiệp ước Bali xác định những nguyên tắc cơ bản trong quan hệ giữa các nước: tôn trọng chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ; không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa bằng vũ lực đối với nhau; giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hoà bình; hợp tác phát triển có hiệu quả trong các lĩnh vực kinh tế, văn hoá và xã hội.

Vào thời điểm này, quan hệ giữa các nước Đông Dương và ASEAN bước đầu được cải thiện. Hai nhóm nước đã thiết lập quan hệ ngoại giao và bắt đầu có những chuyến viếng thăm lẫn nhau của các nhà lãnh đạo cấp cao.

Sau thời kì căng thẳng giữa hai nhóm nước (từ cuối thập kỷ 70 đến giữa thập kỷ 80) về “vấn đề Campuchia”, Việt Nam và ASEAN bắt đầu quá trình đối thoại, hoà dịu. Đây cũng là thời kì kinh tế các nước ASEAN bắt đầu tăng trưởng.

(Nguồn: SGK Lịch sử 12, trang 31).

Câu 109: Nội dung nào dưới đây không phải là yếu tố dẫn đến sự ra đời của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?

- A. Sự phát triển của xu thế liên kết khu vực trên thế giới.
- B. Muốn liên kết lại để hạn chế ảnh hưởng của các nước lớn.
- C. Tác động của xu thế toàn cầu hóa.
- D. Nhu cầu liên kết, hợp tác giữa các nước để cùng nhau phát triển.

Phương pháp giải: Dựa vào thông tin được cung cấp để trả lời.

Giải chi tiết:

Tác động của xu thế toàn cầu hóa phải là yếu tố dẫn đến sự ra đời của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN). Vì xu thế toàn cầu hóa diễn ra từ những năm 80 của thế kỷ XX còn ASEAN ra đời từ 8/8/1967.

Chọn C

Câu 110: Nhận xét nào dưới đây về Hiệp ước Bali (2-1976) được kí kết giữa các nước trong tổ chức Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) là không đúng?

- A. Hiệp ước đã mở ra thời kỳ phát triển mới của tổ chức ASEAN.
- B. Đây là hiệp ước mang tính bình đẳng và có tính chất pháp lí quốc tế.
- C. Hiệp ước đánh dấu chấm dứt sự chia rẽ giữa các nước trong khu vực.
- D. Hiệp ước nhằm củng cố và tăng cường quan hệ hợp tác giữa các nước.

Phương pháp giải: Dựa vào thông tin được cung cấp để phân tích các phương án.

Giải chi tiết:

A, B, D loại vì nội dung của các phương án này phản ánh đúng về Hiệp ước Bali (2-1976) được kí kết giữa các nước trong tổ chức Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).

C chọn vì nội dung của phương án này là nhận xét phản ánh không đúng về Hiệp ước Bali (2-1976). Sau khi Hiệp ước được kí kết, các nước ASEAN (lúc này gồm 5 nước) vẫn có mâu thuẫn với các nước Đông Dương, trong đó có Việt Nam vì trong cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân Đông Dương nói chung và Việt Nam nói riêng thì Thái Lan và Philippin là 2 quốc gia đồng minh của Mỹ, đã cho Mỹ đặt căn cứ quân sự và vận chuyển vũ khí, đạn dược,... để tiến hành chiến tranh xâm lược Việt Nam. Bên cạnh đó, với “vấn đề Campuchia” thì quan hệ ASEAN – Việt Nam cũng trở nên căng thẳng và vấn đề này chỉ được giải quyết sau khi quân tình nguyện Việt Nam giúp đỡ nhân dân Campuchia chống lại chế độ diệt chủng Pôn Pốt Iêng Xari rút về nước.

Chọn C

10 câu ôn phần Lịch Sử - Đánh giá năng lực ĐHQG Hà Nội - Phần 5

Biên soạn bởi: Tài liệu Khóa học online ôn thi THPT Worldocs

Câu 101: Sau khi bị thất bại trong kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh” ở Gia Định năm 1859, thực dân Pháp chuyển sang lối đánh nào?

- A. “Đánh chắc, tiến chắc”.
B. “Chinh phục từng góì nhỏ”.
C. “Đánh lâu dài”.
D. “Chinh phục từng địa phương”.

Câu 102: Hạn chế của các cuộc khởi nghĩa chống thực dân Pháp cuối thế kỷ XIX ở Việt Nam là

- A. chỉ diễn ra trên địa bàn rừng núi hiểm trở.
B. tinh thần chiến đấu của nghĩa quân chưa quyết liệt.
C. nặng về phòng thủ, ít chủ động tiến công.
D. chưa được quần chúng nhân dân ủng hộ.

Câu 103: Hội nghị Ianta (2-1945) được triệu tập trong bối cảnh lịch sử nào dưới đây?

- A. Chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn kết thúc.
B. Chiến tranh thế giới thứ hai đã kết thúc.
C. Chiến tranh thế giới thứ hai đang diễn ra quyết liệt.
D. Chiến tranh thế giới thứ hai mới bùng nổ.

Câu 104: Tư tưởng cốt lõi của Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng là

- A. người cày có ruộng. B. độc lập dân tộc. C. độc lập và tự do. D. dân sinh dân chủ.

Câu 105: Trong những năm 1973 – 1991, sự phát triển kinh tế Nhật Bản thường xen kẽ với những giai đoạn suy thoái ngắn, chủ yếu là do

- A. Thị trường tiêu thụ hàng hóa bị thu hẹp đáng kể.
B. Tác động của cuộc khủng hoảng năng lượng thế giới.
C. Sự cạnh tranh của Mỹ và các nước Tây Âu.
D. Sự cạnh tranh của Trung Quốc và Ấn Độ.

Câu 106: Lây thân mình chèn bánh pháo là hành động của anh hùng nào trong chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954

- A. Tô Vĩnh Diện. B. Phan Đình Giót. C. Bế Văn Đàn. D. La Văn Cầu.

Câu 107: Cách mạng Cuba thành công đã mở đầu cho phong trào gì sau đây ở Mỹ Latinh?

- A. Đấu tranh đòi ruộng đất của nông dân. B. Đấu tranh chính trị.
C. Đấu tranh vũ trang. D. Đấu tranh nghị trường.

Câu 108: “Tiêu diệt bộ phận sinh lực địch. Khai thông biên giới Việt - Trung. củng cố và mở rộng căn cứ địa Việt Bắc”. Đó là 3 mục đích trong chiến dịch nào của ta?

- A. Chiến dịch Việt Bắc thu - đông 1947. B. Chiến dịch Tây Bắc - Thượng Lào.
C. Chiến dịch Hòa Bình. D. Chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950.

Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 109 đến 110:

Thế kỉ XXI sẽ tiếp tục có nhiều biến đổi. Khoa học và công nghệ sẽ có bước tiến nhảy vọt. Kinh tế tri thức có vai trò ngày càng nổi bật trong quá trình phát triển lực lượng sản xuất. Toàn cầu hóa kinh tế là một xu thế khách quan, lôi cuốn ngày càng nhiều nước tham gia; xu thế này đang bị một số nước phát triển và các tập đoàn kinh tế tư bản xuyên quốc gia chi phối, chứa đựng nhiều mâu thuẫn, vừa có mặt tích cực vừa có mặt tiêu cực, vừa có hợp tác vừa có đấu tranh. Các mâu thuẫn cơ bản trên thế giới biểu hiện dưới những hình thức và mức độ khác nhau vẫn tồn tại và phát triển, có mặt sâu sắc hơn. Thế giới đứng trước nhiều vấn đề toàn cầu mà không một quốc gia riêng lẻ nào có thể tự giải quyết nếu không có sự hợp tác đa phương như: bảo vệ môi trường, hạn chế sự bùng nổ về dân số, đẩy lùi những dịch bệnh hiểm nghèo, chống tội phạm quốc tế, ...

Trong một vài thập kỉ tới, ít có khả năng xảy ra chiến tranh thế giới. Nhưng chiến tranh cục bộ, xung đột vũ trang, xung đột dân tộc, tôn giáo, chạy đua vũ trang, hoạt động can thiệp lật đổ, khủng bố còn xảy ra ở nhiều nơi với tính chất phức tạp ngày càng tăng. Hòa bình, hợp tác và phát triển là xu thế lớn, phản ánh đòi hỏi bức xúc của các quốc gia, dân tộc. Cuộc đấu tranh vì hòa bình, độc lập, dân chủ, dân sinh, tiến bộ và công bằng xã hội sẽ có những bước tiến mới. Khu vực Đông Nam Á, châu Á - Thái Bình Dương sau khủng hoảng tài chính - kinh tế có khả năng phát triển năng động nhưng vẫn tiềm ẩn những nhân tố gây mất ổn định.

Những nét mới ấy trong tình hình thế giới và khu vực có tác động mạnh mẽ đến tình hình nước ta. Trước mắt nhân dân ta có cả cơ hội lớn và thách thức lớn.

(Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, NXB CTQG, H., 2001, tr 64 65)

Câu 109: Ảnh hưởng của chủ nghĩa li khai, chủ nghĩa khủng bố đến xu thế phát triển của thế giới ngày nay là

- A. Hình thành sự đối lập giữa chủ nghĩa khủng bố và lực lượng chống khủng bố.
- B. Tình hình an ninh thế giới bất ổn, ảnh hưởng đến phát triển kinh tế.
- C. Quan hệ hợp tác hữu nghị giữa nhiều quốc gia bị phá vỡ.
- D. Tạo ra cuộc chạy đua vũ trang mới trên thế giới.

Câu 110: Thách thức lớn nhất đặt ra cho Việt Nam trước xu thế toàn cầu hóa hiện nay là gì?

- A. Sự chênh lệch về trình độ.
- B. Sự bất bình đẳng trong quan hệ quốc tế.
- C. Sự chi phối của các công ty đa quốc gia.
- D. Sự cạnh tranh quyết liệt về kinh tế.

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

Câu 101: Sau khi bị thất bại trong kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh” ở Gia Định năm 1859, thực dân Pháp chuyển sang lối đánh nào?

- A. “Đánh chắc, tiến chắc”.
 B. “Chinh phục từng góì nhỏ”.
 C. “Đánh lâu dài”.
 D. “Chinh phục từng địa phương”.

Câu 102: Hạn chế của các cuộc khởi nghĩa chống thực dân Pháp cuối thế kỷ XIX ở Việt Nam là

- A. chỉ diễn ra trên địa bàn rừng núi hiểm trở.
 B. tinh thần chiến đấu của nghĩa quân chưa quyết liệt.
 C. nặng về phòng thủ, ít chủ động tiến công.
 D. chưa được quần chúng nhân dân ủng hộ.

Câu 103: Hội nghị Ianta (2-1945) được triệu tập trong bối cảnh lịch sử nào dưới đây?

- A. Chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn kết thúc.
 B. Chiến tranh thế giới thứ hai đã kết thúc.
 C. Chiến tranh thế giới thứ hai đang diễn ra quyết liệt.
 D. Chiến tranh thế giới thứ hai mới bùng nổ.

Câu 104: Tư tưởng cốt lõi của Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng là

- A. người cày có ruộng. B. độc lập dân tộc. C. độc lập và tự do. D. dân sinh dân chủ.

Câu 105: Trong những năm 1973 – 1991, sự phát triển kinh tế Nhật Bản thường xen kẽ với những giai đoạn suy thoái ngắn, chủ yếu là do

- A. Thị trường tiêu thụ hàng hóa bị thu hẹp đáng kể.
 B. Tác động của cuộc khủng hoảng năng lượng thế giới.
 C. Sự cạnh tranh của Mỹ và các nước Tây Âu.
 D. Sự cạnh tranh của Trung Quốc và Ấn Độ.

Câu 106: Lấy thân mình chèn bánh pháo là hành động của anh hùng nào trong chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954

- A. Tô Vĩnh Diện. B. Phan Đình Giót. C. Bế Văn Đàn. D. La Văn Cầu.

Câu 107: Cách mạng Cuba thành công đã mở đầu cho phong trào gì sau đây ở Mỹ Latinh?

- A. Đấu tranh đòi ruộng đất của nông dân.
 B. Đấu tranh chính trị.
 C. Đấu tranh vũ trang.
 D. Đấu tranh nghị trường.

Câu 108: “Tiêu diệt bộ phận sinh lực địch. Khai thông biên giới Việt - Trung. Củng cố và mở rộng căn cứ địa Việt Bắc”. Đó là 3 mục đích trong chiến dịch nào của ta?

- A. Chiến dịch Việt Bắc thu - đông 1947. B. Chiến dịch Tây Bắc - Thượng Lào.
 C. Chiến dịch Hòa Bình. D. Chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950.

Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 109 đến 110:

Thế kỉ XXI sẽ tiếp tục có nhiều biến đổi. Khoa học và công nghệ sẽ có bước tiến nhảy vọt. Kinh tế tri thức có vai trò ngày càng nổi bật trong quá trình phát triển lực lượng sản xuất. Toàn cầu hóa kinh tế là một xu thế khách quan, lôi cuốn ngày càng nhiều nước tham gia; xu thế này đang bị một số nước phát triển và các tập đoàn kinh tế tư bản xuyên quốc gia chi phối, chứa đựng nhiều mâu thuẫn, vừa có mặt tích cực vừa có mặt tiêu cực, vừa có hợp tác vừa có đấu tranh. Các mâu thuẫn cơ bản trên thế giới biểu hiện dưới những hình thức và mức độ khác nhau vẫn tồn tại và phát triển, có mặt sâu sắc hơn. Thế giới đứng

trước nhiều vấn đề toàn cầu mà không một quốc gia riêng lẻ nào có thể tự giải quyết nếu không có sự hợp tác đa phương như: bảo vệ môi trường, hạn chế sự bùng nổ về dân số, đẩy lùi những dịch bệnh hiểm nghèo, chống tội phạm quốc tế, ...

Trong một vài thập kỉ tới, ít có khả năng xảy ra chiến tranh thế giới. Nhưng chiến tranh cục bộ, xung đột vũ trang, xung đột dân tộc, tôn giáo, chạy đua vũ trang, hoạt động can thiệp lật đổ, khủng bố còn xảy ra ở nhiều nơi với tính chất phức tạp ngày càng tăng. Hòa bình, hợp tác và phát triển là xu thế lớn, phản ánh đòi hỏi bức xúc của các quốc gia, dân tộc. Cuộc đấu tranh vì hòa bình, độc lập, dân chủ, dân sinh, tiến bộ và công bằng xã hội sẽ có những bước tiến mới. Khu vực Đông Nam Á, châu Á - Thái Bình Dương sau khủng hoảng tài chính - kinh tế có khả năng phát triển năng động nhưng vẫn tiềm ẩn những nhân tố gây mất ổn định.

Những nét mới ấy trong tình hình thế giới và khu vực có tác động mạnh mẽ đến tình hình nước ta. Trước mắt nhân dân ta có cả cơ hội lớn và thách thức lớn.

(Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, NXB CTQG, H., 2001, tr 64 65)

Câu 109: Ảnh hưởng của chủ nghĩa li khai, chủ nghĩa khủng bố đến xu thế phát triển của thế giới ngày nay là

- A. Hình thành sự đối lập giữa chủ nghĩa khủng bố và lực lượng chống khủng bố.
- B. Tình hình an ninh thế giới bất ổn, ảnh hưởng đến phát triển kinh tế.
- C. Quan hệ hợp tác hữu nghị giữa nhiều quốc gia bị phá vỡ.
- D. Tạo ra cuộc chạy đua vũ trang mới trên thế giới.

Câu 110: Thách thức lớn nhất đặt ra cho Việt Nam trước xu thế toàn cầu hóa hiện nay là gì?

- A. Sự chênh lệch về trình độ.
- B. Sự bất bình đẳng trong quan hệ quốc tế.
- C. Sự chi phối của các công ty đa quốc gia.
- D. Sự cạnh tranh quyết liệt về kinh tế.

WORLDPCS
— TÀI LIỆU & KHÓA HỌC —

10 câu ôn phần Lịch Sử - Đánh giá năng lực ĐHQG Hà Nội - Phần 6

Biên soạn bởi: Tài liệu Khóa học online ôn thi THPT Worldqcs

PHẦN KHOA HỌC – Lịch sử

Câu 101(NB): Để đưa đất nước thoát khỏi tình trạng khủng hoảng toàn diện vào giữa thế kỉ XIX, Nhật Bản đã

- A. Tiến hành những cải cách tiến bộ.
- B. Nhờ sự giúp đỡ của các nước tư bản phương Tây.
- C. Thiết lập chế độ Mạc phủ mới.
- D. Duy trì nên quân chủ chuyên chế.

Câu 102(NB): Tổ chức quốc tế nào đã ra đời để duy trì trật tự thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ nhất?

- A. Tổ chức Liên hợp quốc.
- B. Hội Quốc liên.
- C. Hội Liên hiệp quốc tế mới.
- D. Hội Liên hiệp tư bản.

Câu 103(NB): Điều không phải nguyên tắc hoạt động của Liên hợp quốc?

- A. Giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hòa bình.
- B. Chung sống hòa bình, nhất trí của 5 nước lớn.
- C. Duy trì hòa bình và an ninh thế giới.
- D. Không can thiệp công việc nội bộ của bất kì nước nào.

Câu 104(TH): Phong trào công nhân có một tổ chức lãnh đạo thống nhất, một đường lối cách mạng đúng đắn, giai cấp công nhân Việt Nam hoàn toàn giác ngộ về sứ mệnh lịch sử của mình từ khi

- A. Các tổ chức cộng sản ở Việt Nam ra đời (1929).
- B. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (1930).
- C. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ra đời (1925).
- D. cuộc bãi công của công nhân Ba Son nổ ra (8/1925).

Câu 105(VĐ): Nguyên nhân nào là cơ bản nhất thúc đẩy kinh tế Nhật Bản phát triển nhanh chóng sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Vai trò lãnh đạo, quản lí có hiệu quả của nhà nước.
- B. Chi phí cho quốc phòng thấp nên có điều kiện tập trung cho kinh tế.
- C. Con người được coi là vốn quý nhất, là nhân tố quyết định hàng đầu.
- D. Nhanh chóng áp dụng thành tựu khoa học kĩ thuật vào sản xuất.

Câu 106(TH): Thắng lợi lớn nhất ta đã đạt được qua Hiệp định Giơnevơ là

- A. các nước cấm đưa quân đội, nhân viên quân sự, vũ khí nước ngoài vào Việt Nam.
- B. các nước tham dự hội nghị công nhận độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.
- C. Việt Nam tiến tới thống nhất bằng cuộc tổng tuyển cử trong cả nước.
- D. các bên tham chiến thực hiện ngừng bắn, chuyển giao quân sự.

Câu 107(NB): Năm 1975, với thắng lợi của cách mạng Ănggôla và Môdămbich, nhân dân các nước ở châu Phi đã hoàn thành cơ bản nhiệm vụ đấu tranh đánh đổ

- A. chế độ A-pác-thai.
- B. nền thống trị chủ nghĩa thực dân cũ.
- C. chế độ độc tài thân Mỹ.
- D. nền thống trị chủ nghĩa thực dân mới.

Câu 108(NB): Trong cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam (1946 – 1954) chiến thắng nào đã làm phá sản "kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh"?

- A. Chiến thắng Hòa Bình.
- B. Chiến thắng Điện Biên Phủ.
- C. Chiến thắng Việt Bắc.
- D. Chiến thắng Biên giới.

Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 109 đến 110:

Từ những năm 40 của thế kỷ XX, trên thế giới đã diễn ra cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật (CMKH - KT) hiện đại, khởi đầu từ nước Mỹ. Với quy mô rộng lớn, nội dung sâu sắc và toàn diện, nhịp điệu vô cùng nhanh chóng, cuộc CMKH - KT đã đưa lại biết bao thành tựu kỳ diệu và những đổi thay to lớn trong đời sống nhân loại. Nền văn minh thế giới có những bước nhảy vọt mới.

Cũng như cách mạng công nghiệp thế kỷ XVIII - XIX, cuộc CMKH - KT ngày nay diễn ra là do những đòi hỏi của cuộc sống, của sản xuất nhằm đáp ứng nhu cầu vật chất và tinh thần ngày càng cao của con người, nhất là trong tình hình bùng nổ dân số thế giới và sự cạn kiệt nghiêm trọng các nguồn tài nguyên thiên nhiên, đặc biệt từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

Đặc điểm lớn nhất của cuộc CMKH - KT ngày nay là khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp. Khác với cuộc cách mạng công nghiệp thế kỷ XVIII - XIX, trong cuộc CMKH - KT hiện đại, mọi phát minh kỹ thuật đều bắt nguồn từ nghiên cứu khoa học. Khoa học gắn liền với kỹ thuật, khoa học đi trước mở đường cho kỹ thuật. Đến lượt mình, kỹ thuật lại đi trước mở đường cho sản xuất. Khoa học đã tham gia trực tiếp vào sản xuất, đã trở thành nguồn gốc chính của những tiến bộ kỹ thuật và công nghệ.

Cuộc CMKH - KT ngày nay đã phát triển qua hai giai đoạn: giai đoạn đầu từ những năm 40 đến nửa đầu những năm 70 của thế kỷ XX; giai đoạn thứ hai từ sau cuộc khủng hoảng năng lượng năm 1973 đến nay. Trong giai đoạn sau, cuộc cách mạng chủ yếu diễn ra về công nghệ với sự ra đời của thế hệ máy tính điện tử mới, về vật liệu mới, về những dạng năng lượng mới và công nghệ sinh học, phát triển tin học. Cuộc cách mạng công nghệ trở thành cốt lõi của CMKH - KT nên giai đoạn thứ hai đã được gọi là cách mạng khoa học - công nghệ.

Câu 109 (TH): Những vấn đề cấp thiết mang tính toàn cầu thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ của khoa học - kỹ thuật hiện đại là

- A. nhu cầu vật chất và tinh thần ngày càng cao của con người dẫn đến chiến tranh.
- B. sự bùng nổ dân số thế giới và sự cạn kiệt nghiêm trọng các nguồn tài nguyên thiên nhiên.
- C. thành tựu KH - KT thế kỷ XVIII - XIX tạo tiền đề cho sự phát triển mạnh mẽ của KH - KT hiện đại.
- D. chống chủ nghĩa khủng bố.

Câu 110(VĐ): Một trong những đặc điểm của cuộc CMKH - KT hiện đại là

- A. mọi phát minh đều bắt nguồn từ kinh nghiệm sản xuất của con người.

- B. kỹ thuật đi trước thúc đẩy sự phát triển của khoa học.
C. khoa học là cơ sở cho mọi phát minh kỹ thuật.
D. khoa học là lực lượng sản xuất trực tiếp.

Đáp án

101-A	102-B	103-C	104-B	105-D	106-B	107-B	108-C	109-B	110-D
-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------

LỜI GIẢI CHI TIẾT

Câu 101: Đáp án A

Phương pháp giải: Xem lại cuộc Duy tân Minh Trị, SGK Lịch sử 11, trang 5.

Giải chi tiết:

Đến giữa thế kỉ XIX, Nhật Bản lâm vào cuộc khủng hoảng trầm trọng, đứng trước sự lựa chọn: hoặc tiếp tục duy trì chế độ phong kiến tri trệ bảo thủ hoặc tiến hành duy tân đưa đất nước phát triển.

Tháng 1 - 1868, sau khi lên ngôi, Thiên hoàng Minh Trị đã thực hiện một loạt các cải cách tiến bộ nhằm đưa Nhật Bản thoát khỏi tình trạng một nước phong kiến lạc hậu.

Câu 102: Đáp án B

Phương pháp giải: SGK Lịch sử 11, trang 60.

Giải chi tiết:

Hội Quốc liên ra đời để duy trì trật tự thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ nhất.

Câu 103: Đáp án C

Phương pháp giải: SGK Lịch sử 12, trang 7.

Giải chi tiết:

Duy trì hòa bình và an ninh thế giới là mục đích hoạt động chứ không phải nguyên tắc hoạt động của Liên hợp quốc.

Câu 104: Đáp án B

Phương pháp giải: Suy luận, loại trừ phương án.

Giải chi tiết:

A, C, D loại vì khi các sự kiện được nêu ra trong các phương án này diễn ra thì phong trào công nhân chưa có một tổ chức lãnh đạo thống nhất, một đường lối cách mạng đúng đắn, giai cấp công nhân Việt Nam chưa hoàn toàn giác ngộ về sứ mệnh lịch sử của mình.

B chọn vì chỉ khi Đảng ra đời thì phong trào công nhân Việt Nam mới có một tổ chức lãnh đạo thống nhất, một đường lối cách mạng đúng đắn, giai cấp công nhân Việt Nam hoàn toàn giác ngộ về sứ mệnh lịch sử của mình.

Câu 105: Đáp án D

Phương pháp giải: Phân tích các phương án.

Giải chi tiết:

Cả 4 phương án đều là nguyên nhân giúp Nhật phát triển kinh tế nhanh chóng. Tuy nhiên, để đánh giá nguyên nhân cơ bản nhất thúc đẩy kinh tế Nhật Bản phát triển nhanh chóng sau Chiến tranh thế giới thứ hai thì phải nói tới việc Nhật Bản đã nhanh chóng áp dụng thành tựu khoa học kỹ thuật vào sản xuất để nâng cao năng suất, hạ giá thành sản phẩm, tăng sức cạnh tranh của nền kinh tế. Nếu không có việc áp dụng các thành tựu khoa học – kỹ thuật hiện đại thông qua việc mua bằng phát minh sáng chế,... thì Nhật không thể từ 1 nước bị tàn phá nặng nề trong chiến tranh trở thành nước phát triển nhanh sau Chiến tranh thế giới thứ hai và vươn lên hàng thứ hai trong thế giới tư bản (sau Mỹ).

Câu 106: Đáp án B

Phương pháp giải: Suy luận, loại trừ phương án.

Giải chi tiết:

A, C loại vì nội dung của các phương án này không phải là thắng lợi lớn nhất của ta khi kí kết Hiệp định Giơnevơ.

B chọn vì các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam đã được công nhận.

D loại vì việc quy định khu vực tập kết, chuyển quân, chuyển giao khu vực là hạn chế của Hiệp định Giơnevơ.

Câu 107: Đáp án B

Phương pháp giải: SGK Lịch sử 12, trang 36.

Giải chi tiết:

Năm 1975, với thắng lợi của cách mạng Ănggôla và Môdămbich, nhân dân các nước ở châu Phi đã hoàn thành cơ bản nhiệm vụ đấu tranh đánh đổ nền thống trị chủ nghĩa thực dân cũ.

Câu 108: Đáp án C

Phương pháp giải: SGK Lịch sử 12, trang 134.

Giải chi tiết:

Trong cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam (1946 – 1954) chiến thắng Việt Bắc thu – đông năm 1947 đã làm phá sản "kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh".

Câu 109: Đáp án B

Phương pháp giải: Dựa vào thông tin được cung cấp để suy luận.

Giải chi tiết:

- Xác định: Những vấn đề cấp thiết mang tính toàn cầu => tức là phải từ 2 vấn đề mang tính toàn cầu trở lên. Do đó, hai phương án C, D loại.

- Xét hai phương án còn lại, ta thấy:

A loại vì nội dung của phương án này chưa phản ánh vấn đề cấp thiết mang tính toàn cầu. Nhu cầu vật chất và tinh thần ngày càng cao của con người không phải là nguyên nhân dẫn đến chiến tranh. Nguyên nhân của hai cuộc chiến tranh thế giới là do sự phát triển không đều giữa các nước tư bản về kinh tế, chính trị và sự mâu thuẫn gay gắt về vấn đề thị trường và thuộc địa giữa các nước này.

B chọn vì sự bùng nổ dân số thế giới và sự cạn kiệt nghiêm trọng các nguồn tài nguyên thiên nhiên là vấn đề mang tính toàn cầu, là nguyên nhân thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ của KH – KT hiện đại.

Câu 110: Đáp án D

Phương pháp giải: Dựa vào thông tin được cung cấp để phân tích các phương án.

Giải chi tiết:

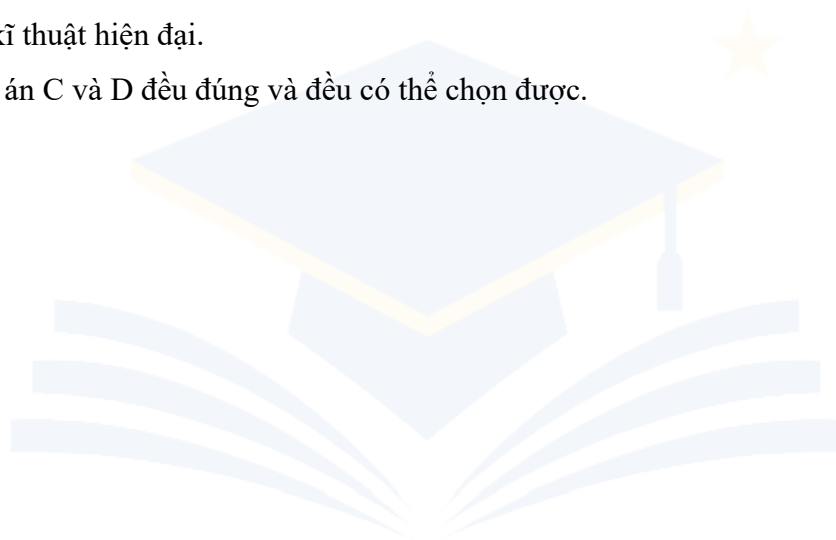
A loại vì đây là đặc điểm của cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật ở thế kỉ XVIII.

B loại vì đối với cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật hiện đại thì khoa học đi trước mở đường cho kĩ thuật.

C loại vì khoa học đi trước mở đường cho kĩ thuật → khoa học là cơ sở cho mọi phát minh kĩ thuật.

D chọn vì khoa học đã tham gia trực tiếp vào sản xuất, đã trở thành nguồn gốc chính của những tiến bộ kĩ thuật và công nghệ. → khoa học là lực lượng sản xuất trực tiếp. Đây là đặc điểm lớn nhất của cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật hiện đại.

→ Như vậy, cả phương án C và D đều đúng và đều có thể chọn được.



WORLDPCS
— TÀI LIỆU & KHÓA HỌC —

10 câu ôn phần Lịch Sử - Đánh giá năng lực ĐHQG Hà Nội - Phần 7

Biên soạn bởi: Tài liệu Khóa học online ôn thi THPT Worldocs

KHOA HỌC XÃ HỘI – Lịch sử

Câu 101 (NB): Đảng Quốc đại được thành lập ở Ấn Độ năm 1885 là chính đảng của

- A. giai cấp vô sản. B. giai cấp tư sản. C. tầng lớp quý tộc mới. D. giai cấp phong kiến.

Câu 102 (NB): Để đưa nước Mỹ thoát khỏi khủng hoảng, Tổng thống Mỹ Ru-dơ-ven (Roosevelt) đã thực hiện biện pháp:

- A. Thi hành Chính sách kinh tế mới. B. Phát xít hóa bộ máy nhà nước. C. Xâm lược mở rộng thuộc địa. D. Thi hành Chính sách mới.

Câu 103 (TH): Ý nào dưới đây không phản ánh đúng ý nghĩa thắng lợi của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở Trung Quốc (1946 – 1949)?

- A. Chấm dứt hơn 100 năm ách nô dịch của đế quốc, xóa bỏ tàn dư phong kiến.
B. Ảnh hưởng sâu sắc tới phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.
C. Đưa nước Trung Hoa bước vào kỉ nguyên độc lập, tự do và tiến lên chủ nghĩa xã hội.
D. Lật đổ triều đại Mãn Thanh - triều đại phong kiến cuối cùng của Trung Quốc.

Câu 104 (TH): Nội dung căn bản nhất trong quan hệ quốc tế từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến những năm 80 của thế kỷ XX là

- A. sự đối đầu căng thẳng, đỉnh cao là Chiến tranh lạnh.
B. chủ nghĩa khủng bố và chủ nghĩa li khai bùng phát.
C. xu thế toàn cầu hóa diễn ra mạnh mẽ.
D. chạy đua vũ trang chuẩn bị chiến tranh thế giới mới.

Câu 105 (NB): Chính sách đối ngoại của Mĩ sau Chiến tranh thế giới thứ hai biểu hiện trong chiến lược nào sau đây?

- A. Chiến lược tăng tốc. B. Chiến lược phòng ngự.
C. Chiến lược phòng thủ. D. Chiến lược toàn cầu.

Câu 106 (NB): Sự kiện nào đã đánh dấu Nguyễn Ái Quốc bước đầu tìm ra con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc Việt Nam?

- A. Sáng lập Hội liên hiệp thuộc địa ở Pari (1921).
B. Gửi Bản yêu sách 8 điểm đến Hội nghị Véc-xai (6/1919).
C. Đọc Sơ thảo luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lênin (7/1920).
D. Bỏ phiếu tán thành gia nhập Quốc tế Cộng sản (12/1920).

Câu 107 (NB): Tháng 9/1945, Việt Nam Giải phóng quân đổi tên thành

- A. Vệ quốc đoàn. B. Cứu quốc quân.
C. Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân. D. Quân đội Quốc gia Việt Nam.

Câu 108 (TH): Tại sao sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Mỹ và Liên Xô chuyển sang thế đối đầu và đi tới tình trạng Chiến tranh lạnh?

- A. Do Mỹ lo ngại trước sự lớn mạnh của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa.
B. Do Liên Xô lo ngại âm mưu và tham vọng bá chủ thế giới của Mỹ.
C. Vì Mỹ và Liên Xô nằm ở hai cực đối lập nhau trong trật tự thế giới mới.
D. Do sự đối lập về mục tiêu và chiến lược giữa hai cường quốc.

Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 109 đến 110:

Hiệp định về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam được kí chính thức ngày 27-1- 1973 tại Pari giữa bốn ngoại trưởng, đại diện cho các chính phủ tham dự Hội nghị và bắt đầu có hiệu lực.

Nội dung Hiệp định gồm những điều khoản cơ bản sau đây :

- Hoa Kỳ và các nước cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.
- Hai bên ngừng bắn ở miền Nam vào lúc 24 giờ ngày 27 - 1 - 1973 và Hoa Kỳ cam kết chấm dứt mọi hoạt động quân sự chống miền Bắc Việt Nam.
- Hoa Kỳ rút hết quân đội của mình và quân các nước đồng minh, huỷ bỏ các căn cứ quân sự, cam kết không tiếp tục dính líu quân sự hoặc can thiệp vào công việc nội bộ của miền Nam Việt Nam.
- Nhân dân miền Nam Việt Nam tự quyết định tương lai chính trị của họ thông qua tổng tuyển cử tự do, không có sự can thiệp của nước ngoài.
- Các bên thừa nhận thực tế miền Nam Việt Nam có hai chính quyền, hai quân đội, hai vùng kiểm soát và ba lực lượng chính trị (lực lượng cách mạng, lực lượng hoà bình trung lập và lực lượng chính quyền Sài Gòn).
- Hai bên trao trả tù binh và dân thường bị bắt.
- Hoa Kỳ cam kết góp phần vào việc hàn gắn vết thương chiến tranh ở Việt Nam và Đông Dương, thiết lập quan hệ bình thường cùng có lợi với Việt Nam.

(Nguồn: SGK Lịch sử 12, trang 187)

Câu 109 (VD): Điểm giống nhau giữa Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương (1954) và Hiệp định Pari về Việt Nam (1973) là

- A. đều đưa đến thắng lợi trọn vẹn của cuộc kháng chiến.
B. các nước cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.
C. đều quy định thời gian rút quân là trong vòng 30 ngày.
D. quy định vị trí đóng quân giữa hai bên ở hai vùng riêng biệt.

Câu 110 (TH): Điều khoản nào trong Hiệp định Pari có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển của cách mạng miền Nam Việt Nam?

- A. Hoa Kỳ rút hết quân đội của mình và quân các nước đồng minh, huỷ bỏ các căn cứ quân sự.

- B.** Nhân dân miền Nam Việt Nam tự quyết định tương lai chính trị của họ.
- C.** Hoa Kỳ cam kết chấm dứt mọi hoạt động quân sự chống phá miền Bắc Việt Nam.
- D.** Các bên thừa nhận thực tế miền Nam Việt Nam có hai chính quyền.



WORLDPCS

— TÀI LIỆU & KHÓA HỌC —

Đáp án

101. B	102. D	103. D	104. A	105. D	106. C	107. A	108. D	109. B	110. A
--------	--------	--------	--------	--------	--------	--------	--------	--------	--------

LỜI GIẢI CHI TIẾT

Câu 101 (NB): Đảng Quốc đại được thành lập ở Ấn Độ năm 1885 là chính đảng của

- A. giai cấp vô sản. **B. giai cấp tư sản.** C. tầng lớp quý tộc mới. D. giai cấp phong kiến.

Phương pháp giải: SGK Lịch sử 11, trang 10.

Giải chi tiết: Đảng Quốc đại được thành lập ở Ấn Độ năm 1885 là chính đảng của tư sản Ấn Độ.

Câu 102 (NB): Để đưa nước Mỹ thoát khỏi khủng hoảng, Tổng thống Mỹ Ru-dơ-ven (Roosevelt) đã thực hiện biện pháp:

- A. Thi hành Chính sách kinh tế mới. B. Phát xít hóa bộ máy nhà nước.
C. Xâm lược mở rộng thuộc địa. **D. Thi hành Chính sách mới.**

Phương pháp giải: SGK Lịch sử 11, trang 72.

Giải chi tiết: Để đưa nước Mỹ thoát khỏi khủng hoảng, Tổng thống Mỹ Ru-dơ-ven (Roosevelt) đã thực hiện Chính sách mới.

Câu 103 (TH): Ý nào dưới đây không phản ánh đúng ý nghĩa thắng lợi của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở Trung Quốc (1946 – 1949)?

- A. Chấm dứt hơn 100 năm ách nô dịch của đế quốc, xóa bỏ tàn dư phong kiến.
B. Ảnh hưởng sâu sắc tới phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.
C. Đưa nước Trung Hoa bước vào kỉ nguyên độc lập, tự do và tiến lên chủ nghĩa xã hội.
D. Lật đổ triều đại Mãn Thanh - triều đại phong kiến cuối cùng của Trung Quốc.

Phương pháp giải: SGK Lịch sử 12, trang 21, suy luận.

Giải chi tiết: A, B, C loại vì nội dung của các phương án này là ý nghĩa thắng lợi của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở Trung Quốc (1946 – 1949).

D chọn vì triều Mãn Thanh đã bị lật đổ với cuộc cách mạng Tân Hợi năm 1911.

Câu 104 (TH): Nội dung căn bản nhất trong quan hệ quốc tế từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến những năm 80 của thế kỷ XX là

- A. sự đối đầu căng thẳng, đỉnh cao là Chiến tranh lạnh.**
B. chủ nghĩa khủng bố và chủ nghĩa li khai bùng phát.
C. xu thế toàn cầu hóa diễn ra mạnh mẽ.
D. chạy đua vũ trang chuẩn bị chiến tranh thế giới mới.

Phương pháp giải: Suy luận, loại trừ phương án.

Giải chi tiết: A chọn vì từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai Mĩ và Liên Xô chuyển từ quan hệ đồng minh sang đối đầu căng thẳng và đi đến Chiến tranh lạnh. Chiến tranh lạnh trở thành nhân tố chủ yếu chi phối các quan hệ quốc tế trong hơn bốn thập kỉ nửa sau thế kỉ XX.

B loại vì chủ nghĩa khủng bố và chủ nghĩa li khai bùng phát từ cuối thế kỉ XX đầu thế kỉ XXI.

C loại vì xu thế toàn cầu hóa diễn ra mạnh mẽ từ đầu những năm 80 của thế kỉ XX.

D loại vì các nước đều ý thức được nguy cơ của cuộc chiến tranh hạt nhân nên không tiếp tục chạy đua vũ trang.

Câu 105 (NB): Chính sách đối ngoại của Mĩ sau Chiến tranh thế giới thứ hai biểu hiện trong chiến lược nào sau đây?

- A. Chiến lược tăng tốc.
- B. Chiến lược phòng ngự.
- C. Chiến lược phòng thủ.
- D. Chiến lược toàn cầu.**

Phương pháp giải: SGK Lịch sử 12, trang 44.

Giải chi tiết: Chính sách đối ngoại của Mĩ sau chiến tranh thế giới thứ hai là chiến lược toàn cầu với mưu đồ bá chủ thế giới, tiêu diệt chủ nghĩa cộng sản và phong trào giải phóng dân tộc.

Câu 106 (NB): Sự kiện nào đã đánh dấu Nguyễn Ái Quốc bước đầu tìm ra con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc Việt Nam?

- A. Sáng lập Hội liên hiệp thuộc địa ở Pari (1921).
- B. Gửi Bản yêu sách 8 điểm đến Hội nghị Véc-xai (6/1919).
- C. Đọc Sơ thảo luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lênin (7/1920).**
- D. Bỏ phiếu tán thành gia nhập Quốc tế Cộng sản (12/1920).

Phương pháp giải: SGK Lịch sử 12, trang 81.

Giải chi tiết: Đọc Sơ thảo luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lênin (7/1920) đã giúp Nguyễn Ái Quốc tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc đó là con đường cách mạng vô sản.

Câu 107 (NB): Tháng 9/1945, Việt Nam Giải phóng quân đổi tên thành

- A. Vệ quốc đoàn.**
- B. Cứu quốc quân.
- C. Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân.
- D. Quân đội Quốc gia Việt Nam.

Phương pháp giải: SGK Lịch sử 12, trang 123.

Giải chi tiết: Tháng 9/1945, Việt Nam Giải phóng quân đổi tên thành Vệ quốc đoàn.

Câu 108 (TH): Tại sao sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Mĩ và Liên Xô chuyển sang thế đối đầu và đi tới tình trạng Chiến tranh lạnh?

- A. Do Mĩ lo ngại trước sự lớn mạnh của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa.
- B. Do Liên Xô lo ngại âm mưu và tham vọng bá chủ thế giới của Mĩ.
- C. Vì Mĩ và Liên Xô nằm ở hai cực đối lập nhau trong trật tự thế giới mới.
- D. Do sự đối lập về mục tiêu và chiến lược giữa hai cường quốc.**

Phương pháp giải: SGK Lịch sử 12, trang 58, giải thích.

Giải chi tiết: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Mĩ và Liên Xô chuyển sang thế đối đầu và đi tới tình trạng Chiến tranh lạnh do sự đối lập về mục tiêu và chiến lược giữa hai cường quốc.

Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 109 đến 110:

Hiệp định về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam được kí chính thức ngày 27-1- 1973 tại Pari giữa bốn ngoại trưởng, đại diện cho các chính phủ tham dự Hội nghị và bắt đầu có hiệu lực.

Nội dung Hiệp định gồm những điều khoản cơ bản sau đây :

- Hoa Kỳ và các nước cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.
- Hai bên ngừng bắn ở miền Nam vào lúc 24 giờ ngày 27 - 1 - 1973 và Hoa Kỳ cam kết chấm dứt mọi hoạt động quân sự chống miền Bắc Việt Nam.
- Hoa Kỳ rút hết quân đội của mình và quân các nước đồng minh, huỷ bỏ các căn cứ quân sự, cam kết không tiếp tục dính líu quân sự hoặc can thiệp vào công việc nội bộ của miền Nam Việt Nam.
- Nhân dân miền Nam Việt Nam tự quyết định tương lai chính trị của họ thông qua tổng tuyển cử tự do, không có sự can thiệp của nước ngoài.
- Các bên thừa nhận thực tế miền Nam Việt Nam có hai chính quyền, hai quân đội, hai vùng kiểm soát và ba lực lượng chính trị (lực lượng cách mạng, lực lượng hoà bình trung lập và lực lượng chính quyền Sài Gòn).
- Hai bên trao trả tù binh và dân thường bị bắt.
- Hoa Kỳ cam kết góp phần vào việc hàn gắn vết thương chiến tranh ở Việt Nam và Đông Dương, thiết lập quan hệ bình thường cùng có lợi với Việt Nam.

(Nguồn: SGK Lịch sử 12, trang 187)

Câu 109 (VD): Điểm giống nhau giữa Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương (1954) và Hiệp định Pari về Việt Nam (1973) là

- A. đều đưa đến thắng lợi trọn vẹn của cuộc kháng chiến.
- B. các nước cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.**
- C. đều quy định thời gian rút quân là trong vòng 30 ngày.
- D. quy định vị trí đóng quân giữa hai bên ở hai vùng riêng biệt.

Phương pháp giải: Dựa vào nội dung của Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương (1954) (SGK Lịch sử 12, trang 154) và nội dung của Hiệp định Pari về Việt Nam (1973) được cung cấp trong đoạn thông tin trên để phân tích các phương án.

Giải chi tiết: **A loại** vì điều này chỉ đúng với Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương (1954) vì đánh dấu sự kết thúc của cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) còn Hiệp định Pari về Việt Nam (1973) chưa đánh dấu sự kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Phải đến cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 thành công thì cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của ta mới hoàn toàn kết thúc thắng lợi.

B chọn vì theo nội dung của hai Hiệp định thì các nước cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.

C loại vì điều này không đúng với nội dung của hai Hiệp định.

D loại vì điều này không đúng với nội dung của Hiệp định Pari về Việt Nam (1973)

Câu 110 (TH): Điều khoản nào trong Hiệp định Pari có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển của cách mạng miền Nam Việt Nam?

A. Hoa Kì rút hết quân đội của mình và quân các nước đồng minh, hủy bỏ các căn cứ quân sự.

B. Nhân dân miền Nam Việt Nam tự quyết định tương lai chính trị của họ.

C. Hoa Kì cam kết chấm dứt mọi hoạt động quân sự chống phá miền Bắc Việt Nam.

D. Các bên thừa nhận thực tế miền Nam Việt Nam có hai chính quyền.

Phương pháp giải: Dựa vào thông tin được cung cấp, suy luận.

Giải chi tiết: Hoa Kì rút hết quân đội của mình và quân các nước đồng minh, hủy bỏ các căn cứ quân sự là điều khoản có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển của cách mạng miền Nam Việt Nam vì so sánh tương quan lực lượng sau Hiệp định Pari có lợi cho cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân miền Nam.



WORLDPCS
—≡ TÀI LIỆU & KHÓA HỌC ≡—

10 câu ôn phần Lịch Sử - Đánh giá năng lực ĐHQG Hà Nội - Phần 8

Biên soạn bởi: Tài liệu Khóa học online ôn thi THPT Worldocs

KHOA HỌC XÃ HỘI – Lịch sử

Câu 101 (NB): Ai là Tổng thống đầu tiên của Trung Hoa Dân quốc?

- A. Lương Khải Siêu. B. Khang Hữu Vi. C. Tôn Trung Sơn. D. Viên Thế Khải.

Câu 102 (VD): Nhận thức mới của Nguyễn Tất Thành trong giai đoạn 1911- 1917 so với các nhà yêu nước tiền bối là về

- A. khuynh hướng cứu nước. B. xác định bạn và thù.
C. mục tiêu đấu tranh trước mắt. D. hình thức đấu tranh.

Câu 103 (TH): Vì sao từ thập kỷ 60, 70 của thế kỷ XX, nhóm 5 nước sáng lập ASEAN thực hiện chiến lược kinh tế hướng ngoại?

- A. Nền kinh tế còn nghèo nàn, lạc hậu.
B. Nền kinh tế đã được phục hồi và bắt đầu phát triển.
C. Chiến lược kinh tế hướng nội bộc lộ nhiều hạn chế.
D. Nền kinh tế suy thoái, khủng hoảng.

Câu 104 (NB): Một đặc điểm lớn của tình hình thế giới sau Chiến tranh lạnh là sự điều chỉnh quan hệ giữa các nước lớn theo chiều hướng:

- A. Lấy phát triển quân sự làm trọng điểm. B. Đối thoại, thỏa hiệp, tránh xung đột trực tiếp.
C. Vừa hợp tác, vừa cạnh tranh, thỏa hiệp. D. Lấy phát triển kinh tế làm trọng điểm.

Câu 105 (NB): Đảng Cộng sản Đông Dương xác định mục tiêu đấu tranh trước mắt của nhân dân Đông Dương trong thời kỳ 1936 - 1939 là

- A. đòi tự do, dân chủ, cơm áo và hòa bình. B. giành độc lập dân tộc.
C. đòi mở rộng quyền dân sinh, dân chủ. D. chia ruộng đất cho dân cày.

Câu 106 (NB): Tình hình Liên bang Nga từ năm 2000 là

- A. kinh tế dần phục hồi và phát triển, tình hình chính trị - xã hội tương đối ổn định.
B. vẫn phải đương đầu với nạn khủng bố.
C. thực hiện chạy đua vũ trang.
D. tình hình kinh tế - chính trị - xã hội không ổn định.

Câu 107 (NB): Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5/1941) đã xác định kẻ thù của cách mạng là

- A. đế quốc Pháp và bọn phản cách mạng B. đế quốc phát xít Pháp và tay sai
C. đế quốc phát xít Nhật và tay sai D. đế quốc phát xít Pháp - Nhật và tay sai.

Câu 108 (NB): Đến cuối thập kỷ 90 của thế kỷ XX, Liên minh châu Âu (EU) trở thành tổ chức liên kết khu vực lớn nhất hành tinh về

- A. quân sự và kinh tế.
- B. quân sự và chính trị.
- C. chính trị và kinh tế.
- D. kinh tế và văn hóa.

Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 109 đến 110:

Từ ngày 11 đến ngày 19 – 2 – 1951, Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng Cộng sản Đông Dương họp ở xã Vinh Quang (Chiêm Hoá - Tuyên Quang).

Đại hội thông qua hai bản báo cáo quan trọng :

Báo cáo chính trị, do Chủ tịch Hồ Chí Minh trình bày, đã tổng kết kinh nghiệm đấu tranh của Đảng qua các chặng đường lịch sử đấu tranh oanh liệt kể từ ngày ra đời, khẳng định đường lối kháng chiến chống Pháp của Đảng.

Báo cáo Bàn về cách mạng Việt Nam, do Tổng Bí thư Trường Chinh trình bày, nêu rõ nhiệm vụ cơ bản của cách mạng Việt Nam là đánh đuổi bọn đế quốc xâm lược, giành độc lập và thống nhất hoàn toàn cho dân tộc, xoá bỏ những tàn tích phong kiến và nửa phong kiến, thực hiện “người cày có ruộng”, phát triển chế độ dân chủ nhân dân, gây cơ sở cho chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Đại hội quyết định tách Đảng Cộng sản Đông Dương để thành lập ở mỗi nước Việt Nam, Lào, Campuchia một Đảng Mác - Lênin riêng, có cương lĩnh phù hợp với đặc điểm phát triển của từng dân tộc.

Ở Việt Nam, Đại hội quyết định đưa Đảng ra hoạt động công khai với tên mới là Đảng Lao động Việt Nam, tiếp tục đảm nhiệm sứ mệnh lịch sử lãnh đạo cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam.

Đại hội Đảng thông qua *Tuyên ngôn*, *Chính cương*, *Điều lệ* mới quyết định xuất bản báo *Nhân dân* - cơ quan ngôn luận của Trung ương Đảng.

(Nguồn: SGK Lịch sử 12, trang 140).

Câu 109 (NB): Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng lần II quyết định đổi tên Đảng thành:

- A. Đảng Cộng sản Đông Dương.
- B. Đảng Cộng sản Việt Nam.
- C. Đảng Lao động Việt Nam.
- D. Đông Dương cộng sản Đảng.

Câu 110 (VD): Bước phát triển của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng (tháng 2-1951) so với Hội nghị BCHTW Đảng lần thứ 8 (tháng 5-1941) thể hiện ở chỗ

- A. tăng cường sức mạnh của đảng cầm quyền.
- B. thực hiện khẩu hiệu ruộng đất cho dân cày.
- C. đề cao hơn nữa nhiệm vụ giải phóng dân tộc.
- D. tập hợp lực lượng trong mặt trận Liên Việt.

Đáp án

101. C	102. B	103. C	104. B	105. A	106. A	107. D	108. C	109. C	110. A
--------	--------	-----------	--------	--------	--------	--------	-----------	--------	--------

LỜI GIẢI CHI TIẾT

Câu 101 (NB): Ai là Tổng thống đầu tiên của Trung Hoa Dân quốc?

- A. Lương Khải Siêu. B. Khang Hữu Vi. **C. Tôn Trung Sơn.** D. Viên Thế Khải.

Phương pháp giải:

Xem lại Tôn Trung Sơn và cuộc cách mạng Tân Hợi (1911), SGK Lịch sử 11, trang 16.

Giải chi tiết:

Ngày 29 - 12 - 1911, sau thắng lợi của cách mạng Tân Hợi, Quốc dân đại hội họp ở Nam Kinh. Tuyên bố thành lập Trung Hoa Dân quốc, bầu Tôn Trung Sơn làm Đại Tổng thống, đứng đầu Chính phủ lâm thời. Tôn Trung Sơn trở thành Tổng thống đầu tiên của Trung Hoa Dân quốc.

Câu 102 (VD): Nhận thức mới của Nguyễn Tất Thành trong giai đoạn 1911- 1917 so với các nhà yêu nước tiền bối là về

- A. khuynh hướng cứu nước. **B. xác định bạn và thù.**
C. mục tiêu đấu tranh trước mắt. D. hình thức đấu tranh.

Phương pháp giải:

Phân tích việc xác định bạn và thù của Nguyễn Ái Quốc.

Giải chi tiết:

Trong quá trình tìm đường cứu nước, Nguyễn Ái Quốc đã đi nhiều nơi, làm nhiều nghề để kiếm sống và hòa mình vào cuộc sống của nhân dân cần lao và chính trong quá trình ấy, Người đã nhận thức rõ đâu là bạn, đâu là thù: Bạn là nhân dân lao động các nước, thù là chủ nghĩa đế quốc nói chung.

Câu 103 (TH): Vì sao từ thập kỷ 60, 70 của thế kỷ XX, nhóm 5 nước sáng lập ASEAN thực hiện chiến lược kinh tế hướng ngoại?

- A. Nền kinh tế còn nghèo nàn, lạc hậu.
B. Nền kinh tế đã được phục hồi và bắt đầu phát triển.
C. Chiến lược kinh tế hướng nội bộc lộ nhiều hạn chế.
D. Nền kinh tế suy thoái, khủng hoảng.

Phương pháp giải:

SGK Lịch sử 12, trang 29.

Giải chi tiết:

Từ thập kỷ 60, 70 của thế kỷ XX, nhóm 5 nước sáng lập ASEAN thực hiện chiến lược kinh tế hướng ngoại vì chiến lược kinh tế hướng nội bộc lộ nhiều hạn chế như thiếu vốn, nguyên liệu, công nghệ,...

Câu 104 (NB): Một đặc điểm lớn của tình hình thế giới sau Chiến tranh lạnh là sự điều chỉnh quan hệ giữa các nước lớn theo chiều hướng:

- A. Lấy phát triển quân sự làm trọng điểm. **B. Đối thoại, thỏa hiệp, tránh xung đột trực tiếp.**
C. Vừa hợp tác, vừa cạnh tranh, thỏa hiệp. D. Lấy phát triển kinh tế làm trọng điểm.

Phương pháp giải:

SGK Lịch sử 12, trang 74.

Giải chi tiết:

Một đặc điểm lớn của tình hình thế giới sau Chiến tranh lạnh là sự điều chỉnh quan hệ giữa các nước lớn theo chiều hướng đối thoại, thỏa hiệp, tránh xung đột trực tiếp.

Câu 105 (NB): Đảng Cộng sản Đông Dương xác định mục tiêu đấu tranh trước mắt của nhân dân Đông Dương trong thời kỳ 1936 - 1939 là

- A. đòi tự do, dân chủ, cơm áo và hòa bình.** B. giành độc lập dân tộc.
C. đòi nới rộng quyền dân sinh, dân chủ. D. chia ruộng đất cho dân cày.

Phương pháp giải:

SGK Lịch sử 12, trang 100.

Giải chi tiết:

Đảng Cộng sản Đông Dương xác định mục tiêu đấu tranh trước mắt của nhân dân Đông Dương trong thời kỳ 1936 - 1939 là đòi tự do, dân chủ, cơm áo và hòa bình.

Câu 106 (NB): Tình hình Liên bang Nga từ năm 2000 là

- A. kinh tế dần phục hồi và phát triển, tình hình chính trị - xã hội tương đối ổn định.**
B. vẫn phải đương đầu với nạn khủng bố.
C. thực hiện chạy đua vũ trang.
D. tình hình kinh tế - chính trị - xã hội không ổn định.

Phương pháp giải:

SGK Lịch sử 12, trang 17 – 18.

Giải chi tiết:

Tình hình Liên bang Nga từ năm 2000 là kinh tế dần phục hồi và phát triển, tình hình chính trị - xã hội tương đối ổn định.

Câu 107 (NB): Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5/1941) đã xác định kẻ thù của cách mạng là

- A. đế quốc Pháp và bọn phản cách mạng B. đế quốc phát xít Pháp và tay sai
C. đế quốc phát xít Nhật và tay sai **D. đế quốc phát xít Pháp - Nhật và tay sai.**

Phương pháp giải:

SGK Lịch sử 12, trang 108 – 109.

Giải chi tiết:

Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5/1941) đã xác định kẻ thù của cách mạng là đế quốc phát xít Pháp - Nhật và tay sai.

Câu 108 (NB): Đến cuối thập kỷ 90 của thế kỷ XX, Liên minh châu Âu (EU) trở thành tổ chức liên kết khu vực lớn nhất hành tinh về

A. quân sự và kinh tế.

B. quân sự và chính trị.

C. chính trị và kinh tế.

D. kinh tế và văn hóa.

Phương pháp giải:

SGK Lịch sử 12, trang 52.

Giải chi tiết:

Đến cuối thập kỷ 90 của thế kỷ XX, Liên minh châu Âu (EU) trở thành tổ chức liên kết khu vực lớn nhất hành tinh về chính trị và kinh tế.

Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 109 đến 110:

Từ ngày 11 đến ngày 19 – 2 – 1951, Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng Cộng sản Đông Dương họp ở xã Vinh Quang (Chiêm Hoá - Tuyên Quang).

Đại hội thông qua hai bản báo cáo quan trọng :

Báo cáo chính trị, do Chủ tịch Hồ Chí Minh trình bày, đã tổng kết kinh nghiệm đấu tranh của Đảng qua các chặng đường lịch sử đấu tranh oanh liệt kể từ ngày ra đời, khẳng định đường lối kháng chiến chống Pháp của Đảng.

Báo cáo Bàn về cách mạng Việt Nam, do Tổng Bí thư Trường Chinh trình bày, nêu rõ nhiệm vụ cơ bản của cách mạng Việt Nam là đánh đuổi bọn đế quốc xâm lược, giành độc lập và thống nhất hoàn toàn cho dân tộc, xoá bỏ những tàn tích phong kiến và nửa phong kiến, thực hiện “người cày có ruộng”, phát triển chế độ dân chủ nhân dân, gây cơ sở cho chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Đại hội quyết định tách Đảng Cộng sản Đông Dương để thành lập ở mỗi nước Việt Nam, Lào, Campuchia một Đảng Mác - Lênin riêng, có cương lĩnh phù hợp với đặc điểm phát triển của từng dân tộc.

Ở Việt Nam, Đại hội quyết định đưa Đảng ra hoạt động công khai với tên mới là Đảng Lao động Việt Nam, tiếp tục đảm nhiệm sứ mệnh lịch sử lãnh đạo cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam.

Đại hội Đảng thông qua *Tuyên ngôn, Chính cương, Điều lệ* mới quyết định xuất bản báo *Nhân dân* - cơ quan ngôn luận của Trung ương Đảng.

(Nguồn: SGK Lịch sử 12, trang 140).

Câu 109 (NB): Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng lần II quyết định đổi tên Đảng thành:

A. Đảng Cộng sản Đông Dương.

B. Đảng Cộng sản Việt Nam.

C. Đảng Lao động Việt Nam.

D. Đông Dương cộng sản Đảng.

Phương pháp giải:

Dựa vào thông tin được cung cấp để trả lời.

Giải chi tiết:

Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng lần II quyết định đổi tên Đảng thành Đảng Lao động Việt Nam.

Câu 110 (VD): Bước phát triển của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng (tháng 2-1951) so với Hội nghị BCHTW Đảng lần thứ 8 (tháng 5-1941) thể hiện ở chỗ

- A. tăng cường sức mạnh của đảng cầm quyền.**
- B. thực hiện khẩu hiệu ruộng đất cho dân cày.
- C. đề cao hơn nữa nhiệm vụ giải phóng dân tộc.
- D. tập hợp lực lượng trong mặt trận Liên Việt.

Phương pháp giải:

Phân tích các phương án.

Giải chi tiết:

A chọn vì ở Hội nghị BCHTW Đảng lần thứ 8 (tháng 5-1941) thì Đảng Cộng sản Đông Dương chưa chính thức trở thành Đảng cầm quyền, sau thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 thì Đảng Cộng sản Đông Dương mới trở thành Đảng cầm quyền. Đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng (tháng 2-1951) thì vai trò lãnh đạo của Đảng càng được tăng cường.

B loại vì phải đến giai đoạn 1954 – 1957 ta mới tiến hành cải cách ruộng đất, thực hiện được nhiệm vụ người cày có ruộng.

C loại vì trong bản Báo cáo Bàn về Cách mạng Việt Nam của Tổng Bí thư Trường Chinh đã nêu rõ về nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam là:

+ Nhiệm vụ cơ bản của cách mạng Việt Nam là tiêu diệt bọn đế quốc xâm lược, làm cho nước Việt Nam hoàn toàn độc lập và thống nhất, xoá bỏ hình thức bóc lột phong kiến, làm cho người cày có ruộng, tiến lên chủ nghĩa xã hội.

+ Nhiệm vụ chống đế quốc và nhiệm vụ chống phong kiến khăng khít với nhau. Nhưng trọng tâm của cách mạng trong giai đoạn hiện tại là giải phóng dân tộc. Kẻ thù cụ thể trước mắt của cách mạng là chủ nghĩa đế quốc xâm lược và bè lũ tay sai. Mũi nhọn của cách mạng chủ yếu chĩa vào bọn đế quốc xâm lược.

→ Không có nội dung nào cho thấy sự đề cao hơn nữa nhiệm vụ giải phóng dân tộc.

D loại vì nội dung này không thuộc Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng (tháng 2-1951).

— TÀI LIỆU & KHOA HỌC —

10 câu ôn phần Lịch Sử - Đánh giá năng lực ĐHQG Hà Nội - Phần 9

Biên soạn bởi: Tài liệu Khóa học online ôn thi THPT Worldocs

KHOA HỌC XÃ HỘI – Lịch sử

Câu 101 (VDC): Tính chất của Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918) là

- A. phi nghĩa thuộc về các bên tham chiến.
- B. chính nghĩa thuộc về phe Liên minh.
- C. chính nghĩa thuộc về phe Hiệp ước.
- D. chiến tranh đế quốc xâm lược phi nghĩa.

Câu 102 (VD): Nội dung nào không phải là nguyên nhân thất bại của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược ở Việt Nam (1858 - 1884)?

- A. Triều đình thiếu đường lối chỉ đạo đúng đắn.
- B. Nhân dân thiếu quyết tâm kháng chiến.
- C. Triều đình chỉ chủ trương đàm phán, thương lượng.
- D. Nhân dân không ủng hộ triều đình kháng chiến.

Câu 103 (VD): Điểm giống nhau giữa Cương lĩnh chính trị (đầu năm 1930) và Luận cương chính trị (tháng 10 năm 1930) là việc xác định

- A. nhiệm vụ cách mạng.
- B. lực lượng cách mạng.
- C. động lực cách mạng.
- D. lãnh đạo cách mạng.

Câu 104 (NB): Việc tách Đảng Cộng sản Đông Dương để thành lập Đảng Mác - Lênin riêng ở mỗi nước Việt Nam, Lào, Campuchia được quyết định tại

- A. Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng (2 - 1951).
- B. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (5 - 1941).
- C. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (1 - 1939).
- D. Đại hội đại biểu lần thứ III của Đảng (9 - 1960).

Câu 105 (NB): Năm 1919, Nguyễn Ái Quốc gửi đến Hội nghị Vécxai Bản yêu sách của nhân dân An Nam đòi Chính phủ Pháp thừa nhận quyền

- A. tự do.
- B. độc lập.
- C. chủ quyền.
- D. thống nhất.

Câu 106 (VD): Việc ký Hiệp định Sơ Bộ (6/3/1946) tạm hòa với Pháp chứng tỏ:

- A. Chủ trương đúng đắn và kịp thời của Đảng và chính phủ ta.
- B. Sự thoả hiệp của Đảng và Chính phủ ta.
- C. Sự thắng lợi của Pháp trên mặt trận ngoại giao.
- D. Sự suy yếu của lực lượng cách mạng.

Câu 107 (NB): Đại hội lần thứ VII của Quốc tế cộng sản (tháng 7/1935) đã yêu cầu ở mỗi nước thành lập

- A. Ủy ban điều tra tình hình thuộc địa.
- B. mặt trận dân chủ chống phát xít.
- C. mặt trận nhân dân chống phát xít.
- D. mặt trận dân tộc thống nhất.

Câu 108 (TH): Yếu tố nào tạo thời cơ khách quan thuận lợi để cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam diễn ra nhanh chóng và ít đổ máu?

- A. Sự chuẩn bị chu đáo về mọi mặt.
- B. Phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh.
- C. Nhân dân đã sẵn sàng nổi dậy.
- D. Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng.

Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 109 đến 110:

Đường lối đổi mới của Đảng được đề ra lần đầu tiên tại Đại hội VI (12 – 1986), được điều chỉnh, bổ sung và phát triển tại Đại hội VII (6 - 1991), Đại hội VIII (6 – 1996), Đại hội IX (4 – 2001).

Đổi mới đất nước đi lên chủ nghĩa xã hội không phải là thay đổi mục tiêu của chủ nghĩa xã hội, mà làm cho mục tiêu ấy được thực hiện có hiệu quả bằng những quan điểm đúng đắn về chủ nghĩa xã hội, những hình thức, bước đi và biện pháp thích hợp.

Đổi mới phải toàn diện và đồng bộ, từ kinh tế và chính trị đến tổ chức, tư tưởng, văn hoá. Đổi mới kinh tế phải gắn liền với đổi mới chính trị, nhưng trọng tâm là đổi mới kinh tế.

Về đổi mới kinh tế, Đảng chủ trương xoá bỏ cơ chế quản lý kinh tế tập trung, quan liêu bao cấp, hình thành cơ chế thị trường ; xây dựng nền kinh tế quốc dân với cơ cấu nhiều ngành, nghề ; nhiều quy mô, trình độ công nghệ phát triển kinh tế hàng hoá nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa ; mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại.

Về đổi mới chính trị, Đảng chủ trương xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, Nhà nước của dân, do dân và vì dân ; xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền lực thuộc về nhân dân ; thực hiện chính sách đại đoàn kết dân tộc, chính sách đối ngoại hoà bình, hữu nghị, hợp tác.

(Nguồn: SGK Lịch sử 12, trang 208 – 209).

Câu 109 (TH): Trong đường lối đổi mới của Việt Nam, Đảng chủ trương phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần nhằm

- A. Đẩy mạnh và hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa.
- B. Đẩy lùi và kiểm soát được tình trạng lạm phát.
- C. Tạo ra sức mạnh tổng hợp của nền kinh tế nhiều thành phần.
- D. Tăng cường vai trò của thành phần kinh tế nhà nước và tập thể.

Câu 110 (TH): Nội dung trọng tâm của đường lối đổi mới ở Việt Nam từ tháng 12 - 1986 phù hợp với xu thế phát triển của thế giới là

- A. lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm.
- B. mở rộng hợp tác đối thoại thỏa hiệp.
- C. thiết lập quan hệ đồng minh với các nước lớn.
- D. tham gia mọi tổ chức khu vực và quốc tế.

Đáp án

101. D	102. B	103. D	104. A	105. A	106. A	107. C	108. B	109. C	110. A
--------	--------	--------	--------	--------	--------	--------	--------	--------	--------

LỜI GIẢI CHI TIẾT

Câu 101 (VDC): Tính chất của Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918) là:

- A. phi nghĩa thuộc về các bên tham chiến. B. chính nghĩa thuộc về phe Liên minh.
C. chính nghĩa thuộc về phe Hiệp ước. **D. chiến tranh đế quốc xâm lược phi nghĩa.**

Phương pháp giải:

Dựa vào mục đích của các nước tham gia chiến tranh và hậu quả của cuộc chiến tranh này để đánh giá tính chất.

Giải chi tiết:

Chiến tranh thế giới thứ nhất là cuộc chiến tranh đế quốc phi nghĩa vì nổ ra do các nước đế quốc muốn tranh giành thị trường, thuộc địa. Hậu quả mà cuộc chiến tranh thế giới này để lại cho nhân loại là vô cùng nặng nề cả về vật chất và tinh thần.

Câu 102 (VD): Nội dung nào không phải là nguyên nhân thất bại của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược ở Việt Nam (1858 - 1884)?

- A. Triều đình thiếu đường lối chỉ đạo đúng đắn.
B. Nhân dân thiếu quyết tâm kháng chiến.
C. Triều đình chỉ chủ trương đàm phán, thương lượng.
D. Nhân dân không ủng hộ triều đình kháng chiến.

Phương pháp giải:

phân tích, suy luận.

Giải chi tiết:

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp ở Việt Nam từ năm 1858 đến năm 1884:

- **Phương án A, C:** triều đình nặng về phòng thủ (xây dựng đại đồn Chí Hòa) và lần lượt kí các Hiệp ước đầu hàng thực dân Pháp.
- **Phương án B:** Nhân dân từ năm 1858 đến năm 1884 luôn kiên quyết đấu tranh chống Pháp, mặc dù từ Hiệp ước Nhâm Tuất (1862), triều đình đã ra lệnh giải tán các toán nghĩa binh chống Pháp.
- **Phương án D:** Nhân dân từ sau năm 1862 đến năm 1884 đã kết hợp chống triều đình và chống phong kiến đầu hàng.

Câu 103 (VD): Điểm giống nhau giữa Cương lĩnh chính trị (đầu năm 1930) và Luận cương chính trị (tháng 10 năm 1930) là việc xác định

- A. nhiệm vụ cách mạng. B. lực lượng cách mạng. C. động lực cách mạng. **D. lãnh đạo cách mạng.**

Phương pháp giải:

Phân tích các phương án.

Giải chi tiết:

A loại vì nhiệm vụ được đề ra trong Cương lĩnh chính trị (đầu năm 1930) và Luận cương chính trị (10/1930) là khác nhau. Cụ thể:

- Nhiệm vụ cách mạng được nêu trong Cương lĩnh chính trị là tiến hành cách mạng tư sản dân quyền và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản, trong đó, đề cao vấn đề giải phóng dân tộc.
- Nhiệm vụ của Luận cương chính trị lại nêu nhiệm vụ của cách mạng là đánh đổ phong kiến và đánh đổ đế quốc, trong đó, vấn đề giai cấp được nêu cao hơn (đây là hạn chế của Luận cương).

B, C loại vì lực lượng cách mạng/động lực cách mạng được xác định trong Cương lĩnh là công nhân, nông dân, trí thức, tiểu tư sản (là các lực lượng nòng cốt) còn phú nông, trung tiểu địa chủ thì cần phải lợi dụng hoặc trung lập. Luận cương chính trị chỉ xác định lực lượng/động lực cách mạng là công nhân và nông dân (hạn chế).

D chọn vì lãnh đạo cách mạng được xác định trong Cương lĩnh và Luận cương đều là công nhân với đội tiên phong là Đảng Cộng sản.

Câu 104 (NB): Việc tách Đảng Cộng sản Đông Dương để thành lập Đảng Mác - Lênin riêng ở mỗi nước Việt Nam, Lào, Campuchia được quyết định tại

- A. Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng (2 - 1951).**
- B. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (5 – 1941).
- C. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (1 - 1939).
- D. Đại hội đại biểu lần thứ III của Đảng (9 – 1960).

Phương pháp giải:

SGK Lịch sử 12, trang 140.

Giải chi tiết:

Việc tách Đảng Cộng sản Đông Dương để thành lập Đảng Mác - Lênin riêng ở mỗi nước Việt Nam, Lào, Campuchia được quyết định tại Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng (2 - 1951).

Câu 105 (NB): Năm 1919, Nguyễn Ái Quốc gửi đến Hội nghị Vécxai Bản yêu sách của nhân dân An Nam đòi Chính phủ Pháp thừa nhận quyền

- A. tự do.**
- B. độc lập.
- C. chủ quyền.
- D. thống nhất.

Phương pháp giải:

SGK Lịch sử 12, trang 81.

Giải chi tiết:

Năm 1919, Nguyễn Ái Quốc gửi đến Hội nghị Vécxai Bản yêu sách của nhân dân An Nam đòi Chính phủ Pháp thừa nhận quyền tự do, dân chủ, quyền bình đẳng và quyền tự quyết của dân tộc Việt Nam.

Câu 106 (VD): Việc ký Hiệp định Sơ Bộ (6/3/1946) tạm hòa với Pháp chứng tỏ:

- A. Chủ trương đúng đắn và kịp thời của Đảng và chính phủ ta.**
- B. Sự thoả hiệp của Đảng và Chính phủ ta.
- C. Sự thắng lợi của Pháp trên mặt trận ngoại giao.

D. Sự suy yếu của lực lượng cách mạng.

Phương pháp giải:

Phân tích các phương án.

Giải chi tiết:

A chọn vì lúc này Pháp và quân Trung Hoa Dân quốc đã kí Hiệp ước Hoa – Pháp, để tránh 1 lúc phải đối phó với nhiều kẻ thù thì Đảng và Chính phủ ta đã rất linh hoạt và đúng đắn khi kí kết Hiệp định Sơ bộ với Pháp. Với Hiệp định này, ta vừa đuổi được 20 vạn quân Trung Hoa Dân quốc về nước, vừa tranh thủ được thời gian hòa hoãn để chuẩn bị cho cuộc kháng chiến về sau.

B loại vì Chính phủ ta không thỏa hiệp.

C loại vì kí Hiệp định Sơ bộ thì cả ta và Pháp đều có lợi nên không thể nói đây là thắng lợi của Pháp trên mặt trận ngoại giao.

D loại vì lúc này lực lượng cách mạng của ta không suy yếu.

Câu 107 (NB): Đại hội lần thứ VII của Quốc tế cộng sản (tháng 7/1935) đã yêu cầu ở mỗi nước thành lập

A. Ủy ban điều tra tình hình thuộc địa.

B. mặt trận dân chủ chống phát xít.

C. mặt trận nhân dân chống phát xít.

D. mặt trận dân tộc thống nhất.

Phương pháp giải:

SGK Lịch sử 12, trang 98.

Giải chi tiết:

Đại hội lần thứ VII của Quốc tế cộng sản (tháng 7/1935) đã yêu cầu ở mỗi nước thành lập mặt trận nhân dân rộng rãi chống phát xít.

Câu 108 (TH): Yếu tố nào tạo thời cơ khách quan thuận lợi để cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam diễn ra nhanh chóng và ít đổ máu?

A. Sự chuẩn bị chu đáo về mọi mặt.

B. Phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh.

C. Nhân dân đã sẵn sàng nổi dậy.

D. Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng.

Phương pháp giải:

Suy luận, loại trừ phương án.

Giải chi tiết:

Thời cơ của cách mạng tháng Tám bao gồm nguyên nhân chủ quan và nguyên nhân khách quan. Trong đó, nội dung của các phương án A, C, D là nguyên nhân chủ quan quyết định sự thắng lợi của cách mạng tháng Tám. Còn nội dung của phương án B là nguyên nhân khách quan giúp cho cuộc cách mạng tháng Tám diễn ra nhanh chóng và ít đổ máu vì kẻ thù của ta đã suy yếu nghiêm trọng.

Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 109 đến 110:

Đường lối đổi mới của Đảng được đề ra lần đầu tiên tại Đại hội VI (12 – 1986), được điều chỉnh, bổ sung và phát triển tại Đại hội VII (6 - 1991), Đại hội VIII (6 – 1996), Đại hội IX (4 – 2001).

Đổi mới đất nước đi lên chủ nghĩa xã hội không phải là thay đổi mục tiêu của chủ nghĩa xã hội, mà làm cho mục tiêu ấy được thực hiện có hiệu quả bằng những quan điểm đúng đắn về chủ nghĩa xã hội, những hình thức, bước đi và biện pháp thích hợp.

Đổi mới phải toàn diện và đồng bộ, từ kinh tế và chính trị đến tổ chức, tư tưởng, văn hoá. Đổi mới kinh tế phải gắn liền với đổi mới chính trị, nhưng trọng tâm là đổi mới kinh tế.

Về đổi mới kinh tế, Đảng chủ trương xoá bỏ cơ chế quản lý kinh tế tập trung, quan liêu bao cấp, hình thành cơ chế thị trường ; xây dựng nền kinh tế quốc dân với cơ cấu nhiều ngành, nghề ; nhiều quy mô, trình độ công nghệ phát triển kinh tế hàng hoá nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa ; mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại.

Về đổi mới chính trị, Đảng chủ trương xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, Nhà nước của dân, do dân và vì dân ; xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền lực thuộc về nhân dân ; thực hiện chính sách đại đoàn kết dân tộc, chính sách đối ngoại hoà bình, hữu nghị, hợp tác.

(Nguồn: SGK Lịch sử 12, trang 208 – 209).

Câu 109 (TH): Trong đường lối đổi mới của Việt Nam, Đảng chủ trương phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần nhằm

- A. Đẩy mạnh và hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa.
- B. Đẩy lùi và kiểm soát được tình trạng lạm phát.
- C. Tạo ra sức mạnh tổng hợp của nền kinh tế nhiều thành phần.
- D. Tăng cường vai trò của thành phần kinh tế nhà nước và tập thể.

Phương pháp giải:

Dựa vào thông tin được cung cấp để phân tích các phương án.

Giải chi tiết:

A loại vì theo nghĩa hẹp, cải tạo xã hội chủ nghĩa là tổ chức lại nền sản xuất xã hội để có năng suất lao động cao hơn.

B loại vì cho đến hiện nay tình trạng lạm phát vẫn còn.

C chọn vì thực hiện nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần có sự kiểm soát của nhà nước sẽ tạo ra sức mạnh tổng hợp của nền kinh tế nhiều thành phần.

D loại vì Đảng chủ trương phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần không nhằm tăng cường vai trò của thành phần kinh tế nhà nước và tập thể.

Câu 110 (TH): Nội dung trọng tâm của đường lối đổi mới ở Việt Nam từ tháng 12 - 1986 phù hợp với xu thế phát triển của thế giới là

- A. lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm.
- B. mở rộng hợp tác đối thoại thỏa hiệp.
- C. thiết lập quan hệ đồng minh với các nước lớn.
- D. tham gia mọi tổ chức khu vực và quốc tế.

Phương pháp giải:

Dựa vào xu thế phát triển của thế giới sau Chiến tranh lạnh và thông tin được cung cấp để suy luận.

Giải chi tiết:

- Xu thế phát triển của thế giới sau Chiến tranh lạnh là lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm.
- Trọng tâm của đường lối đổi mới ở Việt Nam năm 1986 là đổi mới về kinh tế.



WORLDPCS

— TÀI LIỆU & KHÓA HỌC —

10 câu ôn phần Lịch Sử - Đánh giá năng lực ĐHQG Hà Nội - Phần 10

Biên soạn bởi: Tài liệu Khóa học online ôn thi THPT Worldocs

KHOA HỌC XÃ HỘI – Lịch sử

Câu 101 (NB): Sự kiện mở đầu cho cuộc cách mạng tháng Hai năm 1917 ở Nga là

- A. cuộc biểu tình của 9 vạn nữ công nhân ở Thủ đô Pê-tơ-rô-grat.
- B. cuộc tấn công của các đội Cận vệ đỏ để chiếm các vị trí then chốt.
- C. quân khởi nghĩa tấn công vào cung điện Mùa Đông.
- D. Nga hoàng Nicôlai II tuyên bố thoái vị.

Câu 102 (NB): Với tác động từ cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp (1919 – 1929), nền kinh tế Việt Nam

- A. có điều kiện phát triển độc lập với kinh tế Pháp.
- B. có sự chuyển biến rất nhanh và mạnh về cơ cấu.
- C. có đủ khả năng cạnh tranh với nền kinh tế Pháp.
- D. phổ biến vẫn trong tình trạng nghèo nàn, lạc hậu.

Câu 103 (NB): Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương lâm thời Đảng Cộng sản Việt Nam (tháng 10-1930) quyết định đổi tên Đảng thành

- A. Đảng Cộng sản Đông Dương.
- B. Đảng Lao động Việt Nam.
- C. An Nam Cộng sản đảng.
- D. Đông Dương Cộng sản liên đoàn.

Câu 104 (NB): Kế hoạch Đờ Lát đơ Tatxinhơ ra đời là kết quả của

- A. sự cầu kết giữa Pháp và Mĩ trong việc đẩy mạnh cuộc chiến ở Đông Dương.
- B. sự can thiệp sâu nhất của Mĩ vào chiến tranh xâm lược Đông Dương.
- C. sự “dính líu trực tiếp” của Mĩ vào chiến tranh xâm lược Đông Dương.
- D. sự viện trợ cao nhất của Mĩ và nỗ lực lớn nhất của Pháp trong chiến tranh.

Câu 105 (NB): Cơ quan ngôn luận của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên là:

- A. Báo Thanh niên.
- B. Tác phẩm “Đường Cách mệnh”.
- C. Bàn ăn chế độ tư bản Pháp.
- D. Báo Người Cũng khổ.

Câu 106 (TH): Kế hoạch Nava là sản phẩm của

- A. sự nỗ lực cao nhất, cuối cùng của thực dân Pháp ở Đông Dương.
- B. sự kết hợp sức mạnh của Mĩ và thủ đoạn của thực dân Pháp.
- C. thủ đoạn mới của đế quốc Mĩ và sức mạnh của thực dân Pháp.
- D. sự can thiệp sâu nhất của đế quốc Mĩ vào Đông Dương.

Câu 107 (NB): Chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950 ở Việt Nam được mở trong bối cảnh lịch sử nào sau đây?

- A. Thực dân Pháp mở cuộc tấn công quy mô lớn lên Việt Bắc.
- B. Thực dân Pháp muốn chấm dứt chiến tranh trong danh dự.
- C. Mỹ đang từng bước can thiệp vào chiến tranh ở Việt Nam.
- D. Mỹ đang hỗ trợ thực dân Pháp triển khai kế hoạch Nava.

Câu 108 (VDC): “*Ba mươi năm ấy chân không mỏi/ Mà đến bây giờ mới tới nơi*” (Tô Hữu), là hai câu thơ nói về sự kiện nào?

- A. Nguyễn Ái Quốc sang Liên Xô.
- B. Nguyễn Ái Quốc đến Trung Quốc.
- C. Nguyễn Ái Quốc sang Xiêm.
- D. Nguyễn Ái Quốc về nước.

Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 109 đến 110:

Sau đại thắng mùa Xuân 1975, Tổ quốc Việt Nam được thống nhất về mặt lãnh thổ, song ở mỗi miền vẫn tồn tại hình thức tổ chức nhà nước khác nhau. Thực tế đó trái với nguyện vọng, tình cảm thiêng liêng của nhân dân hai miền Bắc – Nam là sớm được sum họp trong một đại gia đình, mong muốn có một chính phủ thống nhất, một cơ quan đại diện quyền lực chung cho nhân dân cả nước.

Đáp lại nguyện vọng chính đáng của nhân dân cả nước, đồng thời cũng phù hợp với thực tế lịch sử dân tộc – “Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một” - Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (9 – 1975) đề ra nhiệm vụ hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

Từ ngày 15 đến ngày 21 - 11 - 1975, Hội nghị Hiệp thương chính trị thống nhất đất nước được tổ chức tại Sài Gòn. Hai đoàn đại biểu đại diện cho hai miền tham dự. Hội nghị nhất trí hoàn toàn các vấn đề về chủ trương, biện pháp nhằm thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

Ngày 25 – 4 – 1976, cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung được tiến hành trong cả nước. Hơn 23 triệu cử tri (chiếm 98,8% tổng số cử tri đi bỏ phiếu và bầu ra 492 đại biểu.

Từ ngày 24 – 6 đến ngày 3 – 7 – 1976, Quốc hội khoá VI nước Việt Nam thống nhất học kì đầu tiên tại Hà Nội.

Quốc hội thông qua chính sách đối nội và đối ngoại của Nhà nước Việt Nam thống nhất, quyết định tên nước là Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (từ ngày 2 – 7 – 1976), quyết định Quốc huy mang dòng chữ Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Quốc kì là lá cờ đỏ sao vàng, Quốc ca là bài Tiến quân ca, thủ đô là Hà Nội, thành phố Sài Gòn - Gia Định được đổi tên là Thành phố Hồ Chí Minh.

Quốc hội bầu các cơ quan, chức vụ lãnh đạo cao nhất của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, bầu Ban dự thảo Hiến pháp.

(Nguồn: SGK Lịch sử 12, trang 201 - 202)

Câu 109 (TH): Sau đại thắng mùa Xuân 1975, nhiệm vụ cấp thiết hàng đầu của cả nước là

- A. ổn định tình hình chính trị - xã hội ở miền Nam.
- B. thống nhất đất nước về mặt nhà nước.
- C. khắc phục hậu quả chiến tranh và phát triển kinh tế.

D. mở rộng quan hệ giao lưu với các nước.

Câu 110 (TH): Sự kiện nào là quan trọng nhất trong quá trình thống nhất đất nước về mặt Nhà nước sau 1975?

A. Quốc hội khóa XI của nước Việt Nam thống nhất kỳ họp đầu tiên.

B. Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung trong cả nước (25/4/1976).

C. Đại hội thống nhất mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

D. Hội nghị Hiệp thương của đại biểu hai miền Bắc Nam tại Sài Gòn (11/1975).



WORLDDOC

—≡ TÀI LIỆU & KHÓA HỌC ≡—

Đáp án

101. A	102. D	103. A	104. A	105. A	106. B	107. C	108. D	109. B	110. B
--------	--------	--------	--------	--------	--------	--------	--------	--------	--------

LỜI GIẢI CHI TIẾT

Câu 101 (NB): Sự kiện mở đầu cho cuộc cách mạng tháng Hai năm 1917 ở Nga là

- A. cuộc biểu tình của 9 vạn nữ công nhân ở Thủ đô Pê-tơ-rô-grat.**
- B. cuộc tấn công của các đội Cận vệ đỏ để chiếm các vị trí then chốt.
- C. quân khởi nghĩa tấn công vào cung điện Mùa Đông.
- D. Nga hoàng Nicôlai II tuyên bố thoái vị.

Phương pháp giải:

SGK Lịch sử 11, trang 49 – 50.

Giải chi tiết:

Cuộc biểu tình của 9 vạn nữ công nhân ở Thủ đô Pê-tơ-rô-grat là sự kiện mở đầu cho cuộc cách mạng tháng Hai năm 1917 ở Nga.

Câu 102 (NB): Với tác động từ cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp (1919 – 1929), nền kinh tế Việt Nam

- A. có điều kiện phát triển độc lập với kinh tế Pháp.
- B. có sự chuyển biến rất nhanh và mạnh về cơ cấu.
- C. có đủ khả năng cạnh tranh với nền kinh tế Pháp.
- D. phổ biến vẫn trong tình trạng nghèo nàn, lạc hậu.**

Phương pháp giải:

SGK Lịch sử 12, trang 77 – 78.

Giải chi tiết:

Với tác động từ cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp (1919 – 1929), nền kinh tế Việt Nam phổ biến vẫn trong tình trạng nghèo nàn, lạc hậu.

Câu 103 (NB): Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương lâm thời Đảng Cộng sản Việt Nam (tháng 10-1930) quyết định đổi tên Đảng thành

- A. Đảng Cộng sản Đông Dương.**
- B. Đảng Lao động Việt Nam.
- C. An Nam Cộng sản đảng.
- D. Đông Dương Cộng sản liên đoàn.

Phương pháp giải:

SGK Lịch sử 12, trang 94.

Giải chi tiết:

Hội nghị lần thứ nhất Ban chấp hành trung ương lâm thời Đảng Cộng sản Việt Nam (tháng 10-1930) quyết định đổi tên Đảng thành *Đảng Cộng sản Đông Dương*

Câu 104 (NB): Kế hoạch Đờ Lát đơ Tatxinhi ra đời là kết quả của

A. sự cầu kết giữa Pháp và Mĩ trong việc đẩy mạnh cuộc chiến ở Đông Dương.

B. sự can thiệp sâu nhất của Mĩ vào chiến tranh xâm lược Đông Dương.

C. sự “dính líu trực tiếp” của Mĩ vào chiến tranh xâm lược Đông Dương.

D. sự viện trợ cao nhất của Mĩ và nỗ lực lớn nhất của Pháp trong chiến tranh.

Phương pháp giải:

SGK Lịch sử 12, trang 139.

Giải chi tiết:

Kế hoạch Đờ Lát đơ Tatxinhi ra đời là kết quả của sự cầu kết giữa Pháp và Mĩ trong việc đẩy mạnh cuộc chiến ở Đông Dương.

Câu 105 (NB): Cơ quan ngôn luận của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên là:

A. Báo Thanh niên.

B. Tác phẩm “Đường Cách mệnh”.

C. Bàn ăn chế độ tư bản Pháp.

D. Báo Người Cũng khổ.

Phương pháp giải:

SGK Lịch sử 12, trang 83.

Giải chi tiết:

Cơ quan ngôn luận của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên là báo Thanh niên.

Câu 106 (TH): Kế hoạch Nava là sản phẩm của

A. sự nỗ lực cao nhất, cuối cùng của thực dân Pháp ở Đông Dương.

B. sự kết hợp sức mạnh của Mĩ và thủ đoạn của thực dân Pháp.

C. thủ đoạn mới của đế quốc Mĩ và sức mạnh của thực dân Pháp.

D. sự can thiệp sâu nhất của đế quốc Mĩ vào Đông Dương.

Phương pháp giải:

SGK Lịch sử 12, trang 146, suy luận.

Giải chi tiết:

Trước tình thế bị sa lầy và thất bại của Pháp, Mĩ can thiệp sâu vào cuộc chiến tranh ở Đông Dương, ép Pháp phải kéo dài và mở rộng chiến tranh, tích cực chuẩn bị thay thế Pháp. Được sự thỏa thuận của Mĩ, Pháp cử Nava sang làm Tổng chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp ở Đông Dương. Nava đề ra kế hoạch quân sự mang tên mình với hi vọng trong vòng 18 tháng sẽ giành lấy một thắng lợi quân sự quyết định để “kết thúc chiến tranh trong danh dự”. → Kế hoạch Nava là sản phẩm của sự kết hợp sức mạnh của Mĩ và thủ đoạn của thực dân Pháp.

Câu 107 (NB): Chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950 ở Việt Nam được mở trong bối cảnh lịch sử nào sau đây?

A. Thực dân Pháp mở cuộc tấn công quy mô lớn lên Việt Bắc.

B. Thực dân Pháp muốn chấm dứt chiến tranh trong danh dự.

C. Mĩ đang từng bước can thiệp vào chiến tranh ở Việt Nam.

D. Mĩ đang hỗ trợ thực dân Pháp triển khai kế hoạch Nava.

Phương pháp giải:

SGK Lịch sử 12, trang 136.

Giải chi tiết:

Chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950 ở Việt Nam được mở trong bối cảnh lịch sử Mỹ đang từng bước can thiệp vào chiến tranh ở Việt Nam.

Câu 108 (VDC): “*Ba mươi năm ấy chân không mỏi/ Mà đến bây giờ mới tới nơi*” (Tố Hữu), là hai câu thơ nói về sự kiện nào?

- A. Nguyễn Ái Quốc sang Liên Xô. B. Nguyễn Ái Quốc đến Trung Quốc.
C. Nguyễn Ái Quốc sang Xiêm. **D. Nguyễn Ái Quốc về nước.**

Phương pháp giải:

Liên hệ kiến thức.

Giải chi tiết:

“*Ba mươi năm ấy chân không mỏi/ Mà đến bây giờ mới tới nơi*” (Tố Hữu), là hai câu thơ nói về sự kiện Nguyễn Ái Quốc về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng năm 1941.

Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 109 đến 110:

Sau đại thắng mùa Xuân 1975, Tổ quốc Việt Nam được thống nhất về mặt lãnh thổ, song ở mỗi miền vẫn tồn tại hình thức tổ chức nhà nước khác nhau. Thực tế đó trái với nguyện vọng, tình cảm thiêng liêng của nhân dân hai miền Bắc – Nam là sớm được sum họp trong một đại gia đình, mong muốn có một chính phủ thống nhất, một cơ quan đại diện quyền lực chung cho nhân dân cả nước.

Đáp lại nguyện vọng chính đáng của nhân dân cả nước, đồng thời cũng phù hợp với thực tế lịch sử dân tộc – “Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một” - Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (9 – 1975) đề ra nhiệm vụ hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

Từ ngày 15 đến ngày 21 - 11 - 1975, Hội nghị Hiệp thương chính trị thống nhất đất nước được tổ chức tại Sài Gòn. Hai đoàn đại biểu đại diện cho hai miền tham dự. Hội nghị nhất trí hoàn toàn các vấn đề về chủ trương, biện pháp nhằm thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

Ngày 25 – 4 – 1976, cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung được tiến hành trong cả nước. Hơn 23 triệu cử tri (chiếm 98,8% tổng số cử tri đi bỏ phiếu và bầu ra 492 đại biểu.

Từ ngày 24 – 6 đến ngày 3 – 7 – 1976, Quốc hội khoá VI nước Việt Nam thống nhất học kì đầu tiên tại Hà Nội.

Quốc hội thông qua chính sách đối nội và đối ngoại của Nhà nước Việt Nam thống nhất, quyết định tên nước là Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (từ ngày 2 – 7 – 1976), quyết định Quốc huy mang dòng chữ Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Quốc kì là lá cờ đỏ sao vàng, Quốc ca là bài Tiến quân ca, thủ đô là Hà Nội, thành phố Sài Gòn - Gia Định được đổi tên là Thành phố Hồ Chí Minh.

Quốc hội bầu các cơ quan, chức vụ lãnh đạo cao nhất của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, bầu Ban dự thảo Hiến pháp.

(Nguồn: SGK Lịch sử 12, trang 201 - 202)

Câu 109 (TH): Sau đại thắng mùa Xuân 1975, nhiệm vụ cấp thiết hàng đầu của cả nước là

- A. ổn định tình hình chính trị - xã hội ở miền Nam.
- B. thống nhất đất nước về mặt nhà nước.**
- C. khắc phục hậu quả chiến tranh và phát triển kinh tế.
- D. mở rộng quan hệ giao lưu với các nước.

Phương pháp giải:

Dựa vào thông tin được cung cấp để suy luận.

Giải chi tiết:

Sau đại thắng mùa xuân năm 1975, Tổ quốc Việt Nam được thống nhất về mặt lãnh thổ, song ở mỗi miền vẫn tồn tại hình thức tổ chức nhà nước khác nhau. Thực tế đó trái với nguyện vọng, tình cảm thiêng liêng của nhân dân hai miền Bắc – Nam là sớm được sum họp trong một đại gia đình, mong muốn có một chính phủ thống nhất, một cơ quan đại diện quyền lực chung cho cả nước. Hơn nữa, thống nhất đất nước về mặt nhà nước sẽ tạo sức mạnh tổng hợp để phát triển đất nước toàn diện.

→ Thống nhất đất nước về mặt nhà nước là nhiệm vụ cấp thiết hàng đầu của cách mạng Việt Nam sau năm 1975.

Câu 110 (TH): Sự kiện nào là quan trọng nhất trong quá trình thống nhất đất nước về mặt Nhà nước sau 1975?

- A. Quốc hội khóa XI của nước Việt Nam thống nhất kỳ họp đầu tiên.
- B. Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung trong cả nước (25/4/1976).**
- C. Đại hội thống nhất mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
- D. Hội nghị Hiệp thương của đại biểu hai miền Bắc Nam tại Sài Gòn (11/1975).

Phương pháp giải:

Dựa vào vai trò của Quốc hội và tầm quan trọng của việc bầu cử Quốc hội để suy luận.

Giải chi tiết:

Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung trong cả nước (25/4/1976) là sự kiện quan trọng nhất trong quá trình thống nhất đất nước về mặt Nhà nước sau 1975 vì Quốc hội là cơ quan quyền lực cao nhất, có bầu được Quốc hội thì mới có thể tiến hành họp Quốc hội và quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước.

10 câu ôn phần Lịch Sử - Đánh giá năng lực ĐHQG Hà Nội - Phần 11

Biên soạn bởi: Tài liệu Khóa học online ôn thi THPT Worldqcs

PHẦN KHOA HỌC – Lịch sử

Câu 101 (NB): Một trong những nội dung của Chính sách kinh tế mới (1921) ở nước Nga Xô viết là

- A. Nhà nước không thu thuế lương thực.
- B. bãi bỏ chính sách trung thu lương thực thừa.
- C. Nhà nước nắm độc quyền nền kinh tế.
- D. Nhà nước chỉ nắm ngành ngân hàng.

Câu 102 (VDC): Bài học kinh nghiệm lớn nhất được rút ra cho cách mạng Việt Nam từ sự thất bại của phong trào yêu nước cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX là gì?

- A. Giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa nhiệm vụ dân tộc và dân chủ.
- B. Xây dựng một mặt trận dân tộc thống nhất để đoàn kết nhân dân.
- C. Xác định đúng giai cấp lãnh đạo và đưa ra đường lối đấu tranh đúng đắn.
- D. Sử dụng sức mạnh của cả dân tộc để giải quyết vấn đề dân tộc và giai cấp.

Câu 103 (VD): Trật tự thế giới theo hệ thống Vécxai – Oasinhton và trật tự thế giới hai cực Ianta đều

- A. hình thành trên cơ sở thỏa thuận giữa các nước có chế độ chính trị đối lập.
- B. phản ánh quá trình thỏa hiệp và đấu tranh giữa các cường quốc.
- C. phản ánh tương quan lực lượng giữa hai hệ thống chính trị xã hội đối lập.
- D. giải quyết được mâu thuẫn giữa các nước tham gia chiến tranh thế giới.

Câu 104 (VDC): Đánh giá nào sau đây đúng về công lao to lớn đầu tiên của Nguyễn Ái Quốc đối với cách mạng Việt Nam từ 1911 – 1930?

- A. Soạn thảo và thông qua Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.
- B. Chuẩn bị về chính trị, tư tưởng và tổ chức cho sự thành lập Đảng Cộng sản.
- C. Thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.
- D. Đến với chủ nghĩa Mác – Lê nin tìm ra con đường cứu nước đúng đắn.

Câu 105 (TH): Để phát triển khoa học - kĩ thuật, Nhật Bản có đặc điểm nào khác biệt với các nước tư bản?

- A. Tập trung phát triển khoa học chinh phục vũ trụ.
- B. Chuyển giao công nghệ từ các nước tiên tiến.
- C. Mua bằng phát minh sáng chế của nước ngoài.
- D. Coi trọng và phát triển giáo dục, khoa học kĩ thuật.

Câu 106 (VD): Nội dung nào dưới đây không phải nguyên nhân chủ quan làm nên thắng lợi của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946 – 1954)?

- A. Do sự đồng tình, giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa anh em.
- B. Do toàn quân, toàn dân đoàn kết một lòng, dũng cảm trong chiến đấu.

C. Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng với đường lối kháng chiến đúng đắn, sáng tạo.

D. Lực lượng vũ trang ba thứ quân sớm được xây dựng và không ngừng lớn mạnh.

Câu 107 (TH): Năm 1960 lịch sử ghi nhận là “Năm châu Phi” vì

A. giải phóng khu vực Bắc Phi.

B. lật đổ chủ nghĩa thực dân kiểu cũ ở châu Phi.

C. chủ nghĩa Apacthai bị xóa bỏ.

D. có 17 nước châu Phi giành độc lập.

Câu 108 (NB): Đây là nội dung của kế hoạch Rove?

A. Tăng cường hệ thống phòng ngự trên đường số 4, thiết lập “hành lang Đông – Tây” (Hải Phòng – Hà Nội – Hòa Bình – Sơn La).

B. Cố gắng giành thắng lợi quân sự để thiết lập Chính phủ bù nhìn trong toàn quốc.

C. Tăng cường hệ thống phòng ngự trên đường số 3, thiết lập “hành lang Đông – Tây” (Hải Phòng – Hà Nội – Hòa Bình – Sơn La).

D. Phá tan cơ quan đầu não của cuộc kháng chiến, thiết lập hành lang Đông - Tây (Hải Phòng – Hà Nội – Hòa Bình – Sơn La).

Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 109 đến 110:

Nhân dân ta chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ bằng sức mạnh của cả dân tộc, của tiền tuyến và hậu phương, với ý chí quyết chiến quyết thắng giặc Mỹ xâm lược, mở đầu là các thắng lợi ở Núi Thành (Quảng Nam), Vạn Tường Quảng Ngãi).

Vạn Tường, được coi là “Áp Bắc” đối với quân Mỹ, mở đầu cao trào “Tìm Mỹ mà đánh, lùng nguy mà diệt” trên khắp miền Nam.

Sau trận Vạn Tường, khả năng đánh thắng quân Mỹ trong cuộc chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của quân dân ta tiếp tục được thể hiện trong hai mùa khô.

Bước vào mùa khô thứ nhất (đông – xuân 1965 – 1966) với 72 vạn quân (trong đó có hơn 22 vạn quân Mỹ và đồng minh), địch mở đợt phản công với 450 cuộc hành quân, trong đó có 5 cuộc hành quân “tìm diệt” lớn nhằm vào hai hướng chiến lược chính là Đông Nam Bộ và Liên khu V với mục tiêu đánh bại chủ lực Quân giải phóng.

Quân dân ta trong thế trận chiến tranh nhân dân, với nhiều phương thức tác chiến đã chặn đánh địch trên mọi hướng, tiến công địch khắp mọi nơi.

Bước vào mùa khô thứ hai (đông – xuân 1966 – 1967), với lực lượng được tăng cường lên hơn 98 vạn quân (trong đó quân Mỹ và quân đồng minh chiếm hơn 44 vạn), Mỹ mở cuộc phản công với 895 cuộc hành quân, trong đó có ba cuộc hành quân lớn “tìm diệt”, “bình định”; lớn nhất là cuộc hành quân Gianxon Xiti đánh vào căn cứ Dương Minh Châu (Bắc Tây Ninh), nhằm tiêu diệt quân chủ lực và cơ quan đầu não của ta.

(Nguồn: SGK Lịch sử 12, trang 174 – 175).

Câu 109 (NB): Chiến thắng Vạn Tường (18-8-1965) của quân dân ta đã chứng tỏ điều gì?

A. Lực lượng quân viễn chinh Mỹ đã mất khả năng chiến đấu.

B. Lực lượng vũ trang miền Nam đã lớn mạnh về mọi mặt.

C. Ý chí quyết tâm đánh giặc của quân và dân miền Nam.

D. Quân và dân miền Nam có khả năng đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

Câu 110 (VD): Ý nghĩa giống nhau cơ bản giữa chiến thắng trận Ấp Bắc (Mỹ Tho) ngày 2-1-1963 và chiến thắng Vạn Tường (Quảng Ngãi) ngày 18-8-1965 là

A. đều chứng tỏ tinh thần kiên cường bất khuất của nhân dân miền Nam Việt Nam chống Mỹ cứu nước.

B. đều chứng minh khả năng quân dân miền Nam có thể đánh bại các chiến lược chiến tranh mới của Mỹ.

C. hai chiến thắng trên đều cùng chống một chiến lược chiến tranh của Mỹ ở miền Nam Việt Nam.

D. đều thể hiện sức mạnh vũ khí của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa giúp đỡ cho cách mạng Việt Nam.



WORLDPCS

— TÀI LIỆU & KHÓA HỌC —

Đáp án

101. B	102. A	103. B	104. D	105. C	106. A	107. D	108. A	109. D	110. B
--------	--------	--------	--------	--------	--------	--------	--------	--------	--------

LỜI GIẢI CHI TIẾT

Câu 101 (NB): Một trong những nội dung của Chính sách kinh tế mới (1921) ở nước Nga Xô viết là

- A. Nhà nước không thu thuế lương thực. **B. bãi bỏ chính sách trung thu lương thực thừa.**
 C. Nhà nước nắm độc quyền nền kinh tế. D. Nhà nước chỉ nắm ngành ngân hàng.

Phương pháp giải:

SGK Lịch sử 11, trang 53.

Giải chi tiết:

Một trong những nội dung của Chính sách kinh tế mới (1921) ở nước Nga Xô viết là bãi bỏ chính sách trung thu lương thực thừa và thay bằng thu thuế lương thực.

Câu 102 (VDC): Bài học kinh nghiệm lớn nhất được rút ra cho cách mạng Việt Nam từ sự thất bại của phong trào yêu nước cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX là gì?

- A. Giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa nhiệm vụ dân tộc và dân chủ.
 B. Xây dựng một mặt trận dân tộc thống nhất để đoàn kết nhân dân.
C. Xác định đúng giai cấp lãnh đạo và đưa ra đường lối đấu tranh đúng đắn.
 D. Sử dụng sức mạnh của cả dân tộc để giải quyết vấn đề dân tộc và giai cấp.

Phương pháp giải:

Phân tích các phương án.

Giải chi tiết:

A, D loại vì cuối thế kỉ XIX, nhiệm vụ đấu tranh chỉ là giành độc lập dân tộc.

B loại vì giai đoạn này chưa có mặt trận dân tộc thống nhất, phải từ năm 1936 trở đi mới thành lập Mặt trận dân tộc thống nhất để lãnh đạo đấu tranh.

C chọn vì sự thất bại của phong trào yêu nước cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX là do chưa có giai cấp lãnh đạo tiên tiến và chưa đưa ra được đường lối đấu tranh đúng đắn.

Câu 103 (VD): Trật tự thế giới theo hệ thống Vécxai – Oasinhtơn và trật tự thế giới hai cực Ianta đều

- A. hình thành trên cơ sở thỏa thuận giữa các nước có chế độ chính trị đối lập.
B. phản ánh quá trình thỏa hiệp và đấu tranh giữa các cường quốc.
 C. phản ánh tương quan lực lượng giữa hai hệ thống chính trị xã hội đối lập.
 D. giải quyết được mâu thuẫn giữa các nước tham gia chiến tranh thế giới.

Phương pháp giải:

Phân tích các phương án.

Giải chi tiết:

A loại vì trật tự hai cực Ianta được hình thành gồm các nước TBCN đứng đầu là Mỹ và Liên Xô là nước XHCN.

B chọn vì trật tự thế giới theo hệ thống Vécxai – Oasinhton và trật tự thế giới hai cực Ianta đều phản ánh quá trình thỏa hiệp và đấu tranh giữa các cường quốc.

C loại vì trong hệ thống Véc xai – Oa sinh ton, các nước đều thuộc phe TBCN.

D loại vì lợi ích của mỗi nước là khác nhau và mâu thuẫn về lợi ích vẫn luôn tồn tại.

Câu 104 (VDC): Đánh giá nào sau đây đúng về công lao to lớn đầu tiên của Nguyễn Ái Quốc đối với cách mạng Việt Nam từ 1911 – 1930?

A. Soạn thảo và thông qua Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.

B. Chuẩn bị về chính trị, tư tưởng và tổ chức cho sự thành lập Đảng Cộng sản.

C. Thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

D. Đến với chủ nghĩa Mác – Lê nin tìm ra con đường cứu nước đúng đắn.

Phương pháp giải:

Dựa vào bối cảnh lịch sử Việt Nam đầu thế kỉ XX và hoạt động của Nguyễn Ái Quốc để đánh giá.

Giải chi tiết:

- Cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX, Việt Nam đang trong thời kì khủng hoảng về đường lối cứu nước và giai cấp lãnh đạo đấu tranh bởi vì ngọn cờ phong kiến đã lỗi thời, lạc hậu còn con đường cứu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản đang trong quá trình thực tế kiểm nghiệm nhưng cũng dần cho thấy đây không phải là con đường cứu nước phù hợp vì chưa đáp ứng được yêu cầu của lịch sử dân tộc.

- Trong bối cảnh đó, Nguyễn Ái Quốc đang trên con đường tìm đường cứu nước cho dân tộc và Người đã tìm ra con đường phù hợp đó là con đường cách mạng vô sản. Điều này được chứng minh bởi thắng lợi đầu tiên là thắng lợi của Cách mạng XHCN tháng Mười Nga năm 1917. Người đánh giá đây là cuộc cách mạng “đến nơi” khi so sánh với cách mạng Pháp và cách mạng Mĩ. Sau này, thực tế lịch sử Việt Nam chứng minh và lựa chọn con đường cứu nước mà Nguyễn Ái Quốc đã xác định năm 1920 là hoàn toàn đúng đắn. Đây là công lao đầu tiên to lớn nhất của Nguyễn Ái Quốc trong những năm 1919 – 1930.

Câu 105 (TH): Để phát triển khoa học - kĩ thuật, Nhật Bản có đặc điểm nào khác biệt với các nước tư bản?

A. Tập trung phát triển khoa học chinh phục vũ trụ.

B. Chuyển giao công nghệ từ các nước tiên tiến.

C. Mua bằng phát minh sáng chế của nước ngoài.

D. Coi trọng và phát triển giáo dục, khoa học kĩ thuật.

Phương pháp giải:

SGK Lịch sử 12, trang 54, suy luận.

Giải chi tiết:

Mua bằng phát minh sáng chế của nước ngoài là điểm khác biệt trong phát triển khoa học - kĩ thuật của Nhật Bản so với các nước tư bản khác.

Câu 106 (VD): Nội dung nào dưới đây không phải nguyên nhân chủ quan làm nên thắng lợi của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946 – 1954)?

A. Do sự đồng tình, giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa anh em.

B. Do toàn quân, toàn dân đoàn kết một lòng, dũng cảm trong chiến đấu.

C. Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng với đường lối kháng chiến đúng đắn, sáng tạo.

D. Lực lượng vũ trang ba thứ quân sớm được xây dựng và không ngừng lớn mạnh.

Phương pháp giải:

Phân tích các phương án.

Giải chi tiết:

A chọn vì nội dung của phương án này là nguyên nhân khách quan làm nên thắng lợi của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946 – 1954).

B, C, D loại vì nội dung của các phương án này là nguyên nhân chủ quan làm nên thắng lợi của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946 – 1954)

Câu 107 (TH): Năm 1960 lịch sử ghi nhận là “Năm châu Phi” vì

A. giải phóng khu vực Bắc Phi.

B. lật đổ chủ nghĩa thực dân kiểu cũ ở châu Phi.

C. chủ nghĩa Apacthai bị xóa bỏ.

D. có 17 nước châu Phi giành độc lập.

Phương pháp giải:

SGK Lịch sử 12, trang 36.

Giải chi tiết:

Năm 1960 lịch sử ghi nhận là “Năm châu Phi” vì có 17 nước châu Phi giành độc lập.

Câu 108 (NB): Đây là nội dung của kế hoạch Rove?

A. Tăng cường hệ thống phòng ngự trên đường số 4, thiết lập “hành lang Đông – Tây” (Hải Phòng – Hà Nội – Hòa Bình – Sơn La).

B. Cố gắng giành thắng lợi quân sự để thiết lập Chính phủ bù nhìn trong toàn quốc.

C. Tăng cường hệ thống phòng ngự trên đường số 3, thiết lập “hành lang Đông – Tây” (Hải Phòng – Hà Nội – Hòa Bình – Sơn La).

D. Phá tan cơ quan đầu não của cuộc kháng chiến, thiết lập hành lang Đông - Tây (Hải Phòng – Hà Nội – Hòa Bình – Sơn La).

Phương pháp giải:

SGK Lịch sử 12, trang 136.

Giải chi tiết:

Tăng cường hệ thống phòng ngự trên đường số 4, thiết lập “hành lang Đông – Tây” (Hải Phòng – Hà Nội – Hòa Bình – Sơn La) là nội dung của kế hoạch Rove.

Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 109 đến 110:

Nhân dân ta chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ bằng sức mạnh của cả dân tộc, của tiền tuyến và hậu phương, với ý chí quyết chiến quyết thắng giặc Mỹ xâm lược, mở đầu là các thắng lợi ở Núi Thành (Quảng Nam), Vạn Tường Quảng Ngãi).

Vạn Tường, được coi là “Áp Bắc” đối với quân Mỹ, mở đầu cao trào “Tìm Mỹ mà đánh, lùng nguy mà diệt” trên khắp miền Nam.

Sau trận Vạn Tường, khả năng đánh thắng quân Mỹ trong cuộc chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của quân dân ta tiếp tục được thể hiện trong hai mùa khô.

Bước vào mùa khô thứ nhất (đông – xuân 1965 – 1966) với 72 vạn quân (trong đó có hơn 22 vạn quân Mỹ và đồng minh), địch mở đợt phản công với 450 cuộc hành quân, trong đó có 5 cuộc hành quân “tìm diệt” lớn nhằm vào hai hướng chiến lược chính là Đông Nam Bộ và Liên khu V với mục tiêu đánh bại chủ lực Quân giải phóng.

Quân dân ta trong thế trận chiến tranh nhân dân, với nhiều phương thức tác chiến đã chặn đánh địch trên mọi hướng, tiến công địch khắp mọi nơi.

Bước vào mùa khô thứ hai (đông – xuân 1966 – 1967), với lực lượng được tăng cường lên hơn 98 vạn quân (trong đó quân Mỹ và quân đồng minh chiếm hơn 44 vạn), Mỹ mở cuộc phản công với 895 cuộc hành quân, trong đó có ba cuộc hành quân lớn “tìm diệt”, “bình định”; lớn nhất là cuộc hành quân Gianxon Xiti đánh vào căn cứ Dương Minh Châu (Bắc Tây Ninh), nhằm tiêu diệt quân chủ lực và cơ quan đầu não của ta.

(Nguồn: SGK Lịch sử 12, trang 174 – 175).

Câu 109 (NB): Chiến thắng Vạn Tường (18-8-1965) của quân dân ta đã chứng tỏ điều gì?

- A. Lực lượng quân viễn chinh Mỹ đã mất khả năng chiến đấu.
- B. Lực lượng vũ trang miền Nam đã lớn mạnh về mọi mặt.
- C. Ý chí quyết tâm đánh giặc của quân và dân miền Nam.
- D. Quân và dân miền Nam có khả năng đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.**

Phương pháp giải:

Dựa vào thông tin được cung cấp để trả lời.

Giải chi tiết:

Chiến thắng Vạn Tường (18-8-1965) của quân dân ta đã chứng tỏ quân và dân miền Nam có khả năng đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

Câu 110 (VD): Ý nghĩa giống nhau cơ bản giữa chiến thắng trận Ấp Bắc (Mỹ Tho) ngày 2-1-1963 và chiến thắng Vạn Tường (Quảng Ngãi) ngày 18-8-1965 là

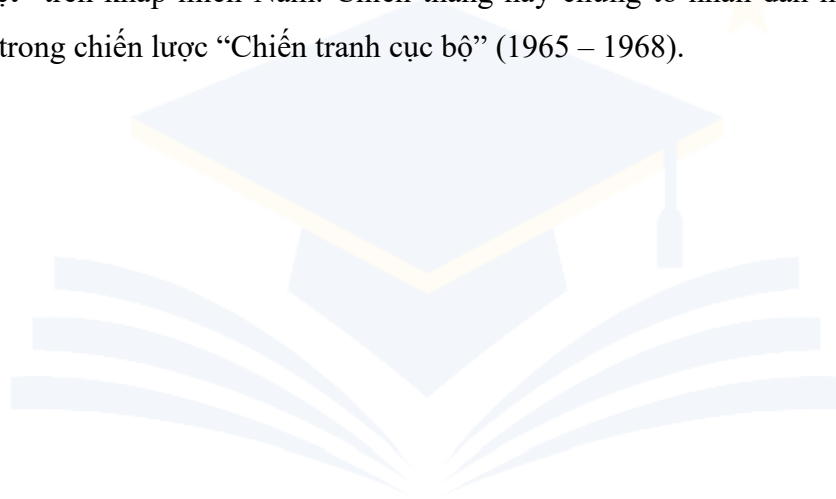
- A. đều chứng tỏ tinh thần kiên cường bất khuất của nhân dân miền Nam Việt Nam chống Mỹ cứu nước.
- B. đều chứng minh khả năng quân dân miền Nam có thể đánh bại các chiến lược chiến tranh mới của Mỹ.**
- C. hai chiến thắng trên đều cùng chống một chiến lược chiến tranh của Mỹ ở miền Nam Việt Nam.
- D. đều thể hiện sức mạnh vũ khí của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa giúp đỡ cho cách mạng Việt Nam.

Phương pháp giải:

Phân tích ý nghĩa của chiến thắng Ấp Bắc và chiến thắng Vạn Tường.

Giải chi tiết:

- Chiến thắng Ấp Bắc và chiến thắng và chiến thắng Vạn Tường đều là hai thắng lợi quân sự quan trọng, mở đầu cho cuộc đấu tranh chống lại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” và “Chiến tranh cục bộ” của Mĩ.
- Hai chiến thắng này chứng tỏ nhân dân miền Nam có khả năng đánh bại chiến lược chiến tranh của Mĩ, là tiền đề quan trọng cho những chiến thắng tiếp theo. Trong đó:
 - + Chiến thắng Ấp Bắc đã bước đầu làm thất bại chiến thuật “trục thẳng vận” và “thiết xa vận” của Mĩ. Sau chiến thắng này, trên khắp miền Nam dấy lên phong trào “Thi đua Ấp Bắc, giết giặc lập công”, thúc đẩy phong trào đấu tranh của nhân dân miền Nam phát triển và từng bước làm phá sản chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ.
 - + Chiến thắng Vạn Tường được coi như “Ấp Bắc” thứ hai đối với quân Mĩ, mở ra cao trào “Tìm Mĩ mà đánh, lùng ngụy mà diệt” trên khắp miền Nam. Chiến thắng này chứng tỏ nhân dân miền Nam có khả năng đánh bại quân Mĩ trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965 – 1968).



WORLDPCS
— TÀI LIỆU & KHÓA HỌC —

10 câu ôn phần Lịch Sử - Đánh giá năng lực ĐHQG Hà Nội - Phần 12

Biên soạn bởi: Tài liệu Khóa học online ôn thi THPT Worldocs

PHẦN KHOA HỌC – Lịch sử

Câu 101 (TH): Trong Chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945), nước không bị chiến tranh tàn phá và thu được nhiều lợi nhuận là

- A. Liên Xô. B. Pháp. C. Mỹ. D. Anh.

Câu 102 (VD): Hai cuộc chiến tranh thế giới diễn ra trong thế kỷ XX giống nhau cơ bản về

- A. Nguyên nhân sâu xa. B. Duyên cớ chiến tranh.
C. Nguyên nhân trực tiếp. D. Tính chất chiến tranh.

Câu 103 (NB): Điều không phải là biến đổi của các nước Đông Bắc Á sau chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Sự ra đời của hai nhà nước trên bán đảo Triều Tiên.
B. Sự ra đời của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.
C. Phong trào giải phóng dân tộc phát triển mạnh mẽ.
D. Các nước đạt sự tăng trưởng nhanh chóng về kinh tế.

Câu 104 (TH): Nguyên nhân sâu xa của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ nửa sau thế kỉ XX là do

- A. yêu cầu của việc chạy đua vũ trang trong thời kì Chiến tranh lạnh.
B. nhu cầu đời sống vật chất và tinh thần ngày càng cao của con người.
C. kế thừa những thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp ở thế kỉ XVIII-XIX.
D. bùng nổ dân số, cạn kiệt nguồn tài nguyên thiên nhiên.

Câu 105 (VD): Nhận định nào sau đây đúng về thành tựu khoa học kỹ thuật của Mỹ sau năm 1945?

- A. Cùng với một số quốc gia khác Mỹ là nước tiên phong, đi đầu trong cuộc cách mạng xanh trong nông nghiệp.
B. Là nước duy nhất đi đầu và tiên phong trong việc thực hiện cuộc cách mạng xanh trong nông nghiệp
C. Là quốc gia đầu tiên và tiên phong nhất trong việc thực hiện cuộc cách mạng xanh trong nông nghiệp
D. Là quốc gia đầu tiên thực hiện cuộc cách mạng xanh trong nông nghiệp

Câu 106 (VD): Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc trong những năm 1919 – 1925 có ý nghĩa như thế nào đối với cách mạng Việt Nam?

- A. Chuẩn bị về tư tưởng, chính trị và tổ chức cho sự ra đời của chính Đảng vô sản ở Việt Nam.
B. Nguyễn Ái Quốc đã tiếp nhận và truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam.
C. Xây dựng mối liên minh công - nông trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc.
D. Đưa cách mạng Việt Nam trở thành một bộ phận của cách mạng thế giới.

Câu 107 (NB): Đâu không phải là biện pháp cấp thời để giải quyết nạn đói ở nước ta sau Cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Lập “Hũ gạo cứu đói”, tổ chức “Ngày đồng tâm”.
- B. Nghiêm trị những người đầu cơ tích trữ gạo.
- C. Tổ chức quyên góp, điều hòa thóc gạo giữa các địa phương.
- D. Đẩy mạnh phong trào thi đua tăng gia sản xuất.

Câu 108 (NB): Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Mỹ và các nước Tây Âu thành lập khối quân sự NATO nhằm mục đích

- A. giúp đỡ các nước Tây Âu xây dựng hệ thống phòng thủ.
- B. đàn áp phong trào cách mạng ở Châu Âu, chống các nước xã hội chủ nghĩa.
- C. chuẩn bị một cuộc chiến tranh thế giới.
- D. chống lại Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu.

Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 109 đến 110:

Trong thời gian thực hiện hai kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 – 1985), cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta đạt được những thành tựu đáng kể trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, song cũng gặp không ít khó khăn. Đất nước lâm vào tình trạng khủng hoảng, trước hết là khủng hoảng kinh tế - xã hội. Một trong những nguyên nhân cơ bản của tình trạng đó là do ta mắc phải “sai lầm nghiêm trọng và kéo dài về chủ trương, chính sách lớn, sai lầm về chỉ đạo chiến lược và tổ chức thực hiện”.

Để khắc phục sai lầm, khuyết điểm, đưa đất nước vượt qua khủng hoảng và đẩy mạnh cách mạng xã hội chủ nghĩa tiến lên, Đảng và Nhà nước ta phải tiến hành đổi mới.

Những thay đổi của tình hình thế giới và quan hệ giữa các nước do tác động của cách mạng khoa học - kĩ thuật trở thành xu thế thế giới ; cuộc khủng hoảng toàn diện, trầm trọng ở Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác cũng đòi hỏi Đảng và Nhà nước ta phải tiến hành đổi mới.

(Nguồn: SGK Lịch sử 12, trang 208)

Câu 109 (NB): Trong thời gian thực hiện hai kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 - 1985) nước ta lâm vào tình trạng

- A. suy thoái về kinh tế.
- B. đất nước trong thời kỳ hoàng kim.
- C. khủng hoảng kinh tế - xã hội.
- D. nền kinh tế mất cân đối.

Câu 110 (VD): Nguyên nhân quan trọng nhất quyết định Đảng ta phải tiến hành công cuộc đổi mới là gì?

- A. Sự phát triển của cách mạng khoa học - kĩ thuật.
- B. Những thay đổi của tình hình thế giới.
- C. Cuộc khủng hoảng toàn diện, trầm trọng ở Liên Xô và các nước CNXH Đông Âu.
- D. Đất nước lâm vào tình trạng khủng hoảng, trước hết là khủng hoảng kinh tế - xã hội.

Đáp án

101. C	102. A	103. C	104. B	105. A	106. A	107. D	108. D	109. C	110. D
--------	--------	--------	--------	--------	--------	--------	--------	--------	--------

LỜI GIẢI CHI TIẾT

Câu 101 (TH): Trong Chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945), nước không bị chiến tranh tàn phá và thu được nhiều lợi nhuận là

- A. Liên Xô. B. Pháp. **C. Mĩ.** D. Anh.

Phương pháp giải:

Suy luận, loại trừ phương án.

Giải chi tiết:

A, B, D loại vì các nước này đều bị Chiến tranh thứ hai tàn phá nặng nề.

C chọn vì Mĩ là nước không những không bị chiến tranh tàn phá mà còn thu được nhiều lợi nhuận nhờ buôn bán vũ khí trong chiến tranh.

Câu 102 (VD): Hai cuộc chiến tranh thế giới diễn ra trong thế kỷ XX giống nhau cơ bản về

- A. Nguyên nhân sâu xa.** B. Duyên cớ chiến tranh.
C. Nguyên nhân trực tiếp. D. Tính chất chiến tranh.

Phương pháp giải:

Phân tích các phương án.

Giải chi tiết:

A chọn vì cả hai cuộc chiến tranh thế giới trong thế kỉ XX đều xuất phát từ nguyên nhân sâu xa là sự phát triển không đều giữa các nước đế quốc và mâu thuẫn giữa các nước này về vấn đề thị trường và thuộc địa.

B, C loại vì duyên cớ và nguyên nhân trực tiếp của hai cuộc chiến tranh là khác nhau.

D loại vì Chiến tranh thế giới thứ nhất hoàn toàn mang tính chất phi nghĩa còn Chiến tranh thế giới thứ hai ở giai đoạn sau mang tính chính nghĩa với sự tham chiến của Liên Xô chống lại chủ nghĩa phát xít.

Câu 103 (NB): Đâu không phải là biến đổi của các nước Đông Bắc Á sau chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Sự ra đời của hai nhà nước trên bán đảo Triều Tiên.
B. Sự ra đời của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.
C. Phong trào giải phóng dân tộc phát triển mạnh mẽ.
D. Các nước đạt sự tăng trưởng nhanh chóng về kinh tế.

Phương pháp giải:

SGK Lịch sử 12, trang 19 – 20.

Giải chi tiết:

- Nội dung các phương án A, B, D là biến đổi của các nước Đông Bắc Á sau chiến tranh thế giới thứ hai.
- Nội dung phương án C không phải là biến đổi của các nước Đông Bắc Á sau chiến tranh thế giới thứ hai.

Câu 104 (TH): Nguyên nhân sâu xa của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ nửa sau thế kỉ XX là do

- A. yêu cầu của việc chạy đua vũ trang trong thời kì Chiến tranh lạnh.
- B. nhu cầu đời sống vật chất và tinh thần ngày càng cao của con người.**
- C. kế thừa những thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp ở thế kỉ XVIII-XIX.
- D. bùng nổ dân số, cạn kiệt nguồn tài nguyên thiên nhiên.

Phương pháp giải:

SGK Lịch sử 12, trang 66, suy luận.

Giải chi tiết:

Nguyên nhân sâu xa của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ nửa sau thế kỉ XX là do nhu cầu đời sống vật chất và tinh thần ngày càng cao của con người.

Câu 105 (VD): Nhận định nào sau đây đúng về thành tựu khoa học kỹ thuật của Mỹ sau năm 1945?

- A. Cùng với một số quốc gia khác Mỹ là nước tiên phong, đi đầu trong cuộc cách mạng xanh trong nông nghiệp.**
- B. Là nước duy nhất đi đầu và tiên phong trong việc thực hiện cuộc cách mạng xanh trong nông nghiệp
- C. Là quốc gia đầu tiên và tiên phong nhất trong việc thực hiện cuộc cách mạng xanh trong nông nghiệp
- D. Là quốc gia đầu tiên thực hiện cuộc cách mạng xanh trong nông nghiệp

Phương pháp giải:

Phân tích các phương án.

Giải chi tiết:

A chọn vì Mỹ đã cùng với một số quốc gia khác như Mêhicô, Ấn Độ, ... là những nước tiên phong, đi đầu trong cuộc cách mạng xanh trong nông nghiệp.

B, C, D loại vì Mêhicô là nước đầu tiên tiến hành cách mạng xanh trong nông nghiệp và sau Mêhicô thì có nhiều quốc gia khác cũng thực hiện cách mạng xanh như Mỹ, Ấn Độ, Nhật Bản, Ixraen,...

Câu 106 (VD): Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc trong những năm 1919 – 1925 có ý nghĩa như thế nào đối với cách mạng Việt Nam?

- A. Chuẩn bị về tư tưởng, chính trị và tổ chức cho sự ra đời của chính Đảng vô sản ở Việt Nam.**
- B. Nguyễn Ái Quốc đã tiếp nhận và truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam.
- C. Xây dựng mối liên minh công - nông trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc.
- D. Đưa cách mạng Việt Nam trở thành một bộ phận của cách mạng thế giới.

Phương pháp giải:

Phân tích các phương án.

Giải chi tiết:

B loại vì ngoài việc tiếp nhận và truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam thì Nguyễn Ái Quốc còn chuẩn bị về tổ chức cho việc thành lập Đảng sau này khi sáng lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

C loại vì liên minh công – nông bước đầu được hình thành trong phong trào 1930 – 1931.

D loại vì sau khi Đảng ra đời thì mới gắn liền cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới và trở thành một bộ phận của cách mạng thế giới.

Câu 107 (NB): Điều không phải là biện pháp cấp thời để giải quyết nạn đói ở nước ta sau Cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Lập “Hũ gạo cứu đói”, tổ chức “Ngày đồng tâm”.
- B. Nghiêm trị những người đầu cơ tích trữ gạo.
- C. Tổ chức quyên góp, điều hòa thóc gạo giữa các địa phương.
- D. Đẩy mạnh phong trào thi đua tăng gia sản xuất.**

Phương pháp giải:

SGK Lịch sử 12, trang 123.

Giải chi tiết:

Đẩy mạnh phong trào thi đua tăng gia sản xuất là biện pháp lâu dài chứ không phải là biện pháp cấp thời để giải quyết nạn đói ở nước ta sau Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Câu 108 (NB): Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Mỹ và các nước Tây Âu thành lập khối quân sự NATO nhằm mục đích

- A. giúp đỡ các nước Tây Âu xây dựng hệ thống phòng thủ.
- B. đàn áp phong trào cách mạng ở Châu Âu, chống các nước xã hội chủ nghĩa.
- C. chuẩn bị một cuộc chiến tranh thế giới.
- D. chống lại Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu.**

Phương pháp giải:

SGK Lịch sử 12, trang 59.

Giải chi tiết:

Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Mỹ và các nước Tây Âu thành lập khối quân sự NATO nhằm mục đích chống lại Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu.

Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 109 đến 110:

Trong thời gian thực hiện hai kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 – 1985), cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta đạt được những thành tựu đáng kể trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, song cũng gặp không ít khó khăn. Đất nước lâm vào tình trạng khủng hoảng, trước hết là khủng hoảng kinh tế - xã hội. Một trong những nguyên nhân cơ bản của tình trạng đó là do ta mắc phải “sai lầm nghiêm trọng và kéo dài về chủ trương, chính sách lớn, sai lầm về chỉ đạo chiến lược và tổ chức thực hiện”.

Để khắc phục sai lầm, khuyết điểm, đưa đất nước vượt qua khủng hoảng và đẩy mạnh cách mạng xã hội chủ nghĩa tiến lên, Đảng và Nhà nước ta phải tiến hành đổi mới.

Những thay đổi của tình hình thế giới và quan hệ giữa các nước do tác động của cách mạng khoa học - kĩ thuật trở thành xu thế thế giới ; cuộc khủng hoảng toàn diện, trầm trọng ở Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác cũng đòi hỏi Đảng và Nhà nước ta phải tiến hành đổi mới.

(Nguồn: SGK Lịch sử 12, trang 208)

Câu 109 (NB): Trong thời gian thực hiện hai kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 - 1985) nước ta lâm vào tình trạng

- A. suy thoái về kinh tế.
- B. đất nước trong thời kỳ hoàng kim.
- C. khủng hoảng kinh tế - xã hội.
- D. nền kinh tế mất cân đối.

Phương pháp giải:

Dựa vào thông tin được cung cấp để trả lời

Giải chi tiết:

Trong thời gian thực hiện hai kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 - 1985) nước ta lâm vào tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội.

Câu 110 (VD): Nguyên nhân quan trọng nhất quyết định Đảng ta phải tiến hành công cuộc đổi mới là gì?

- A. Sự phát triển của cách mạng khoa học - kĩ thuật.
- B. Những thay đổi của tình hình thế giới.
- C. Cuộc khủng hoảng toàn diện, trầm trọng ở Liên Xô và các nước CNXH Đông Âu.
- D. Đất nước lâm vào tình trạng khủng hoảng, trước hết là khủng hoảng kinh tế - xã hội.

Phương pháp giải:

Phân tích các phương án.

Giải chi tiết:

A, B, C loại vì nội dung các phương án này là nguyên nhân khách quan, không phải nguyên nhân mang tính quyết định.

D chọn vì đất nước lâm vào tình trạng khủng hoảng, trước hết là khủng hoảng kinh tế - xã hội là nguyên nhân chủ quan mang tính quyết định, đòi hỏi Đảng ta phải tiến hành công cuộc đổi mới.

WORLDPCS
— TÀI LIỆU & KHÓA HỌC —

10 câu ôn phần Lịch Sử - Đánh giá năng lực ĐHQG Hà Nội - Phần 13

Biên soạn bởi: Tài liệu Khóa học online ôn thi THPT Worldocs

PHẦN KHOA HỌC – Lịch sử

Câu 101 (NB): Vào giữa thế kỷ XIX, Việt Nam bị cô lập với thế giới bên ngoài chủ yếu là do

- A. chính sách cấm đạo của triều đình nhà Nguyễn.
- B. chính sách “bế quan tỏa cảng” của nhà Nguyễn.
- C. chính sách cô lập Việt Nam của các nước tư bản.
- D. chính sách xâm lược Việt Nam của thực dân Pháp.

Câu 102 (TH): Trong quá trình chống Pháp xâm lược (1858 - 1884), quyết định sai lầm nào của triều đình Huế khiến nhân dân Việt Nam bất mãn, mở đầu cho việc quyết đánh cả Triều lẫn Tây?”

- A. Kí với Pháp Hiệp ước Nhâm Tuất (1862).
- B. Nhượng cho Pháp ba tỉnh miền Đông Nam Kỳ (1862).
- C. Bồi thường cho Pháp và Tây Ban Nha 280 vạn lạng bạc.
- D. Ngăn cản nghĩa quân Nguyễn Trung Trực đánh Pháp (1861).

Câu 103 (TH): Xô Viết Nghệ - Tĩnh là đỉnh cao của phong trào cách mạng 1930 – 1931 vì

- A. đã làm lung lay tận gốc chế độ phong kiến ở nông thôn trên cả nước.
- B. đã khẳng định quyền làm chủ của nông dân.
- C. đây là một hình thức chính quyền kiểu mới, của dân, do dân và vì dân.
- D. đã đánh đổ thực dân Pháp và phong kiến tay sai.

Câu 104 (VD): Nguyên nhân chung tạo nên thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 và kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) là:

- A. có hậu phương vững chắc.
- B. quân đội chính quy lớn mạnh.
- C. sự lãnh đạo tài tình của Đảng.
- D. sự giúp đỡ của Trung Quốc, Liên Xô.

Câu 105 (VD): So với trước Chiến tranh thế giới thứ nhất, phong trào yêu nước Việt Nam những năm 20 của thế kỷ XX có điểm mới nào sau đây?

- A. Có hai khuynh hướng chính trị cùng tồn tại và phát triển.
- B. Có hai khuynh hướng chính trị phát triển kế tiếp nhau.
- C. Có sự tham gia của nhiều lực lượng xã hội khác nhau.
- D. Có quy mô rộng lớn, diễn ra ở cả trong và ngoài nước.

Câu 106 (VDC): Điểm giống nhau giữa các chiến dịch Việt Bắc thu - đông (1947), Biên Giới thu - đông (1950), tiến công chiến lược đông xuân (1953 – 1954) và Điện Biên Phủ (1954)?

- A. Sử dụng chiến thuật hiệp đồng 3 thứ quân.

B. Kết hợp giữa chiến trường chính và vùng sau lưng địch.

C. Kết hợp giữa lực, thế và thời.

D. Tác chiến hiệp đồng quân binh chủng.

Câu 107 (VD): Việc phát động toàn quốc kháng chiến vào ngày 19/12/1946 là:

A. Giới hạn cuối cùng của sự nhân nhượng mà chúng ta đã thực hiện đối với thực dân Pháp từ sau khi cách mạng tháng Tám thành công.

B. Giới hạn cuối cùng của sự nhân nhượng mà chúng ta đã thực hiện đối với thực dân Pháp từ sau ngày 6/3/1946.

C. Quyết định kịp thời, sáng suốt của ta nhằm giữ vững thế tiến công chiến lược với quân Pháp.

D. Quyết định kịp thời, sáng suốt nhằm giữ thế chủ động của ta trong giai đoạn đầu của cuộc kháng chiến toàn quốc.

Câu 108 (NB): Tên gọi của các tổ chức quần chúng trong mặt trận Việt Minh là gì?

A. Hội Phản đế.

B. Hội Cứu quốc.

C. Hội giải phóng.

D. Hội dân chủ.

Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 109 đến 110:

- Bảo vệ biên giới Tây Nam : Do có âm mưu từ trước, ngay sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, tập đoàn “Khơme đỏ” ở Campuchia do Pôn Pốt cầm đầu đã mở những cuộc hành quân khiêu khích, xâm phạm nhiều vùng lãnh thổ nước ta từ Hà Tiên đến Tây Ninh. Đầu tháng 5 – 1975, chúng cho quân đổ bộ đánh chiếm đảo Phú Quốc ; sau đó đánh chiếm đảo Thổ Chu. Ngày 22 – 12 – 1978, chúng huy động 19 sư đoàn bộ binh cùng với nhiều đơn vị pháo binh, xe tăng tiến đánh Tây Ninh, mở đầu cuộc chiến tranh xâm lấn biên giới Tây Nam nước ta. Thực hiện quyền tự vệ chính đáng, quân ta tổ chức cuộc chiến tranh xâm lấn biên giới Tây Nam nước ta. Thực hiện quyền tự vệ chính đáng, quân ta tổ chức cuộc phản công tiêu diệt và quét sạch quân xâm lược ra khỏi nước ta. Theo yêu cầu của Mặt trận đoàn kết dân tộc cứu nước Campuchia, quân đội Việt Nam cùng với lực lượng cách mạng Campuchia tiến công, xoá bỏ chế độ diệt chủng Pôn Pốt. Ngày 7 – 1 – 1979, Thủ đô Phnôm Pênh được giải phóng.

- Bảo vệ biên giới phía Bắc : Hành động thù địch chống Việt Nam của tập đoàn Pôn Pốt được một số nhà lãnh đạo Trung Quốc lúc đó đồng tình ủng hộ. Họ còn có những hành động làm tổn hại đến tình hữu nghị của nhân dân hai nước như : cho quân khiêu khích dọc biên giới, dựng lên sự kiện “nạn kiều”, cắt viện trợ, rút chuyên gia. Nghiêm trọng hơn, sáng 17- 2 - 1979, quân đội Trung Quốc huy động 32 sư đoàn mở cuộc tiến công dọc biên giới nước ta từ Móng Cái (Quảng Ninh) đến Phong Thổ (Lai Châu). Để bảo vệ lãnh thổ Tổ quốc, quân dân ta, trực tiếp là quân dân sáu tỉnh biên giới phía Bắc, đã đứng lên chiến đấu. Đến ngày 18 – 3 – 1979, quân Trung Quốc rút khỏi nước ta.

(Nguồn: SGK Lịch sử 12, trang 206 – 207)

Câu 109 (NB): Quân đội nhân dân Việt Nam đã giúp các lực lượng cách mạng Cam-pu-chia giải phóng thủ đô Phnôm Pênh vào thời điểm nào?

A. Ngày 22 - 12 - 1978.

B. Ngày 7 - 1 - 1979.

C. Ngày 17 - 2 - 1979.

D. Ngày 18 - 3 - 1979.

Câu 110 (TH): Trong những năm 1976-1986, nhân dân Việt Nam thực hiện một trong những nhiệm vụ nào sau đây?

A. Kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

B. Kháng chiến chống Pháp.

C. Đấu tranh giành chính quyền.

D. Đấu tranh bảo vệ Tổ quốc.



WORLDPCS

—≡ TÀI LIỆU & KHÓA HỌC ≡—

Đáp án

101. B	102. A	103. C	104. C	105. A	106. B	107. D	108. B	109. B	110. D
--------	--------	--------	--------	--------	--------	--------	--------	--------	--------

LỜI GIẢI CHI TIẾT

Câu 101 (NB): Vào giữa thế kỷ XIX, Việt Nam bị cô lập với thế giới bên ngoài chủ yếu là do

- A. chính sách cấm đạo của triều đình nhà Nguyễn.
- B. chính sách “bế quan tỏa cảng” của nhà Nguyễn.**
- C. chính sách cô lập Việt Nam của các nước tư bản.
- D. chính sách xâm lược Việt Nam của thực dân Pháp.

Phương pháp giải:

SGK Lịch sử 11, trang 107.

Giải chi tiết:

Vào giữa thế kỷ XIX, Việt Nam bị cô lập với thế giới bên ngoài chủ yếu là do chính sách “bế quan tỏa cảng” của nhà Nguyễn.

Câu 102 (TH): Trong quá trình chống Pháp xâm lược (1858 - 1884), quyết định sai lầm nào của triều đình Huế khiến nhân dân Việt Nam bất mãn, mở đầu cho việc quyết đánh cả Triều lẫn Tây”?

- A. Kí với Pháp Hiệp ước Nhâm Tuất (1862).**
- B. Nhượng cho Pháp ba tỉnh miền Đông Nam Kỳ (1862).
- C. Bồi thường cho Pháp và Tây Ban Nha 280 vạn lạng bạc.
- D. Ngăn cản nghĩa quân Nguyễn Trung Trực đánh Pháp (1861).

Phương pháp giải:

SGK Lịch sử 11, trang 111 – 112, suy luận.

Giải chi tiết:

Sự kiện triều đình Huế kí với Pháp Hiệp ước Nhâm Tuất (1862) đã đánh dấu bước đầu hàng đầu tiên của mình trước thực dân Pháp. Đồng thời, những điều khoản của Hiệp ước này cũng khiến nhân dân Việt Nam bất mãn, mở đầu cho việc quyết đánh cả Triều lẫn Tây”.

Câu 103 (TH): Xô Viết Nghệ - Tĩnh là đỉnh cao của phong trào cách mạng 1930 – 1931 vì

- A. đã làm lung lay tận gốc chế độ phong kiến ở nông thôn trên cả nước.
- B. đã khẳng định quyền làm chủ của nông dân.
- C. đây là một hình thức chính quyền kiểu mới, của dân, do dân và vì dân.**
- D. đã đánh đổ thực dân Pháp và phong kiến tay sai.

Phương pháp giải:

SGK Lịch sử 12, trang 93 - 94, giải thích.

Giải chi tiết:

Xô Viết Nghệ - Tĩnh là đỉnh cao của phong trào cách mạng 1930 – 1931 vì đây là một hình thức chính quyền kiểu mới, của dân, do dân và vì dân. Điều này thể hiện qua những chính sách mà chính quyền Xô viết Nghệ - Tĩnh đã thực hiện sau khi được thành lập.

- Về chính trị: quần chúng được tự do tham gia các hoạt động đoàn thể, tự do hội họp, thành lập các đội tự vệ đỏ và tòa án nhân dân.

- Về kinh tế: thi hành các biện pháp như chia ruộng đất cho dân cày nghèo, bãi bỏ thuế thân, thuế chợ, thuế đò, thuế muối; xóa nợ cho người nghèo; tu sửa cầu cống, đường giao thông; lập các tổ chức để nông dân giúp đỡ lẫn nhau.

- Về văn hóa – xã hội: mở lớp dạy chữ Quốc ngữ cho các tầng lớp nhân dân; các tệ nạn xã hội như mê tín, dị đoan,... bị xóa bỏ. Trật tự an ninh được giữ vững,...

Câu 104 (VD): Nguyên nhân chung tạo nên thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 và kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) là:

A. có hậu phương vững chắc.

B. quân đội chính quy lớn mạnh.

C. sự lãnh đạo tài tình của Đảng.

D. sự giúp đỡ của Trung Quốc, Liên Xô.

Phương pháp giải:

Dựa vào nguyên nhân dẫn đến thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 (SGK Lịch sử 12, trang 119) và kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) (SGK Lịch sử 12, trang 155) để so sánh.

Giải chi tiết:

A loại vì hậu phương ở đây chưa nêu rõ là có hậu phương quốc tế hay không hay chỉ có hậu phương trong nước.

B loại vì trong Cách mạng tháng Tám ta chưa xây dựng được quân đội chính quy lớn mạnh.

C chọn vì nguyên nhân chung tạo nên thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 và kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) là sự lãnh đạo tài tình của Đảng.

D loại vì trong Cách mạng tháng Tám ta chưa nhận được sự giúp đỡ của Trung Quốc, Liên Xô.

Câu 105 (VD): So với trước Chiến tranh thế giới thứ nhất, phong trào yêu nước Việt Nam những năm 20 của thế kỉ XX có điểm mới nào sau đây?

A. Có hai khuynh hướng chính trị cùng tồn tại và phát triển.

B. Có hai khuynh hướng chính trị phát triển kế tiếp nhau.

C. Có sự tham gia của nhiều lực lượng xã hội khác nhau.

D. Có quy mô rộng lớn, diễn ra ở cả trong và ngoài nước.

Phương pháp giải:

Phân tích các phương án.

Giải chi tiết:

A chọn vì ở Việt Nam lúc này tồn tại song song hai khuynh hướng dân chủ tư sản và vô sản.

B loại vì ở Việt Nam lúc này tồn tại song song hai khuynh hướng dân chủ tư sản và vô sản nên nói hai khuynh hướng chính trị phát triển kế tiếp nhau là không đúng.

C, D loại vì nội dung của phương án này không phải là điểm mới.

Câu 106 (VDC): Điểm giống nhau giữa các chiến dịch Việt Bắc thu - đông (1947), Biên Giới thu - đông (1950), tiến công chiến lược đông xuân (1953 – 1954) và Điện Biên Phủ (1954)?

- A. Sử dụng chiến thuật hiệp đồng 3 thứ quân.
- B. Kết hợp giữa chiến trường chính và vùng sau lưng địch.
- C. Kết hợp giữa lực, thế và thời.
- D. Tác chiến hiệp đồng quân binh chủng.

Phương pháp giải:

Phân tích các phương án.

Giải chi tiết:

A loại vì chiến dịch Việt Bắc thu - đông (1947), Biên Giới thu - đông (1950), tiến công chiến lược đông xuân (1953 – 1954) không sử dụng chiến thuật hiệp đồng 3 thứ quân.

B chọn vì điểm chiến dịch Việt Bắc thu - đông (1947), Biên Giới thu - đông (1950), tiến công chiến lược đông xuân (1953 – 1954) và Điện Biên Phủ (1954) là đều kết hợp giữa chiến trường chính và vùng sau lưng địch.

C loại vì khi tiến hành chiến dịch Việt Bắc, ta chưa có quyền chủ động trên chiến trường.

D loại vì chỉ trong chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) ta mới đánh hiệp đồng binh chủng.

Câu 107 (VD): Việc phát động toàn quốc kháng chiến vào ngày 19/12/1946 là:

- A. Giới hạn cuối cùng của sự nhân nhượng mà chúng ta đã thực hiện đối với thực dân Pháp từ sau khi cách mạng tháng Tám thành công.
- B. Giới hạn cuối cùng của sự nhân nhượng mà chúng ta đã thực hiện đối với thực dân Pháp từ sau ngày 6/3/1946.
- C. Quyết định kịp thời, sáng suốt của ta nhằm giữ vững thế tiến công chiến lược với quân Pháp.
- D. Quyết định kịp thời, sáng suốt nhằm giữ thế chủ động của ta trong giai đoạn đầu của cuộc kháng chiến toàn quốc.**

Phương pháp giải:

Phân tích các phương án.

Giải chi tiết:

A, B loại vì giới hạn cuối cùng mà ta nhân nhượng Pháp là Tạm ước 14/9/1946.

C loại vì khi phát động toàn quốc kháng chiến chống Pháp ta không ở thế tiến công chiến lược với quân Pháp.

D chọn vì việc phát động toàn quốc kháng chiến vào ngày 19/12/1946 là quyết định kịp thời, sáng suốt nhằm giữ thế chủ động của ta trong giai đoạn đầu của cuộc kháng chiến toàn quốc vì nếu ta còn tiếp tục nhân nhượng thì sẽ mất độc lập.

Câu 108 (NB): Tên gọi của các tổ chức quần chúng trong mặt trận Việt Minh là gì?

- A. Hội Phản đế.
- B. Hội Cứu quốc.**
- C. Hội giải phóng.
- D. Hội dân chủ.

Phương pháp giải:

SGK Lịch sử 12, trang 109.

Giải chi tiết:

Tên gọi của các tổ chức quần chúng trong mặt trận Việt Minh là hội Cứu quốc.

Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 109 đến 110:

- Bảo vệ biên giới Tây Nam : Do có âm mưu từ trước, ngay sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, tập đoàn “Khơme đỏ” ở Campuchia do Pôn Pốt cầm đầu đã mở những cuộc hành quân khiêu khích, xâm phạm nhiều vùng lãnh thổ nước ta từ Hà Tiên đến Tây Ninh. Đầu tháng 5 – 1975, chúng cho quân đổ bộ đánh chiếm đảo Phú Quốc ; sau đó đánh chiếm đảo Thổ Chu. Ngày 22 – 12 – 1978, chúng huy động 19 sư đoàn bộ binh cùng với nhiều đơn vị pháo binh, xe tăng tiến đánh Tây Ninh, mở đầu cuộc chiến tranh xâm lấn biên giới Tây Nam nước ta. Thực hiện quyền tự vệ chính đáng, quân ta tổ chức cuộc phản công tiêu diệt và quét sạch quân xâm lược ra khỏi nước ta. Theo yêu cầu của Mặt trận đoàn kết dân tộc cứu nước Campuchia, quân đội Việt Nam cùng với lực lượng cách mạng Campuchia tiến công, xoá bỏ chế độ diệt chủng Pôn Pốt. Ngày 7 – 1 – 1979, Thủ đô Phnôm Pênh được giải phóng.

- Bảo vệ biên giới phía Bắc : Hành động thù địch chống Việt Nam của tập đoàn Pôn Pốt được một số nhà lãnh đạo Trung Quốc lúc đó đồng tình ủng hộ. Họ còn có những hành động làm tổn hại đến tình hữu nghị của nhân dân hai nước như : cho quân khiêu khích dọc biên giới, dựng lên sự kiện “nạn kiều”, cắt viện trợ, rút chuyên gia. Nghiêm trọng hơn, sáng 17- 2 - 1979, quân đội Trung Quốc huy động 32 sư đoàn mở cuộc tiến công dọc biên giới nước ta từ Móng Cái (Quảng Ninh) đến Phong Thổ (Lai Châu). Để bảo vệ lãnh thổ Tổ quốc, quân dân ta, trực tiếp là quân dân sáu tỉnh biên giới phía Bắc, đã đứng lên chiến đấu. Đến ngày 18 – 3 – 1979, quân Trung Quốc rút khỏi nước ta.

(Nguồn: SGK Lịch sử 12, trang 206 – 207)

Câu 109 (NB): Quân đội nhân dân Việt Nam đã giúp các lực lượng cách mạng Cam-pu-chia giải phóng thủ đô Phnôm Pênh vào thời điểm nào?

- A. Ngày 22 - 12 - 1978. **B. Ngày 7 - 1 - 1979.** C. Ngày 17 - 2 - 1979. D. Ngày 18 - 3 - 1979.

Phương pháp giải:

Dựa vào thông tin được cung cấp để trả lời.

Giải chi tiết:

Theo yêu cầu của Mặt trận đoàn kết dân tộc cứu nước Campuchia, quân đội Việt Nam cùng với lực lượng cách mạng Campuchia tiến công, xoá bỏ chế độ diệt chủng Pôn Pốt. Ngày 7 – 1 – 1979, Thủ đô Phnôm Pênh được giải phóng.

Câu 110 (TH): Trong những năm 1976-1986, nhân dân Việt Nam thực hiện một trong những nhiệm vụ nào sau đây?

- A. Kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. B. Kháng chiến chống Pháp.
C. Đấu tranh giành chính quyền. **D. Đấu tranh bảo vệ Tổ quốc.**

Phương pháp giải:

Dựa vào thông tin được cung cấp kết hợp với phương pháp suy luận để chọn đáp án đúng.

Giải chi tiết:

A loại vì cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đã kết thúc năm 1975.

B loại vì cuộc kháng chiến chống Pháp kết thúc năm 1954.

C loại vì ta đã giành chính quyền từ năm 1945.

D chọn vì trong những năm 1976-1986, chúng ta phải đấu tranh bảo vệ độc lập với chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc và chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam.



WORLDQCS

— TÀI LIỆU & KHÓA HỌC —

10 câu ôn phần Lịch Sử - Đánh giá năng lực ĐHQG Hà Nội - Phần 14

Biên soạn bởi: Tài liệu Khóa học online ôn thi THPT Worldocs

PHẦN KHOA HỌC – Lịch sử

Câu 101 (TH): Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp ở Đông Dương (1897-1914), xã hội Việt Nam có chuyển biến nào sau đây?

- A. Giai cấp nông dân ra đời.
- B. Giai cấp địa chủ bị xóa bỏ.
- C. Giai cấp địa chủ ra đời.
- D. Giai cấp công nhân ra đời.

Câu 102 (NB): Đặc điểm của chủ nghĩa đế quốc Nhật cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX?

- A. Chủ nghĩa đế quốc quân phiệt hiếu chiến.
- B. Chủ nghĩa đế quốc cho vay nặng lãi.
- C. Chủ nghĩa đế quốc thực dân.
- D. Chủ nghĩa đế quốc phong kiến quân phiệt.

Câu 103 (NB): Mục tiêu của chiến lược kinh tế hướng nội đối với nhóm 5 nước sáng lập ASEAN là

- A. tăng cường tính cạnh tranh với các nước ngoài khu vực.
- B. nâng cao đời sống nhân dân, thúc đẩy nền kinh tế phát triển nhanh.
- C. xây dựng nền kinh tế giàu mạnh, cải thiện đời sống nhân dân.
- D. xóa bỏ nghèo nàn, lạc hậu, xây dựng nền kinh tế tự chủ.

Câu 104 (TH): Thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc ở các nước Á, Phi, Mỹ Latinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai đã

- A. làm sụp đổ hoàn toàn chế độ phân biệt chủng tộc (A-pác-thai) ở châu Phi.
- B. góp phần làm thất bại tham vọng thống trị thế giới của Mỹ.
- C. làm cho chủ nghĩa xã hội trở thành hệ thống thế giới, lan rộng từ Âu sang Á.
- D. làm cho chủ nghĩa thực dân cũ cùng hệ thống thuộc địa của nó có bản tan rã.

Câu 105 (TH): “Quy mô rộng lớn, hình thức đấu tranh phong phú thu hút đông đảo quần chúng tham gia” là đặc điểm của phong trào đấu tranh nào của lịch sử dân tộc trong giai đoạn 1930 - 1945?

- A. Cao trào kháng Nhật cứu nước.
- B. Phong trào cách mạng 1930 – 1931.
- C. Tổng khởi nghĩa giành chính quyền.
- D. Phong trào dân chủ 1936 - 1939.

Câu 106 (NB): Những năm đầu sau khi Liên Xô tan rã, Liên bang Nga thực hiện chính sách đối ngoại ngả về phương Tây với hy vọng

- A. thành lập một liên minh chính trị ở châu Âu.
- B. nhận được sự ủng hộ về chính trị và sự viện trợ về kinh tế.
- C. xây dựng một liên minh kinh tế lớn ở châu Âu.
- D. tăng cường hợp tác khoa học - kỹ thuật với các nước.

Câu 107 (VD): Sự kiện đánh dấu thời cơ cách mạng để Đảng Cộng sản Đông Dương quyết định phát lệnh Tổng khởi nghĩa trong cả nước là

- A. Nhật đảo chính lật đổ Pháp trên toàn Đông Dương (9/3/1945).
- B. Phát xít Đức đầu hàng Đồng minh vô điều kiện (9/5/1945).
- C. Mỹ ném hai quả bom nguyên tử xuống đất nước Nhật (ngày 6 và ngày 9/8/1945).
- D. Phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh vô điều kiện (15/8/1945).

Câu 108 (VD): Điểm tương đồng trong quá trình ra đời của tổ chức ASEAN và Liên minh Châu Âu là gì?

- A. Xuất phát từ nhu cầu liên kết và hợp tác giữa các nước.
- B. Đều là đồng minh của Mỹ.
- C. Đều là đối tác quan trọng của Nhật.
- D. Đều là đối tác chiến lược của Liên Xô.

Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 109 đến 110:

Trong thời gian thực hiện hai kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 – 1985), cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta đạt được những thành tựu đáng kể trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, song cũng gặp không ít khó khăn. Đất nước lâm vào tình trạng khủng hoảng, trước hết là khủng hoảng kinh tế - xã hội. Một trong những nguyên nhân cơ bản của tình trạng đó là do ta mắc phải “sai lầm nghiêm trọng và kéo dài về chủ trương, chính sách lớn, sai lầm về chỉ đạo chiến lược và tổ chức thực hiện”.

Để khắc phục sai lầm, khuyết điểm, đưa đất nước vượt qua khủng hoảng và đẩy mạnh cách mạng xã hội chủ nghĩa tiến lên, Đảng và Nhà nước ta phải tiến hành đổi mới.

Những thay đổi của tình hình thế giới và quan hệ giữa các nước do tác động của cách mạng khoa học - kỹ thuật trở thành xu thế thế giới ; cuộc khủng hoảng toàn diện, trầm trọng ở Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác cũng đòi hỏi Đảng và Nhà nước ta phải tiến hành đổi mới.

(Nguồn: SGK Lịch sử 12, trang 208).

Câu 109 (TH): Việt Nam bắt đầu thực hiện công cuộc đổi mới (tháng 12-1986) trong tình hình quốc tế đang có chuyển biến nào sau đây?

- A. Xu thế cải cách, mở cửa đang diễn ra mạnh mẽ.
- B. Liên Xô và Mỹ đã tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh.
- C. Các nước ASEAN đã thành những "con rồng" kinh tế châu Á.
- D. Xu hướng hòa hoãn Đông-Tây bắt đầu xuất hiện.

Câu 110 (VD): Điểm tương đồng trong công cuộc cải cách, mở cửa ở Trung Quốc với công cuộc cải tổ của Liên Xô và đổi mới đất nước ở Việt Nam là gì?

- A. Tiến hành khi đất nước chưa giành độc lập.
- B. Cải tổ chính trị, thực hiện đa nguyên, đa đảng.
- C. Tiến hành khi đất nước lâm vào tình trạng khủng hoảng kéo dài.
- D. Củng cố và nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

- A. làm sụp đổ hoàn toàn chế độ phân biệt chủng tộc (Apacthai) ở châu Phi.
- B. góp phần làm thất bại tham vọng thống trị thế giới của Mỹ.**
- C. làm cho chủ nghĩa xã hội trở thành hệ thống thế giới, lan rộng từ Âu sang Á.
- D. làm cho chủ nghĩa thực dân cũ cùng hệ thống thuộc địa của nó có bản tan rã.

Phương pháp giải:

Suy luận, loại trừ phương án.

Giải chi tiết:

A loại vì chỉ có phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi mà cụ thể là Nam Phi làm sụp đổ hoàn toàn chế độ phân biệt chủng tộc (Apacthai) ở châu Phi.

B chọn vì thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc ở các nước Á, Phi, Mỹ Latinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai đã góp phần làm thất bại tham vọng thống trị thế giới của Mỹ.

C loại vì CNXH trở thành hệ thống thế giới, lan rộng từ Âu sang Á gắn với thắng lợi của các cuộc cách mạng dân chủ nhân dân ở Đông Âu và cuộc cách mạng Trung Quốc năm 1949.

D loại vì sau chiến tranh thế giới thứ hai, các nước Mỹ Latinh chống chủ nghĩa thực dân mới.

Câu 105 (TH): “Quy mô rộng lớn, hình thức đấu tranh phong phú thu hút đông đảo quần chúng tham gia” là đặc điểm của phong trào đấu tranh nào của lịch sử dân tộc trong giai đoạn 1930 - 1945?

- A. Cao trào kháng Nhật cứu nước.
- B. Phong trào cách mạng 1930 – 1931.
- C. Tổng khởi nghĩa giành chính quyền.
- D. Phong trào dân chủ 1936 - 1939.**

Phương pháp giải:

Suy luận, loại trừ phương án.

Giải chi tiết:

A loại vì cao trào kháng Nhật cứu nước diễn ra ở Bắc Kỳ và Trung Kỳ, diễn ra dưới hình thức đấu tranh chính trị và vũ trang.

B loại vì phong trào cách mạng 1930 – 1931 diễn ra dưới hình thức đấu tranh chính trị và vũ trang.

C loại vì trong Tổng khởi nghĩa giành chính quyền ta sử dụng bạo lực của quần chúng để giành chính quyền.

D chọn vì phong trào dân chủ 1936 – 1939 diễn ra rộng khắp và dưới nhiều hình thức: công khai và bí mật, hợp pháp và bất hợp pháp.

Câu 106 (NB): Những năm đầu sau khi Liên Xô tan rã, Liên bang Nga thực hiện chính sách đối ngoại ngả về phương Tây với hy vọng

- A. thành lập một liên minh chính trị ở châu Âu.
- B. nhận được sự ủng hộ về chính trị và sự viện trợ về kinh tế.
- C. xây dựng một liên minh kinh tế lớn ở châu Âu.
- D. tăng cường hợp tác khoa học - kỹ thuật với các nước.**

Phương pháp giải:

Phân tích các phương án.

Giải chi tiết:

A loại vì sau khi Nhật đảo chính lật đổ Pháp trên toàn Đông Dương (9/3/1945) thì Đảng xác định thời cơ Tổng khởi nghĩa chưa chín muồi.

B loại vì kẻ thù trực tiếp của nhân dân Đông Dương lúc này là phát xít Nhật chứ không phải phát xít Đức.

C loại vì phải đến ngày 15/8 khi Nhật tuyên bố đầu hàng Đồng minh thì thời cơ mới chín muồi.

Câu 107 (VD): Sự kiện đánh dấu thời cơ cách mạng để Đảng Cộng sản Đông Dương quyết định phát lệnh Tổng khởi nghĩa trong cả nước là

- A. Nhật đảo chính lật đổ Pháp trên toàn Đông Dương (9/3/1945).
- B. Phát xít Đức đầu hàng Đồng minh vô điều kiện (9/5/1945).
- C. Mỹ ném hai quả bom nguyên tử xuống đất nước Nhật (ngày 6 và ngày 9/8/1945).
- D. Phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh vô điều kiện (15/8/1945).**

Phương pháp giải:

Phân tích các phương án.

Giải chi tiết:

A loại vì sau khi Nhật đảo chính lật đổ Pháp trên toàn Đông Dương (9/3/1945) thì Đảng xác định thời cơ Tổng khởi nghĩa chưa chín muồi.

B loại vì kẻ thù trực tiếp của nhân dân Đông Dương lúc này là phát xít Nhật chứ không phải phát xít Đức.

C loại vì phải đến ngày 15/8 khi Nhật tuyên bố đầu hàng Đồng minh thì thời cơ mới chín muồi.

Câu 108 (VD): Điểm tương đồng trong quá trình ra đời của tổ chức ASEAN và Liên minh Châu Âu là gì?

- A. Xuất phát từ nhu cầu liên kết và hợp tác giữa các nước.**
- B. Đều là đồng minh của Mỹ.
- C. Đều là đối tác quan trọng của Nhật.
- D. Đều là đối tác chiến lược của Liên Xô.

Phương pháp giải:

Phân tích các phương án.

Giải chi tiết: Tailieuchuan.vn

A chọn vì ASEAN và EU đời đều xuất phát từ nhu cầu liên kết và hợp tác giữa các nước.

B loại vì không phải tất cả các nước ASEAN là đồng minh của Mỹ, chỉ có Thái Lan và Philippin là đồng minh của Mỹ.

C loại vì ASEAN thành lập năm 1967 nhưng phải từ cuối những năm 70 của thế kỉ XX thì Nhật mới tăng cường quan hệ với ASEAN thông qua học thuyết Phúcưđa và Kaiphu.

D loại vì khi ra đời thì ASEAN và Eu không phải là đối tác chiến lược của Liên Xô.

Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 109 đến 110:

Trong thời gian thực hiện hai kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 – 1985), cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta đạt được những thành tựu đáng kể trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, song cũng gặp không ít khó khăn. Đất nước lâm vào tình trạng khủng hoảng, trước hết là khủng hoảng kinh tế - xã hội. Một

trong những nguyên nhân cơ bản của tình trạng đó là do ta mắc phải “sai lầm nghiêm trọng và kéo dài về chủ trương, chính sách lớn, sai lầm về chỉ đạo chiến lược và tổ chức thực hiện”.

Để khắc phục sai lầm, khuyết điểm, đưa đất nước vượt qua khủng hoảng và đẩy mạnh cách mạng xã hội chủ nghĩa tiến lên, Đảng và Nhà nước ta phải tiến hành đổi mới.

Những thay đổi của tình hình thế giới và quan hệ giữa các nước do tác động của cách mạng khoa học - kĩ thuật trở thành xu thế thế giới ; cuộc khủng hoảng toàn diện, trầm trọng ở Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác cũng đòi hỏi Đảng và Nhà nước ta phải tiến hành đổi mới.

(Nguồn: SGK Lịch sử 12, trang 208).

Câu 109 (TH): Việt Nam bắt đầu thực hiện công cuộc đổi mới (tháng 12-1986) trong tình hình quốc tế đang có chuyển biến nào sau đây?

- A. Xu thế cải cách, mở cửa đang diễn ra mạnh mẽ.**
- B. Liên Xô và Mĩ đã tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh.
- C. Các nước ASEAN đã thành những "con rồng" kinh tế châu Á.
- D. Xu hướng hòa hoãn Đông-Tây bắt đầu xuất hiện.

Phương pháp giải:

Dựa vào thông tin được cung cấp kết hợp với phương pháp suy luận để chọn đáp án đúng.

Giải chi tiết:

B loại vì Liên Xô và Mĩ tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh năm 1989.

C loại vì chỉ có Xingapo là “con rồng” kinh tế châu Á.

D loại vì xu hướng hòa hoãn Đông-Tây bắt đầu xuất hiện từ những năm 70 của thế kỉ XX.

Câu 110 (VD): Điểm tương đồng trong công cuộc cải cách, mở cửa ở Trung Quốc với công cuộc cải tổ của Liên Xô và đổi mới đất nước ở Việt Nam là gì?

- A. Tiến hành khi đất nước chưa giành độc lập.
- B. Cải tổ chính trị, thực hiện đa nguyên, đa đảng.
- C. Tiến hành khi đất nước lâm vào tình trạng khủng hoảng kéo dài.**
- D. Củng cố và nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

Phương pháp giải:

Dựa vào kiến thức đã học về công cuộc cải cách, mở cửa ở Trung Quốc với công cuộc cải tổ của Liên Xô và đổi mới đất nước ở Việt Nam để phân tích các đáp án và chọn được đáp án đúng.

Giải chi tiết:

A loại vì cải cách ở 3 nước được tiến hành khi đã giành được độc lập.

B loại vì Việt Nam và Trung Quốc không tiến hành đa nguyên, đa đảng.

C chọn vì cả 3 nước đều tiến hành cải cách khi đất nước lâm vào tình trạng khủng hoảng kéo dài.

D loại vì đổi mới nhằm đưa đất nước thoát khỏi khủng hoảng, riêng ở Liên Xô thì thực hiện đa nguyên đa đảng nên vai trò của Đảng Cộng sản bị suy giảm, cũng là 1 trong những nguyên nhân làm cho công cuộc cải tổ thất bại, CNXH ở Liên Xô sụp đổ.

10 câu ôn phần Lịch Sử - Đánh giá năng lực ĐHQG Hà Nội - Phần 15

Biên soạn bởi: Tài liệu Khóa học online ôn thi THPT Worldocs

PHẦN KHOA HỌC – Lịch sử

Câu 101 (VD): Nguyên nhân sâu xa dẫn đến sự bùng nổ phong trào Cần vương ở Việt Nam là

- A. Nhân dân muốn giúp vua khôi phục vương quyền.
- B. Mâu thuẫn sâu sắc giữa dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp.
- C. Mâu thuẫn sâu sắc giữa hai phe đối lập trong triều đình.
- D. Cuộc phản công của phe chủ chiến ở kinh thành Huế bị thất bại.

Câu 102 (VD): Sự khác biệt cơ bản của cao trào 1905 - 1908 ở Ấn Độ so với các phong trào đấu tranh giai đoạn trước là

- A. tập hợp được đông đảo quần chúng nhân dân tham gia.
- B. do bộ phận tư sản lãnh đạo, mang đậm ý thức dân tộc, vì độc lập dân chủ.
- C. do bộ phận tư sản lãnh đạo, mang đậm tính giai cấp, vì quyền lợi chính trị, kinh tế.
- D. có sự lãnh đạo của Đảng Quốc đại, sự tham gia của công nhân, nông dân.

Câu 103 (VD): Điểm khác biệt căn bản của phong trào cách mạng 1930 - 1931 so với phong trào dân tộc dân chủ trước năm 1930?

- A. Hình thức đấu tranh quyết liệt và triệt để hơn.
- B. Quy mô phong trào rộng lớn trên cả nước.
- C. Lôi cuốn đông đảo quần chúng nhân dân tham gia.
- D. Phong trào cách mạng đầu tiên do Đảng Cộng sản lãnh đạo.

Câu 104 (TH): Vì sao Đại hội đại biểu lần II của Đảng quyết định tách Đảng Cộng sản Đông Dương để thành lập ở mỗi nước Việt Nam, Lào, Campuchia một Đảng Mác - Lênin riêng?

- A. Cách mạng của ba nước đã giành được những thắng lợi quyết định buộc Pháp kết thúc chiến tranh.
- B. Việt Nam đã hoàn thành nhiệm vụ giải phóng dân tộc, tiếp tục tiến lên chủ nghĩa xã hội.
- C. Để có cương lĩnh phù hợp với đặc điểm phát triển của từng dân tộc.
- D. Đối tượng và nhiệm vụ cách mạng của ba nước không giống nhau.

Câu 105 (TH): Sự kiện nào đánh dấu phong trào công nhân Việt Nam bước đầu chuyển từ đấu tranh tự phát sang đấu tranh tự giác?

- A. Công nhân Sài Gòn thành lập tổ chức Công hội.
- B. Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập (1930).
- C. Cuộc bãi công của thợ máy xưởng Ba Son (1925).
- D. Cuộc đấu tranh của công nhân Bắc Kì (1923).

Câu 106 (TH): Trong những năm 1945-1946, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa có thuận lợi nào sau đây?

- A. Được các nước Đồng minh thiết lập quan hệ ngoại giao.
- B. Nhân dân quyết tâm bảo vệ chế độ dân chủ cộng hòa.
- C. Được Liên Xô công nhận và đặt quan hệ ngoại giao.
- D. Có sự ủng hộ và giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa.

Câu 107 (NB): Nội dung nào không được nêu trong Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 7/1936?

- A. Đòi tự do, dân chủ, cơm áo, hòa bình.
- B. Chống phát xít, chống chiến tranh.
- C. Chống chế độ phản động thuộc địa.
- D. Độc lập dân tộc và ruộng đất cho dân cày.

Câu 108 (VD): Tính chất của cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là

- A. cách mạng dân chủ tư sản.
- B. cách mạng dân chủ tư sản kiểu cũ.
- C. cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.
- D. cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 109 đến 110:

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 21 của Đảng, từ cuối năm 1973, quân dân ta ở miền Nam không những kiên quyết đánh trả địch, bảo vệ vùng giải phóng, mà còn chủ động mở những cuộc tiến công địch tại những căn cứ xuất phát các cuộc hành quân của chúng, mở rộng vùng giải phóng.

Cuối năm 1974 - đầu năm 1975, ta mở đợt hoạt động quân sự ở vùng đồng bằng sông Cửu Long và Đông Nam Bộ. Quân ta đã giành thắng lợi vang dội trong chiến dịch đánh Đường 14 - Phước Long (từ ngày 12 - 12 - 1974 đến ngày 6-1-1975), loại khỏi vòng chiến đấu 3 000 địch, giải phóng Đường 14, thị xã và toàn tỉnh Phước Long với 50.000 dân.

Sau chiến thắng này của ta, chính quyền Sài Gòn phản ứng mạnh và đưa quân đến hòng chiếm lại, nhưng đã thất bại. Mĩ chỉ phản ứng yếu ớt, chủ yếu dùng áp lực đe dọa từ xa.

Thực tế thắng lợi của ta ở Phước Long, phản ứng của Mĩ và chính quyền Sài Gòn sau đó cho thấy rõ sự lớn mạnh và khả năng thắng lớn của quân ta, sự suy yếu và bất lực của quân đội Sài Gòn, về khả năng can thiệp trở lại bằng quân sự rất hạn chế của Mĩ.

Phối hợp với đấu tranh quân sự, nhân dân ta ở miền Nam đẩy mạnh đấu tranh chính trị, ngoại giao nhằm tố cáo hành động của Mỹ và chính quyền Sài Gòn vi phạm Hiệp định, phá hoại hoà bình, hoà hợp dân tộc; nêu cao tính chất chính nghĩa cuộc chiến đấu của nhân dân ta, đòi lật đổ chính quyền Nguyễn Văn Thiệu, thực hiện các quyền tự do dân chủ.

(Nguồn: SGK Lịch sử 12, trang 191)

Câu 109 (NB): Thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 21 của Đảng, từ cuối năm 1973, quân dân ta ở miền Nam

- A. chủ động đánh địch và mở hàng loạt các cuộc tiến công địch ở đồng bằng sông Cửu Long.
- B. kiên quyết đánh trả địch, bảo vệ vùng giải phóng và đồng loạt mở các cuộc tiến công địch.

C. kiên quyết đánh trả địch, bảo vệ vùng giải phóng và chủ động mở những cuộc tiến công địch.

D. chủ động đánh địch và mở hàng loạt các cuộc tiến công địch ở Đông Nam Bộ.

Câu 110 (VD): Ý nghĩa quan trọng nhất của chiến thắng Phước Long đối với cuộc kháng chiến chống Mỹ là:

A. Chứng tỏ sự lớn mạnh và khả năng thắng lớn của quân ta, giúp Bộ chính trị hoàn chỉnh kế hoạch giải phóng miền Nam.

B. Giáng một đòn mạnh và chính quyền và quân đội Sài Gòn.

C. Làm lung lay ý chí chiến đấu của quân đội Sài Gòn.

D. Tạo tiền đề thuận lợi để hoàn thành sớm quyết tâm giải phóng hoàn toàn miền Nam.



WORLDPCS
—≡ TÀI LIỆU & KHÓA HỌC ≡—

Đáp án

101. B	102. B	103. D	104. C	105. C	106. B	107. D	108. C	109. C	110. A
--------	--------	--------	--------	--------	--------	--------	--------	--------	--------

LỜI GIẢI CHI TIẾT

Câu 101 (VD): Nguyên nhân sâu xa dẫn đến sự bùng nổ phong trào Cần vương ở Việt Nam là

- A. Nhân dân muốn giúp vua khôi phục vương quyền.
- B. Mâu thuẫn sâu sắc giữa dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp.**
- C. Mâu thuẫn sâu sắc giữa hai phe đối lập trong triều đình.
- D. Cuộc phản công của phe chủ chiến ở kinh thành Huế bị thất bại.

Phương pháp giải:

Phân tích mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp.

Giải chi tiết:

A loại vì nguyên nhân sâu xa là nhân dân ta muốn giành lại độc lập dân tộc, việc giúp vua khôi phục lại vương quyền chỉ thuộc về danh nghĩa.

B chọn vì thực dân Pháp xâm lược Việt Nam nên mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp là mâu thuẫn cơ bản nhất và gay gắt nhất. Dưới ngọn cờ phong kiến cứu nước của phong trào Cần vương, nhân dân ta đứng lên chống Pháp để giành độc lập dân tộc.

C loại vì phong trào Cần vương bùng nổ không xuất phát từ nguyên nhân là sự mâu thuẫn giữa hai phe đối lập trong triều đình.

D loại vì cuộc phản công của phe chủ chiến ở kinh thành Huế bị thất bại là yếu tố tác động trực tiếp.

Câu 102 (VD): Sự khác biệt cơ bản của cao trào 1905 - 1908 ở Ấn Độ so với các phong trào đấu tranh giai đoạn trước là

- A. tập hợp được đông đảo quần chúng nhân dân tham gia.
- B. do bộ phận tư sản lãnh đạo, mang đậm ý thức dân tộc, vì độc lập dân chủ.**
- C. do bộ phận tư sản lãnh đạo, mang đậm tính giai cấp, vì quyền lợi chính trị, kinh tế.
- D. có sự lãnh đạo của Đảng Quốc đại, sự tham gia của công nhân, nông dân.

Phương pháp giải:

Phân tích các phương án hoặc dựa vào nội dung của phong trào 1905 – 1908 và các phong trào đấu tranh trước đó ở Ấn Độ để so sánh.

Giải chi tiết:

A, D loại vì đây là điểm chung.

B chọn vì:

- **Phong trào 1905 – 1908:** Do một bộ phận giai cấp tư sản lãnh đạo, mang đậm ý thức dân tộc, đấu tranh cho một nước Ấn Độ độc lập và dân chủ.

- **Phong trào trước năm 1905:** đấu tranh ôn hòa, chỉ yêu cầu thực dân Anh nới rộng các điều kiện để họ được tham gia các hội đồng tự trị, giúp đỡ họ phát triển kỹ nghệ, thực hiện một số cải cách về giáo dục – xã hội.

C loại vì đây là đặc điểm của phong trào đấu tranh trước năm 1905 mà câu hỏi đưa ra là điểm khác của phong trào 1905 – 1908 so với phong trào trước năm 1905 nên chủ thể so sánh hay đặc điểm khác để so sánh phải là đặc điểm của phong trào 1905 – 1908.

Bản word phát hành từ website Ttailieuchuan.vn

Câu 103 (VD): Điểm khác biệt căn bản của phong trào cách mạng 1930 - 1931 so với phong trào dân tộc dân chủ trước năm 1930?

- A. Hình thức đấu tranh quyết liệt và triệt để hơn.
- B. Quy mô phong trào rộng lớn trên cả nước.
- C. Lôi cuốn đông đảo quần chúng nhân dân tham gia.
- D. Phong trào cách mạng đầu tiên do Đảng Cộng sản lãnh đạo.**

Phương pháp giải:

Phân tích các phương án.

Giải chi tiết:

A loại vì các phong trào trước năm 1930 cũng diễn ra quyết liệt.

B, C loại vì các phong trào trước năm 1930 cũng diễn ra rộng lớn trên cả nước và lôi cuốn đông đảo quần chúng nhân dân tham gia.

D chọn vì phong trào 1930 – 1931 là phong trào cách mạng đầu tiên do Đảng Cộng sản lãnh đạo.

Câu 104 (TH): Vì sao Đại hội đại biểu lần II của Đảng quyết định tách Đảng Cộng sản Đông Dương để thành lập ở mỗi nước Việt Nam, Lào, Campuchia một Đảng Mác - Lênin riêng?

- A. Cách mạng của ba nước đã giành được những thắng lợi quyết định buộc Pháp kết thúc chiến tranh.
- B. Việt Nam đã hoàn thành nhiệm vụ giải phóng dân tộc, tiếp tục tiến lên chủ nghĩa xã hội.
- C. Để có cương lĩnh phù hợp với đặc điểm phát triển của từng dân tộc.**
- D. Đối tượng và nhiệm vụ cách mạng của ba nước không giống nhau.

Phương pháp giải:

SGK Lịch sử 12, trang 140, suy luận.

Giải chi tiết:

A loại vì đến năm 1954 với thắng lợi trong chiến dịch Điện Biên Phủ của ta thì cuộc kháng chiến chống Pháp mới kết thúc thông qua giải pháp ngoại giao là kí kết Hiệp định Giơnevơ.

B loại vì đến năm 1975 Việt Nam mới hoàn thành nhiệm vụ giải phóng dân tộc.

C chọn vì để có cương lĩnh phù hợp với đặc điểm phát triển của từng dân tộc thì Đại hội đại biểu lần II của Đảng quyết định tách Đảng Cộng sản Đông Dương để thành lập ở mỗi nước Việt Nam, Lào, Campuchia một Đảng Mác - Lênin riêng.

D loại vì đối tượng của ba nước Đông Dương lúc này là kháng chiến chống Pháp xâm lược.

Câu 105 (TH): Sự kiện nào đánh dấu phong trào công nhân Việt Nam bước đầu chuyển từ đấu tranh tự phát sang đấu tranh tự giác?

- A. Công nhân Sài Gòn thành lập tổ chức Công hội.
- B. Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập (1930).
- C. Cuộc bãi công của thợ máy xưởng Ba Son (1925).**
- D. Cuộc đấu tranh của công nhân Bắc Kỳ (1923).

Phương pháp giải:

SGK Lịch sử 12, trang 81, suy luận.

Giải chi tiết:

Bên cạnh mục tiêu kinh tế, cuộc bãi công của thợ máy xưởng Ba Son (1925) dưới sự lãnh đạo của Công hội đỏ còn có mục tiêu chính trị (ngăn cản tàu chiến Pháp sang đàn áp cách mạng Trung Quốc), thể hiện phần nào tinh thần quốc tế vô sản.

→ Đánh dấu bước tiến mới của phong trào công nhân. Bước đầu chuyển phong trào công nhân từ tự phát sang tự giác.

Câu 106 (TH): Trong những năm 1945-1946, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa có thuận lợi nào sau đây?

- A. Được các nước Đồng minh thiết lập quan hệ ngoại giao.
- B. Nhân dân quyết tâm bảo vệ chế độ dân chủ cộng hòa.**
- C. Được Liên Xô công nhận và đặt quan hệ ngoại giao.
- D. Có sự ủng hộ và giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa.

Phương pháp giải:

Suy luận, loại trừ phương án.

Giải chi tiết:

A loại vì các nước Đồng minh không thiết lập quan hệ ngoại giao với nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong những năm 1945 – 1946.

B chọn vì nhân dân ta đã giành được quyền làm chủ, bước đầu được hưởng quyền lợi do chính quyền cách mạng đưa đến nên rất phấn khởi, gắn bó với chế độ và quyết tâm bảo vệ chế độ dân chủ cộng hòa.

C loại vì Liên Xô công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với ta năm 1950.

D loại vì Việt Nam nhận được sự ủng hộ và giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa từ năm 1950.

Câu 107 (NB): Nội dung nào không được nêu trong Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 7/1936?

- A. Đấu tự do, dân chủ, cơm áo, hòa bình.
- B. Chống phát xít, chống chiến tranh.
- C. Chống chế độ phản động thuộc địa.
- D. Độc lập dân tộc và ruộng đất cho dân cày.**

Phương pháp giải:

SGK Lịch sử 12, trang 100.

Giải chi tiết:

- A. chủ động đánh địch và mở hàng loạt các cuộc tiến công địch ở đồng bằng sông Cửu Long.
- B. kiên quyết đánh trả địch, bảo vệ vùng giải phóng và đồng loạt mở các cuộc tiến công địch.
- C. kiên quyết đánh trả địch, bảo vệ vùng giải phóng và chủ động mở những cuộc tiến công địch.**
- D. chủ động đánh địch và mở hàng loạt các cuộc tiến công địch ở Đông Nam Bộ.

Phương pháp giải:

Dựa vào thông tin được cung cấp để trả lời.

Giải chi tiết:

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 21 của Đảng, từ cuối năm 1973, quân dân ta ở miền Nam không những kiên quyết đánh trả địch, bảo vệ vùng giải phóng, mà còn chủ động mở những cuộc tiến công địch tại những căn cứ xuất phát các cuộc hành quân của chúng, mở rộng vùng giải phóng. → kiên quyết đánh trả địch, bảo vệ vùng giải phóng và chủ động mở những cuộc tiến công địch.

Câu 110 (VD): Ý nghĩa quan trọng nhất của chiến thắng Phước Long đối với cuộc kháng chiến chống Mỹ là:

- A. Chứng tỏ sự lớn mạnh và khả năng thắng lớn của quân ta, giúp Bộ chính trị hoàn chỉnh kế hoạch giải phóng miền Nam.**
- B. Giáng một đòn mạnh và chính quyền và quân đội Sài Gòn.
- C. Làm lung lay ý chí chiến đấu của quân đội Sài Gòn.
- D. Tạo tiền đề thuận lợi để hoàn thành sớm quyết tâm giải phóng hoàn toàn miền Nam.

Phương pháp giải:

Dựa vào thông tin được cung cấp và tình hình nước ta giai đoạn 1974 – 1975 để đánh giá đâu là ý nghĩa quan trọng nhất của chiến thắng Phước Long.

Giải chi tiết:

Chiến dịch đánh đường 14 – Phước Long (12/1974 - 1/1975) là một phép thử chiến lược của ta với 3 nội dung:

- Đô thị Phước Long cách Sài Gòn khoảng 100km, nếu ta đánh Phước Long mà quân Sài Gòn không giữ được thì chứng tỏ rằng quân Sài Gòn đã suy yếu => Thử khả năng của quân đội Sài Gòn, sự suy yếu và bất lực của chúng.
- Mỹ trước khi rút quân đã nói rằng nếu ta đánh quân đội Sài Gòn thì Mỹ sẽ trở lại. Do đó, ta đánh thử xem Mỹ có trở lại thật không => Thăm dò phản ứng của Mỹ, khả năng can thiệp trở lại bằng lực lượng chiến đấu Mỹ.
- Với 1 đô thị gần Sài Gòn như vậy, có quân đội Sài Gòn hùng mạnh như vậy, nếu ta đánh thì liệu có thể thắng được không? Nếu thắng thì liệu có giữ được không? => Nếu ta đánh mà thắng và giữ được thì chứng tỏ thể và lực của ta đã mạnh => Đánh giá khả năng đánh lớn, khả năng thắng lớn của quân đội ta.